

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP.HCM
KHOA MAY THỜI TRANG

PGS TS. VÕ PHƯỚC TẤN (chủ biên)
KS. NGUYỄN MẬU TÙNG
KS. PHẠM THỊ THẢO
KS PHẠM THỊ CÚC
KS NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC
THIẾT KẾ TRANG PHỤC 3
(TÁI BẢN LẦN THỨ I CÓ SỬA CHỮA BỔ SUNG)



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI



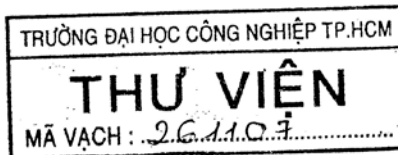
GIÁO TRÌNH MÔN HỌC
THIẾT KẾ TRANG PHỤC 3
(TÁI BẢN LẦN THỨ I CÓ SỬA CHỮA BỔ SUNG)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP.HCM
GIÁO TRÌNH GỐC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP.HCM
KHÓA MAY THỜI TRANG

PGS TS. VÕ PHƯỚC TẤN (chủ biên)
KS. NGUYỄN MẬU TÙNG
KS. PHẠM THỊ THẢO
KS PHẠM THỊ CÚC
KS NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC
THIẾT KẾ TRANG PHỤC 3
(TÁI BẢN LẦN THỨ I CÓ SỬA CHỮA BỔ SUNG)



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

LỜI NÓI ĐẦU

Thiết kế trang phục 3 trình bày những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về thiết kế mẫu trang phục, bao gồm: phương pháp thiết kế áo jacket một lớp, hai lớp, áo vest nữ một lớp, hai lớp, các mẫu trang phục truyền thống và trang phục thời trang nữ.

Giáo trình này được biên soạn nhằm mục đích phục vụ công tác giảng dạy, học tập cho sinh viên hệ Đại học, Cao đẳng ngành Công nghệ May và Thiết kế Thời trang của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh và là tài liệu tham khảo cho các cán bộ kỹ thuật ngành may, các nhà thiết kế chuyên nghiệp.

Đây là một tài liệu có chất lượng và giá trị về mặt kiến thức được trình bày rõ ràng, kèm theo những hình ảnh minh họa về phương pháp và những hướng dẫn cần thiết giúp cho sinh viên nắm vững được nguyên tắc thiết kế các mẫu trang phục thời trang và truyền thống, biết thiết kế dựng hình chi tiết mẫu theo tỉ lệ cỡ vóc trên cơ sở số đo của cơ thể người.

Giáo trình được cập nhật, bổ sung nên những khiếm khuyết là không thể tránh khỏi. Khoa May – Thời Trang chân thành cảm ơn các Giảng viên từ cơ sở đào tạo, các chuyên gia từ cơ sở sản xuất, nghiên cứu có nhiều góp ý để giáo trình ngày càng được hoàn thiện hơn.

Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về địa chỉ:

Bộ Môn Thiết Kế Trang Phục

Khoa May Thời Trang

Trường Đại Học Công Nghiệp TP.HCM

Số 12 Nguyễn Văn Bảo – F4. Q Gò Vấp – TP. Hồ Chí Minh

Tel 8940390 – 195

TP.HCM, ngày 25 tháng 08 năm 2008

TRƯỞNG KHOA MAY THỜI TRANG

PGS.TS. Võ Phước Tấn

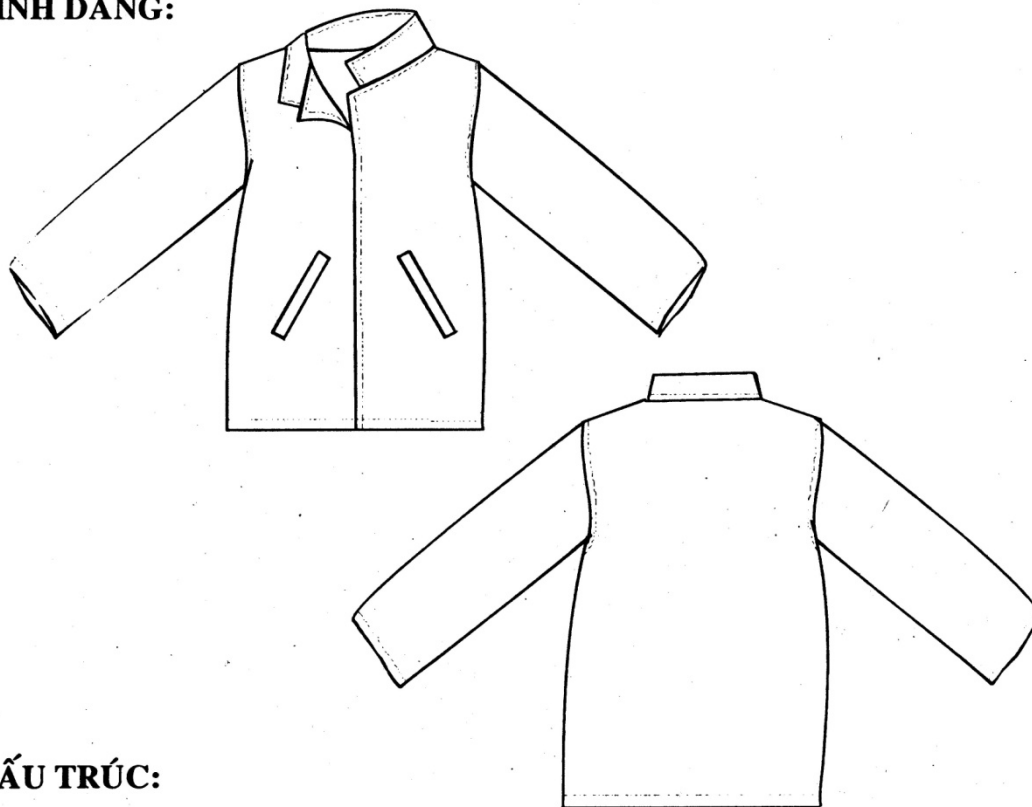
MỤC LỤC

	Trang
LỜI NÓI ĐẦU	5
Chương 1: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO JACKET	9
Bài 1.1. Phương pháp thiết kế áo jacket 1 lớp	9
Bài 1.2. Phương pháp thiết kế áo jacket 2 lớp	16
1.2a. Phương pháp thiết kế áo jacket nam 2 lớp căn bản	16
1.2b. Phương pháp thiết kế áo jacket nam bo lai 2 lớp	26
1.2c. Phương pháp thiết kế áo jacket nữ	38
1.2d. Phương pháp thiết kế áo jacket nữ tay Raglan	44
Chương 2: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO VEST NỮ	54
Bài 2.1. Phương pháp thiết kế áo vest nữ 1 lớp	54
2.1a. Phương pháp thiết kế áo vest nữ 1 lớp với decoup nách	54
2.1b. Phương pháp thiết kế áo vest nữ 1 lớp với decoup vai	64
Bài 2.2. Phương pháp thiết kế áo vest nữ 2 lớp	73
Chương 3: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG	77
Bài 3.1. Phương pháp thiết kế áo bà ba tay raglan	77
Bài 3.2. Phương pháp thiết kế áo dài tay thường	83
Bài 3.3. Phương pháp thiết kế áo dài tay raglan	89
Bài 3.4. Phương pháp thiết kế quần áo dài	96
PHỤ LỤC GIỚI THIỆU PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ CÁC LOẠI VÁY- ĐẦM CAO CẤP	99
Bài 1. Phương pháp thiết kế váy 2 lớp	99
Bài 2. Phương pháp thiết kế áo đầm 2 lớp	102
TÀI LIỆU THAM KHẢO	105

CHƯƠNG I: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO JACKET

BÀI 1.1: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO JACKET 1 LỚP

1.1.1 HÌNH DÁNG:



1.1.2. CẤU TRÚC:

Chi tiết vải chính

- 2 thân trước, 1 thân sau, 2 tay
- 2 lá cổ
- 2 miếng cơ túi, 2 nắp túi, 2 lót túi lớn, 2 lót túi nhỏ

Chi tiết keo:

- 1 lá cổ, 2 miếng keo cơ túi

❖ CÁCH TÍNH VẢI:

- Khổ vải 0.9m = 2 dài áo + 2 dài tay + 1 chiều cao nón + lai + đường may
- Khổ 1.2m = 2 dài áo + 1 dài tay + 1 chiều cao nón + lai + đường may
- Khổ 1.4 → 1.6m = 2 dài áo + 1 dài tay + lai + đường may

1.1.3. NI MẪU:

- Dài áo (DA) : 78 cm
- Ngang vai (NgV) : 50 cm
- Dài tay (DT) : 57 cm (tay dài)
- Vòng cổ (VC) : 39 cm
- Vòng ngực (VNg) : 88 cm
- Vòng hông (V.M) : 90 cm

1.1.4. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

1.1.4.1. Thân trước:

- AB: Dài áo = số đo - 2cm chồm vải
- BB₁: sa vạt = 0.5- 1cm
- AE: Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai
- EF: Hạ vai = $\frac{1}{10}$ vai + 0,5 (EF // AB) = 5cm

❖ **Vẽ vòng cổ:**

- AC: Vào cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 1.5cm
- CD: Hạ cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 2.5cm
- C₁ là điểm giữa của CD.
- DD₁ ⊥ AB. Chia C₁D₁ làm 3 phần bằng nhau.

Vẽ vòng cổ qua C, điểm 1/3 của C₁D₁ (gần C₁), D₁.

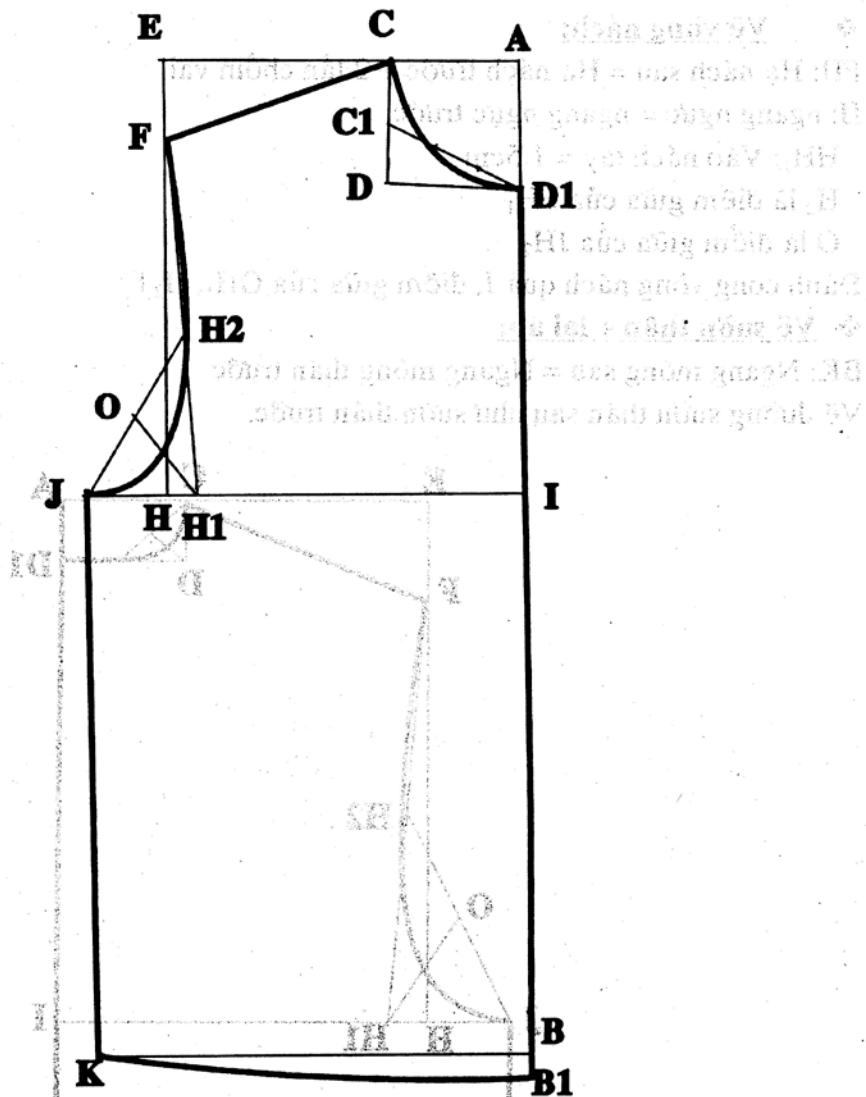
❖ **Vẽ vòng nách:**

- FH: Hạ nách trước = $\frac{1}{4}$ vòng ngực (Từ xuôi vai)
- IJ: Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 8→12cm (IJ ⊥ AB)
- HH₁: Vào nách tay = 2 cm
- H₂ là điểm giữa của FH₁
- O là điểm giữa của JH₂

Đánh cong vòng nách qua J, điểm giữa của OH₁, F

❖ **Vẽ sườn thân + lai áo:**

- BK: Ngang hông = ngang ngực
- Nối IK ta có đường sườn áo



1.1.4.2. Thân sau:

- AB: Dài áo sau = dài áo TT + 2 lần chồm vai
= $sđ + 2\text{cm}$ chồm vai
- AE: Ngang vai sau = $\frac{1}{2}$ vai + 1cm
- EF: Hạ vai = $\frac{1}{10}$ vai + 0,5cm (EF ⊥ AB) = hạ vai thân trước = 5cm

❖ Vẽ vòng cổ:

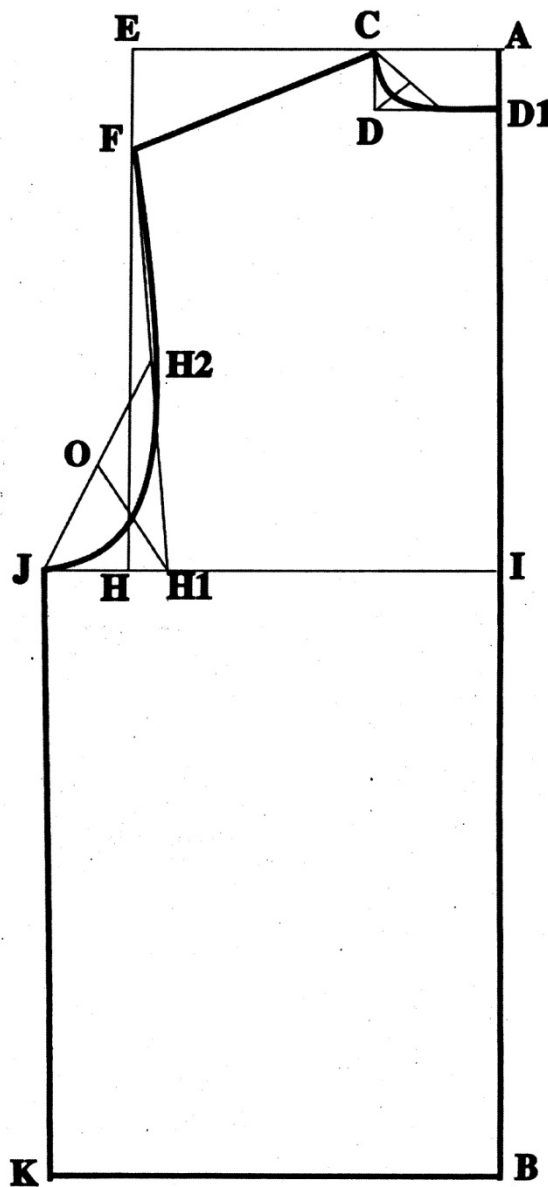
- AC: Vào cổ sau = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 2.5cm
- CD: Hạ cổ sau = 4cm
- $DD_1 \perp AB$, D_2 là điểm giữa của DD_1
- C_1 là điểm giữa của CD_2 , chia C_1D làm 3 phần bằng nhau
- Đánh cong vòng cổ sau qua điểm C, điểm $\frac{1}{3}$ thứ 2 tính từ D, D_2 , D_1

❖ **Vẽ vòng nách:**

- FH: Hạ nách sau = Hạ nách trước + 2 lần chồm vai
 - IJ: ngang ngực = ngang ngực trước
 - HH₁: Vào nách tay = 1.5cm
 - H₂ là điểm giữa của FH₁
 - O là điểm giữa của JH₂
- Đánh cong vòng nách qua J, điểm giữa của OH₁, H₂F

❖ **Vẽ sườn thân + lai áo:**

- BK: Ngang hông sau = Ngang hông thân trước
- Vẽ đường sườn thân sau như sườn thân trước.



1.1.4.3. Tay áo:

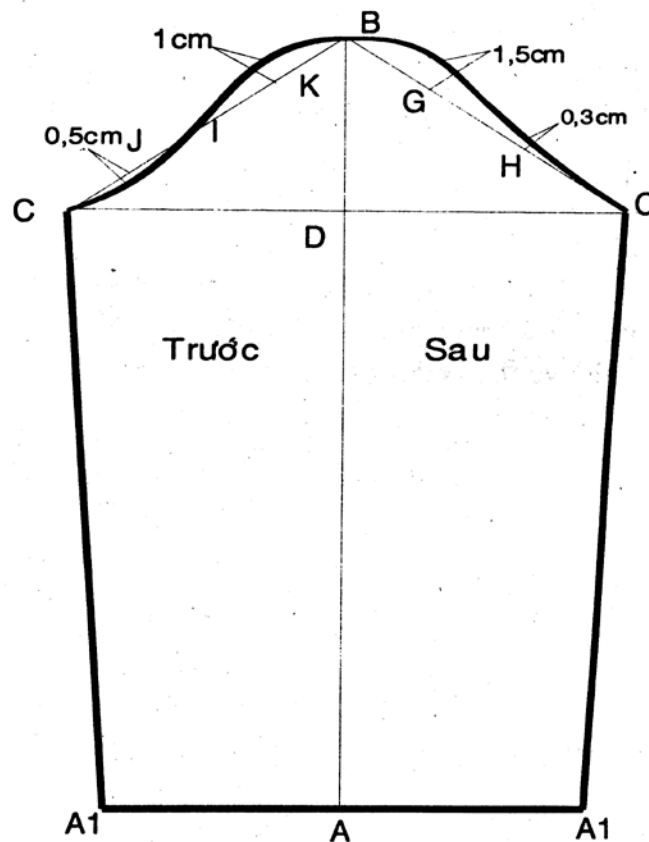
- AB: Dài tay = Số dài tay
- BD: Hạ nách tay = $\frac{1}{10}$ ngực + 3 → 4cm
- BC: Xiên tay = $\frac{1}{2}$ (Vòng nách thân trước + vòng nách thân sau) - 0.5 cm
- AA1: Cửa tay = $\frac{1}{2}$ rộng cửa tay + 4-6cm

❖ **Vẽ nách sau:**

- $BB_1 = 2\text{cm}$
- Chia BC của tay sau làm 3 phần bằng nhau: $BG = GH = HC$
- $GG_1 = 1,5\text{cm}$
- $HH_1 = 0,3\text{cm}$
- Đánh cong vòng nách sau qua B, B_1 , G_1 , H_1 , D

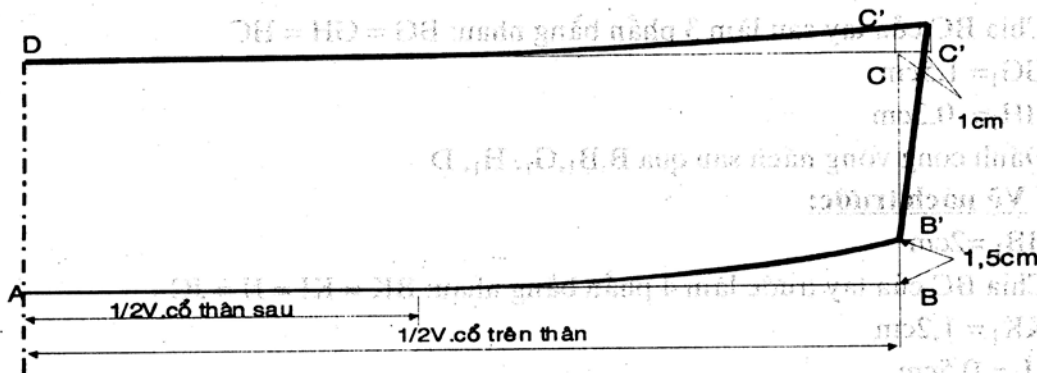
❖ **Vẽ nách trước:**

- $BB_1 = 2\text{cm}$
- Chia BC của tay trước làm 4 phần bằng nhau: $BK = KI = IJ = JC$
- $KK_1 = 1,2\text{cm}$
- $JJ_1 = 0,5\text{cm}$
- Đánh cong vòng nách trước qua B, K_1 , I_1 , J_1 , D.



1.1.4.4. Cổ áo:

- AB: Dài cổ = 1/2 vòng cổ đo trên thân
- AD: To bản cổ = 7 - 10cm
- Vẽ hình chữ nhật ABCD
- BB' = 1,5cm
- CC' = 1cm

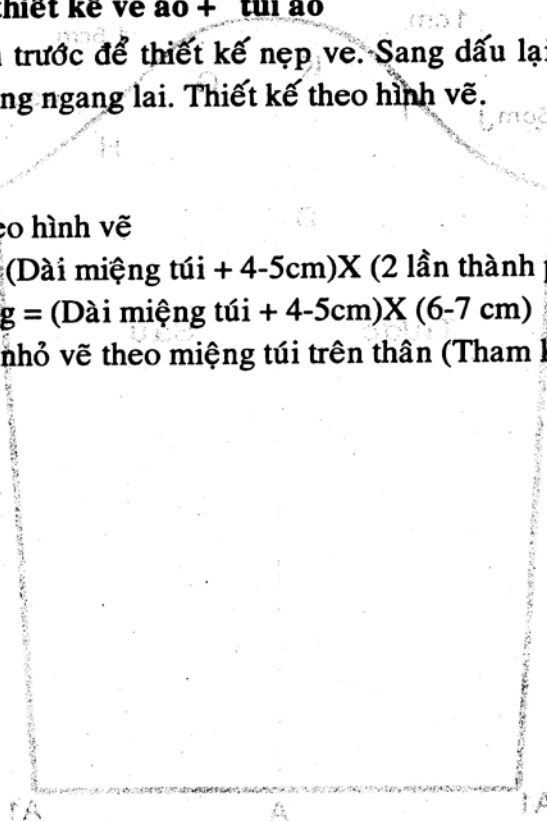


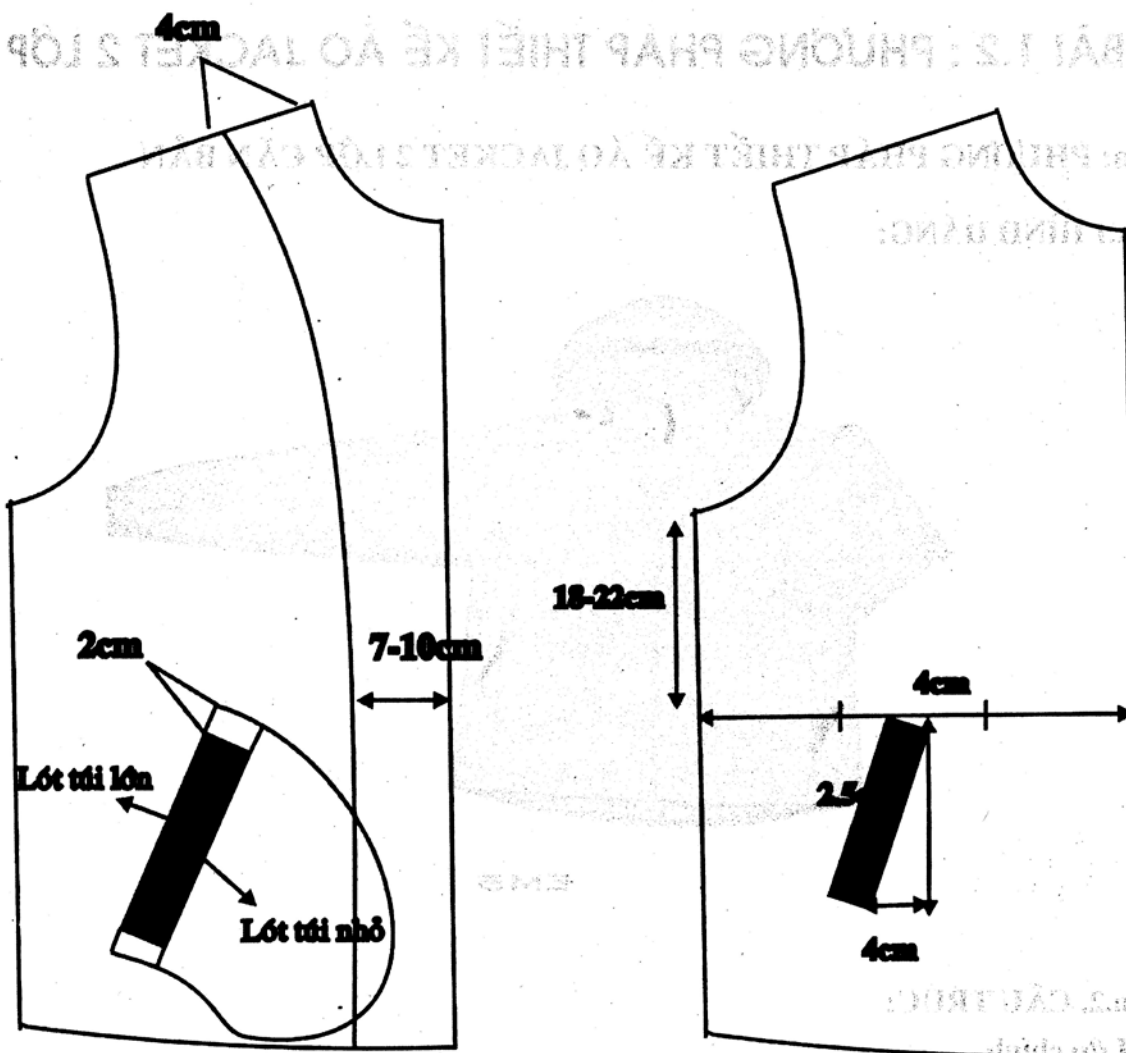
1.1.4.5. Phương pháp thiết kế ve áo + túi áo

***Ve áo:** Dựa vào thân trước để thiết kế nẹp ve. Sang dấu lại đường vai con, vòng cổ, đỉnh áo xuống đến đường ngang lai. Thiết kế theo hình vẽ.

*** Túi áo:**

- Vị trí túi: Thiết kế theo hình vẽ
- Cơi túi: Dài X rộng = (Dài miệng túi + 4-5cm) X (2 lần thành phẩm miệng túi + 2cm)
- Đáp túi =: Dài X rộng = (Dài miệng túi + 4-5cm) X (6-7 cm)
- Lót túi lớn và lót túi nhỏ vẽ theo miệng túi trên thân (Tham khảo hình vẽ)





1.1.5 CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

- Tất cả các đường may chừa 1cm
- Lai áo, lai tay chừa 3cm

BÀI 1.2 : PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO JACKET 2 LỚP

1.2a: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO JACKET 2 LỚP CĂN BẢN

1.2a.1 HÌNH DÁNG:



EMS

1.2a.2. CẤU TRÚC:

Lớp chính

- 2 thân trước, 1 thân sau, 2 tay.
- 2 má nón, 2 nẹp ve.
- 2 miếng cơ khí túi, 2 nắp túi.

Lớp lót:

- 2 thân trước, 1 thân sau, 2 tay.
- 2 má nón, 2 lót túi lớn, 2 lót túi nhỏ.

Chi tiết keo:

- 2 miếng keo cơ khí túi, 2 nẹp ve

❖ CÁCH TÍNH VẢI:

- Khổ vải 0.9m = 2 dài áo + 2 dài tay + 1 chiều cao nón + lai + đường may
- Khổ 1.2m = 2 dài áo + 1 dài tay + 1 chiều cao nón + lai + đường may
- Khổ 1.4m → 1.6m = 2 dài áo + 1 dài tay + lai + đường may

1.2a.3. NI MẪU:

- Dài áo (DA) : 78 cm
- Ngang vai (NgV) : 50 cm
- Dài tay (DT) : 57 cm (tay dài)
- Cửa tay : 24cm
- Vòng cổ (VC) : 39 cm
- Vòng ngực (VNg) : 88 cm
- Cao đầu trước : 32 cm
- Vòng đầu : 58 cm

1.2a.4. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:**1.2a.4.1 LỚP CHÍNH****1.2a.4.1.1. Thân trước:**

- AB: Dài áo = số đo - 2cm chồm vai
- BB1: sa vạt = 0.5- 1cm
- AE: Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai
- EF: Hạ vai = $\frac{1}{10}$ vai + 0,5 (EF // AB) = 5cm

❖ Vẽ vòng cổ:

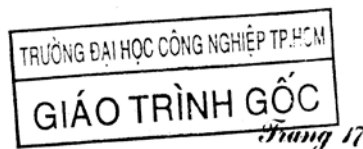
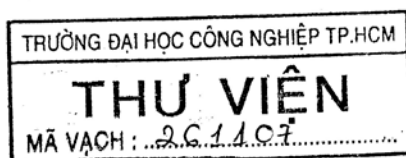
- AC: Vào cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 1.5cm
- CD: Hạ cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 2.5cm
- C₁ là điểm giữa của CD.
- DD₁ ⊥ AB. Chia C₁D₁ làm 3 phần bằng nhau.
- Vẽ vòng cổ qua C, điểm 1/3 của C₁D₁ (gần C₁), D₁.

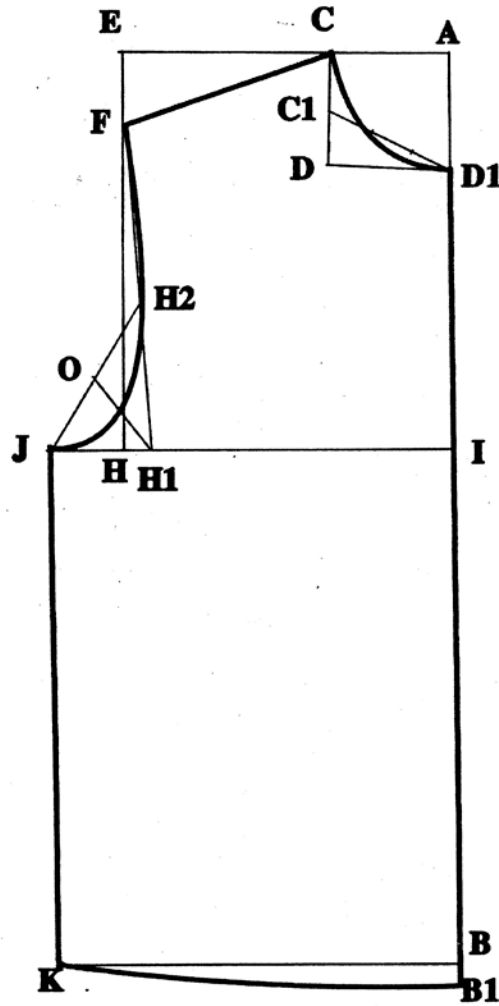
❖ Vẽ vòng nách:

- FH: Hạ nách trước = $\frac{1}{4}$ vòng ngực (Từ xuôi vai)
- IJ: Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 8 → 12cm (IJ ⊥ AB)
- HH₁: Vào nách tay = 2 cm
- H₂ là điểm giữa của FH₁, O là điểm giữa của JH₂ Đánh cong vòng nách qua J, điểm giữa của OH₁, H₂F

❖ Vẽ sườn thân + lai áo:

- BK: Ngang mông = ngang ngực
- Nối IK ta có đường sườn áo





1.2a.4.1.2. Thân sau:

- AB: Dài áo sau = dài áo TT + 2 lần chồm vai
= $sđ + 2\text{cm}$ chồm vai
- AE: Ngang vai sau = $\frac{1}{2}$ vai + 1cm
- EF: Hạ vai = $\frac{1}{10}$ vai + 0,5cm (EF \perp AB) = hạ vai thân trước = 5cm

❖ **Vẽ vòng cổ:**

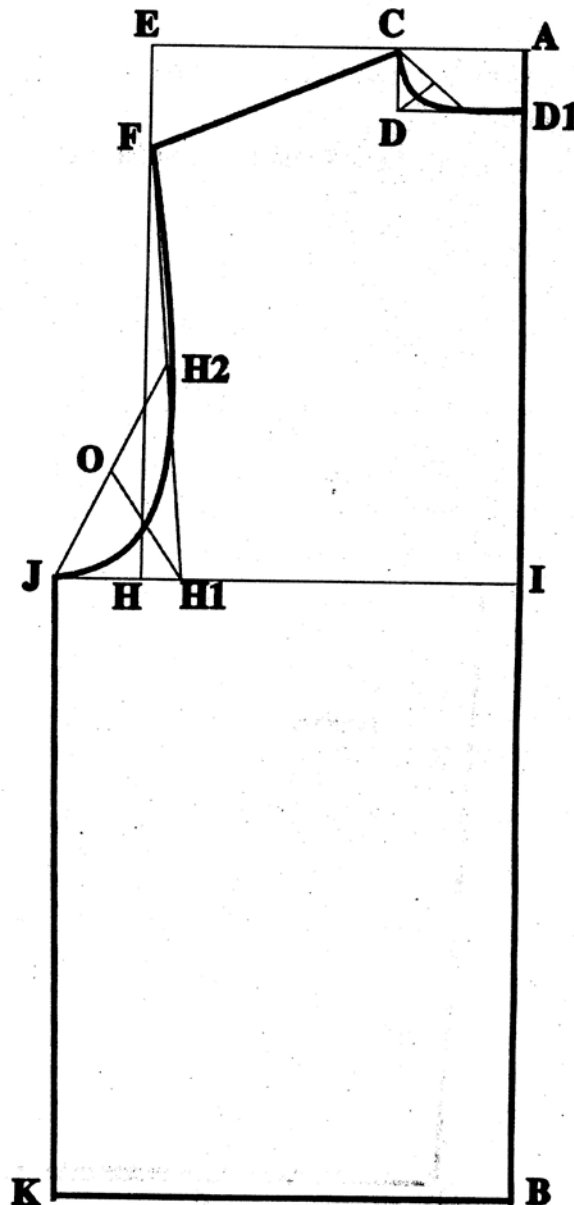
- AC: Vào cổ sau = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 2.5cm
- CD: Hạ cổ sau = 4cm
- DD₁ \perp AB, D₂ là điểm giữa của DD₁
- Đánh cong vòng cổ sau qua điểm C, điểm $\frac{1}{3}$ thứ 2 tính từ D, D₂, D₁

❖ **Vẽ vòng nách:**

- FH: Hạ nách sau = Hạ nách trước + 2 lần chồm vai
 - IJ: ngang ngực = ngang ngực trước
 - HH₁: Vào nách tay = 1.5cm
 - H₂ là điểm giữa của FH₁
 - O là điểm giữa của JH₂
- Đánh cong vòng nách qua J, điểm giữa của OH₁, H₂, F

❖ **Vẽ sườn thân + lai áo:**

- BK: Ngang mông sau = Ngang mông thân trước
- Vẽ đường sườn thân sau như sườn thân trước.



1.2a.4.1.3. Tay áo:

- AB: Dài tay = Sđ dài tay
- BD: Hạ nách tay = $\frac{1}{10}$ ngực + 3 → 4cm
- BC: Xiên tay = $\frac{1}{2}$ (vòng nách thân trước + vòng nách thân sau) - 0.5 cm
- AA1: Cửa tay = $\frac{1}{2}$ rộng cửa tay + 4-6cm

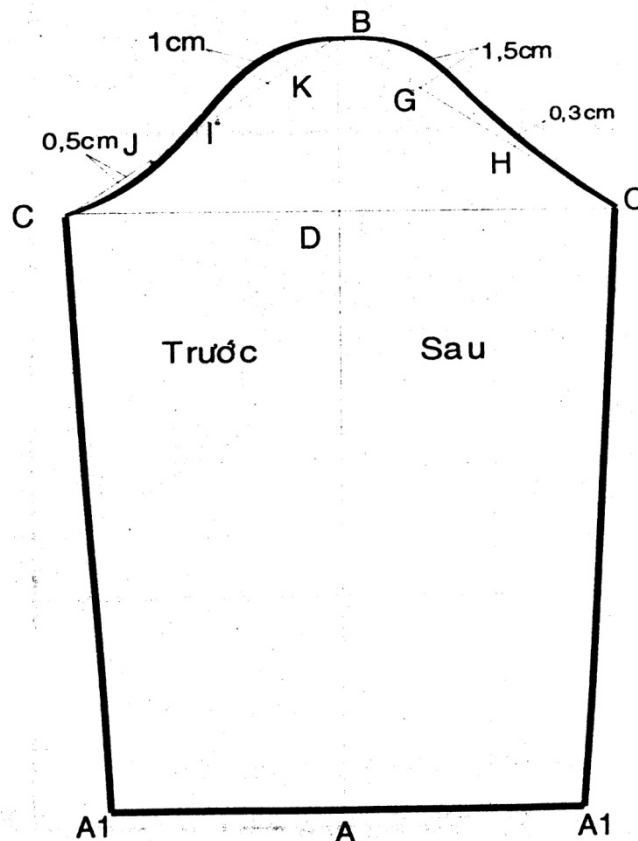
❖ **Vẽ nách sau:**

- Chia BC của tay sau làm 3 phần bằng nhau: BG = GH = HC
- GG₁ = 1,5cm
- HH₁ = 0,3cm
- Đánh cong vòng nách sau qua B, B₁, G₁, H₁, D

❖ **Vẽ nách trước:**

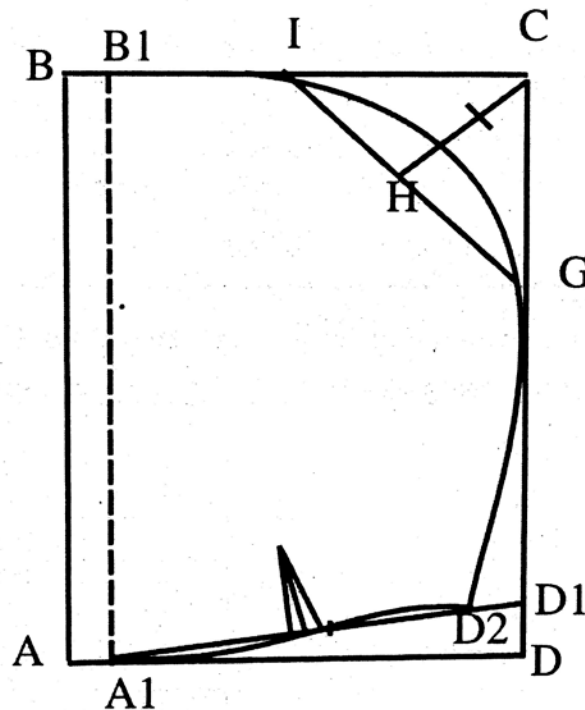
- Chia BC của tay trước làm 4 phần bằng nhau: BK = KI = IJ = JC
- KK₁ = 1,2cm
- JJ₁ = 0,5cm

Đánh cong vòng nách trước qua B, K₁, I, J₁, D.



1.2a.4.1.4. Nón 2 mảnh:

- AB: Cao nón = Cao đầu trước + 4-6 cm
- BC = AD = 1/2 vòng đầu
- AA1=BB1=2-3cm luồn dây
- BI=CI= CG=BC/2
- H là điểm giữa IG
- DD1= 3cm
- AD2 = 1/2 vòng cổ đo trên thân +1.5cm (nếu có nhấn pence)
- Cao pen = 7 cm

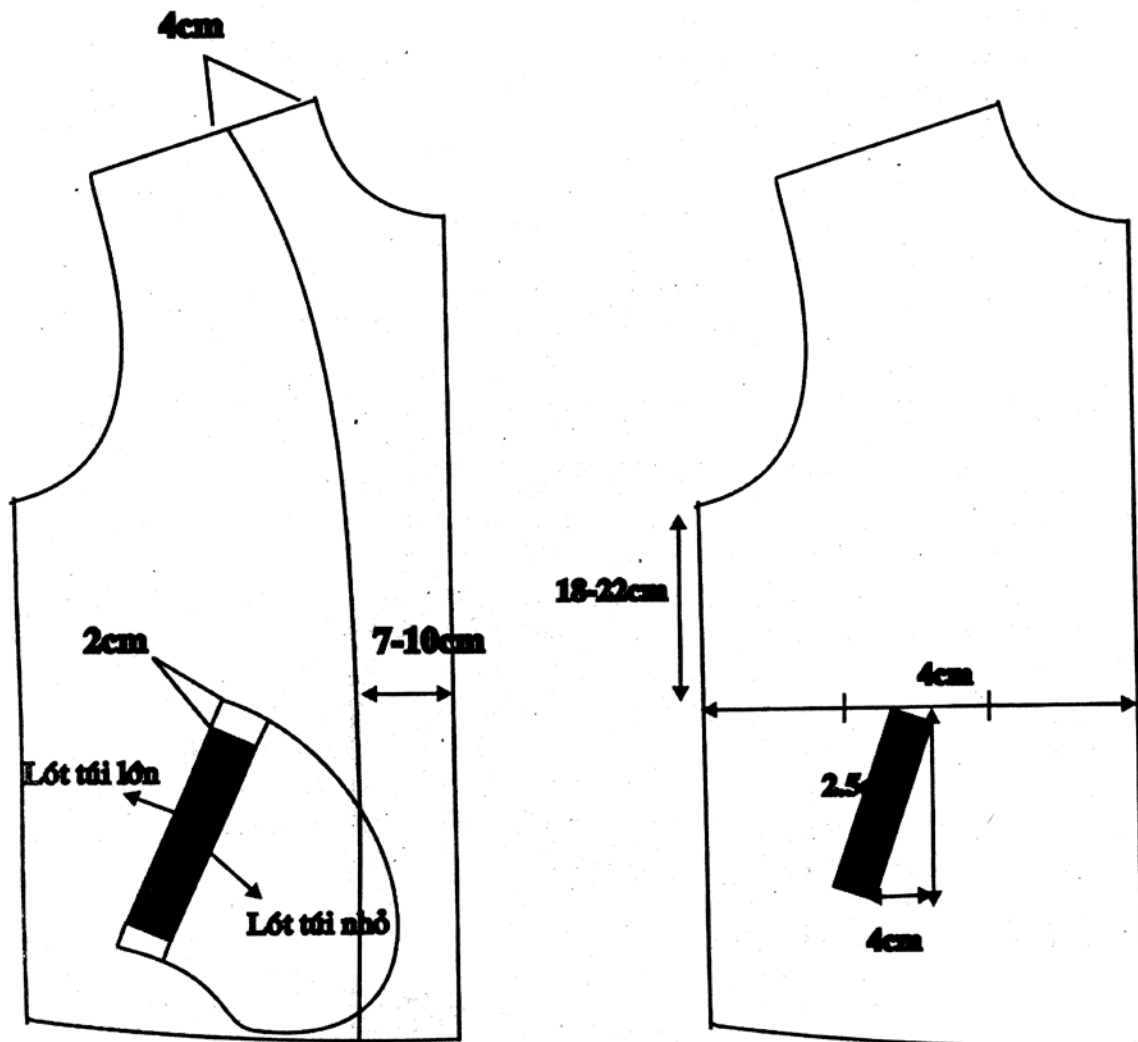


1.2a.4.1.5. Phương pháp thiết kế áo + túi áo

***Ve áo:** Dựa vào thân trước để thiết kế nẹp ve. Sang dấu lại đường vai con, vòng cổ, đính áo xuống đến đường ngang lai. Thiết kế theo hình vẽ.

*** Túi áo:**

- Vị trí túi: Thiết kế theo hình vẽ
- Cơ túi: Dài X rộng = (Dài miệng túi + 4-5cm) X (2 lần thành phẩm miệng túi +2cm)
- Đáp túi =: Dài X rộng = (Dài miệng túi + 4-5cm) X (6-7 cm)
- Lót túi lớn và lót túi nhỏ vẽ theo miệng túi trên thân (Tham khảo hình vẽ)



1.2a.4.2. LỚP LÓT:

- Độ chùn lót: là độ dư của thân lót so với thân chính để thân chính bên ngoài không bị căng giựt lên.

- Độ chùn lót là 0.5 → 1cm có thể nhiều hơn.

1.2.4.2.1. Thân trước:

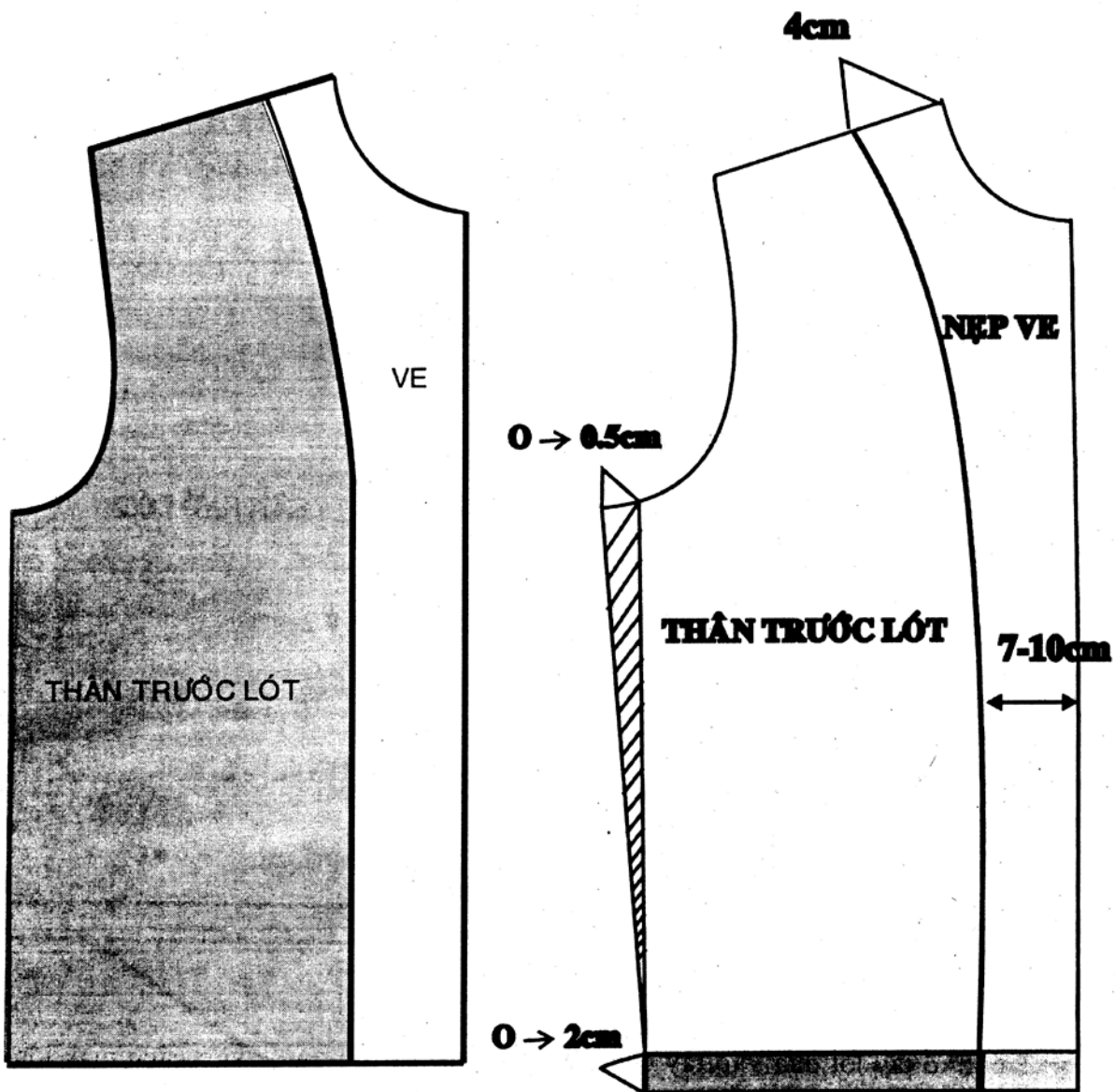
Thiết kế thân trước lót dựa vào thân trước chính để thiết kế và tùy thuộc vào cách may lớp lót vào lớp chính, độ chùn lót, chất liệu vải chính và vải lót, mà thiết kế thân trước lót khác nhau.

- Sao nguyên thân trước chính để làm thân trước lót.

- Tăng thêm chiều dài và bề ngang của thân trước chính để làm thân trước lót.

+ Chiều dài thân trước lót = Chiều dài thành phẩm thân trước chính + 0 → 2cm

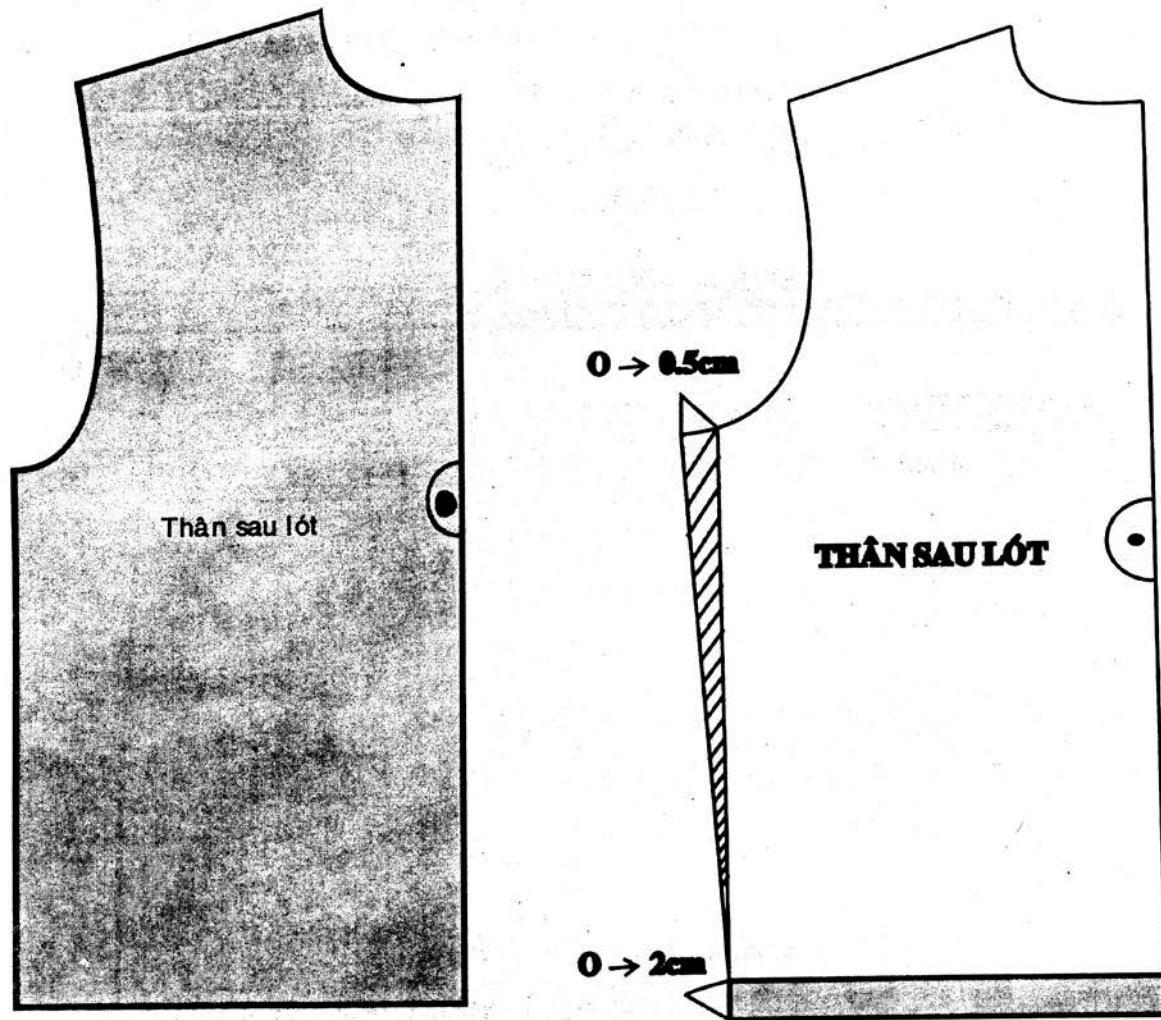
+ Bề ngang thân trước lót = Bề ngang thân trước chính + 0 → 0.5 cm



1.2a.4.2.2. Thân sau:

Thiết kế thân sau lót dựa vào thân sau chính để thiết kế và tùy thuộc vào cách may lớp lót vào lớp chính, độ chùn lót, chất liệu vải chính và vải lót, mà thiết kế thân sau lót khác nhau.

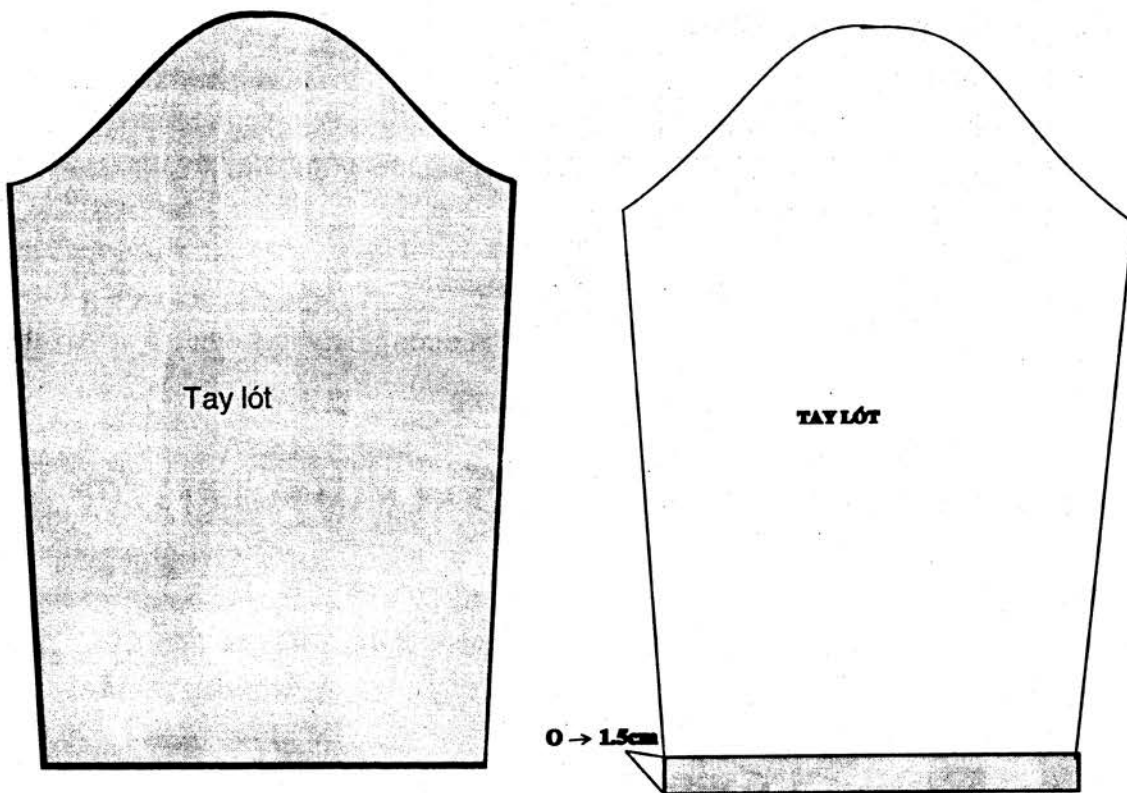
- Sao nguyên thân sau chính để làm thân sau lót.
- Tăng thêm chiều dài và bề ngang của thân sau chính để làm thân sau lót.
- + Chiều dài thân sau lót = Chiều dài thành phẩm thân sau chính + 0 → 2cm
- + Bề ngang thân sau lót = Bề ngang thân sau chính + 0 → 0.5 cm



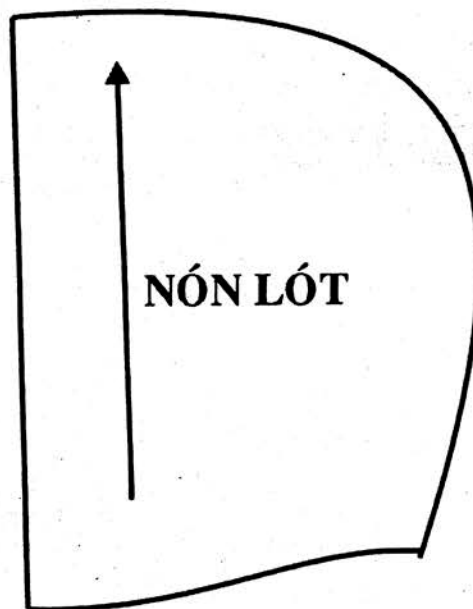
1.2a.4.2.3. Tay áo:

Thiết kế tay lót dựa vào tay chính để thiết kế và tùy thuộc vào cách may lớp lót vào lớp chính, độ chùn lót, chất liệu vải chính và vải lót, mà thiết kế tay lót khác nhau.

- Sao nguyên tay chính để làm tay lót.
- Tăng thêm chiều dài và bề ngang của tay chính để làm tay lót.
- + Chiều dài tay lót = Chiều dài thành phẩm tay chính + 0 → 2cm
- + Bề ngang tay lót = Bề ngang tay chính + 0 → 0.5 cm



1.2a.4.2.4. Nón: Nón lót thiết kế như nón chính



1.2a.5. CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

Lớp chính:

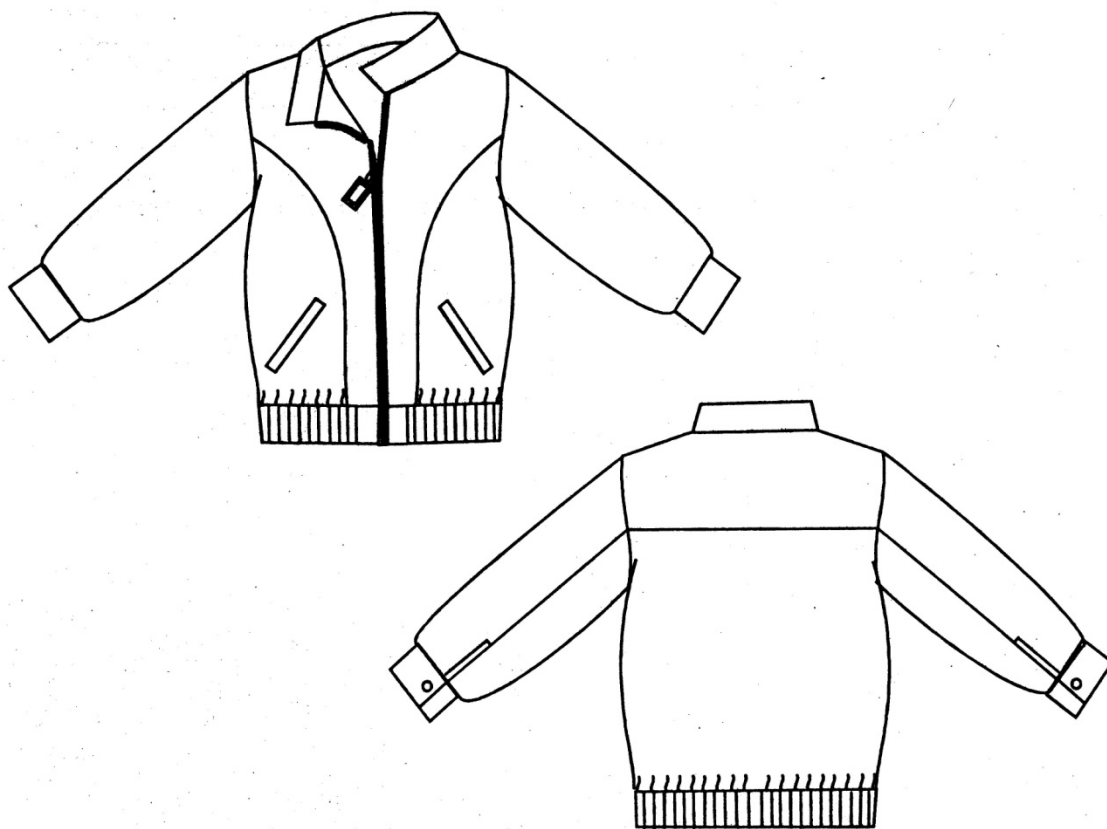
- Tất cả các đường may chữa 1cm
- Lai áo, lai tay, vành nón, chữa 1cm hay 3cm đường may tùy theo cách may lớp lót vào lớp chính.

Lớp lót:

- Tất cả các đường may chữa 1cm
- Lai áo, lai tay, vành nón, không chữa đường may hay chữa 1cm tùy theo cách may lớp lót vào lớp chính.

1.2b: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO JACKET NAM BO LAI 2 LỚP

1.2b.1 HÌNH DÁNG:



1.2b.2. CẤU TRÚC:**1.3.2.1. Thân chính:**

- 2 thân trước chính, 2 decup TT, 1 thân sau, 1 đô, 2 tay lớn, 2 tay nhỏ.
- 2 nẹp ve, 2 lá cổ, 2 đáy túi, 2 cơ túi, 4 manchette, 1 bo lai, 2 đầu bo

1.3.2.2. Thân lót:

- 2 thân trước, 1 thân sau, 2 tay lớn, 2 tay nhỏ.
- 2 lót túi lớn, 2 lót túi nhỏ

1.2b.3. NI MẪU:

- Dài áo (DA) : 60 cm
- Ngang vai (NgV) : 50 cm
- Dài tay (DT) : 57 cm
- Vòng cổ (VC) : 39 cm
- Vòng ngực (VNg) : 88 cm
- Vòng hông (V.M) : 90 cm

1.2b.4. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:**1.2b.4.1. Thân chính:****1.2b.4.1.1. Thân trước:**

- AB: Dài áo = số đo - 2cm chồm vai - 5cm bo lai
- BB1: Sa vạt = 0 → 0.5cm
- AE: Ngang vai = 1/2 vai
- EF: Hạ vai = 1/10 vai + 0,5 (EF // AB) = 5cm

❖ **Vẽ vòng cổ:**

- AC: Vào cổ = 1/6 vòng cổ + 1,5 cm
- CD: Hạ cổ = 1/6 vòng cổ + 2,5 cm
- C₁ là điểm giữa của CD.
- DD₁ ⊥ AB. Chia C₁D₁ làm 3 phần bằng nhau.

Vẽ vòng cổ qua C, điểm 1/3 của C₁D₁ (gần C₁), D₁.

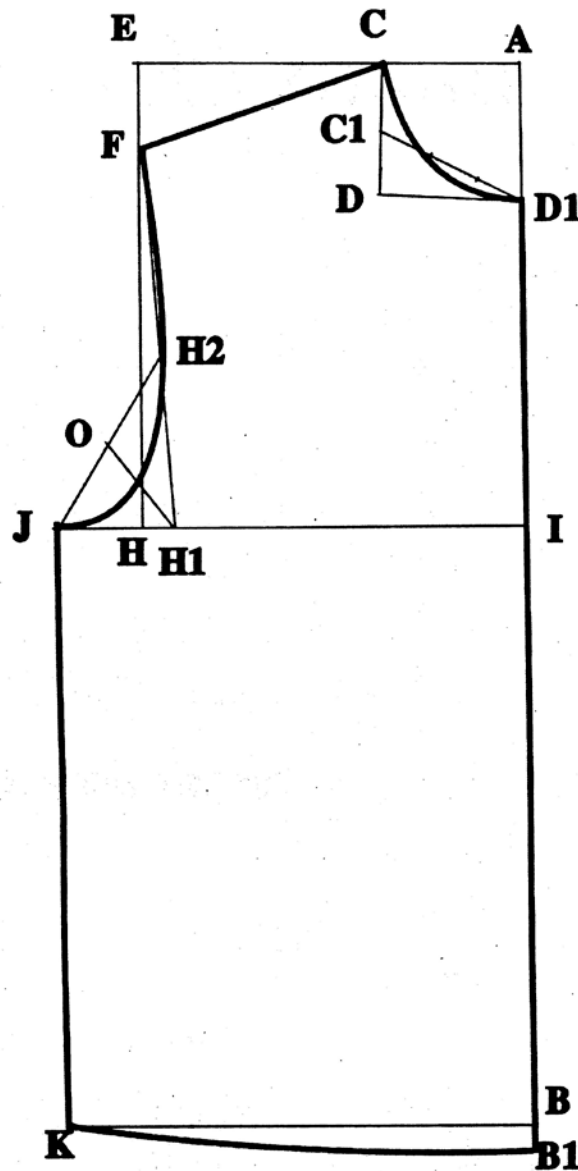
❖ **Vẽ vòng nách:**

- FH: Hạ nách trước = 1/4 vòng ngực (tính từ xui vai)
- IJ: Ngang ngực = 1/4 vòng ngực + 8 → 12cm (IJ ⊥ AB)
- HH₁: Vào nách tay = 2 cm
- H₂ là điểm giữa của FH₁
- O là điểm giữa của JH₂

Đánh cong vòng nách qua J, điểm giữa của OH₁, F

❖ **Vẽ sườn thân + lai áo:**

- BK: Ngang hông = ngang ngực
- Nối JK ta có đường sườn áo



1.2b.4.1.2. Thân sau:

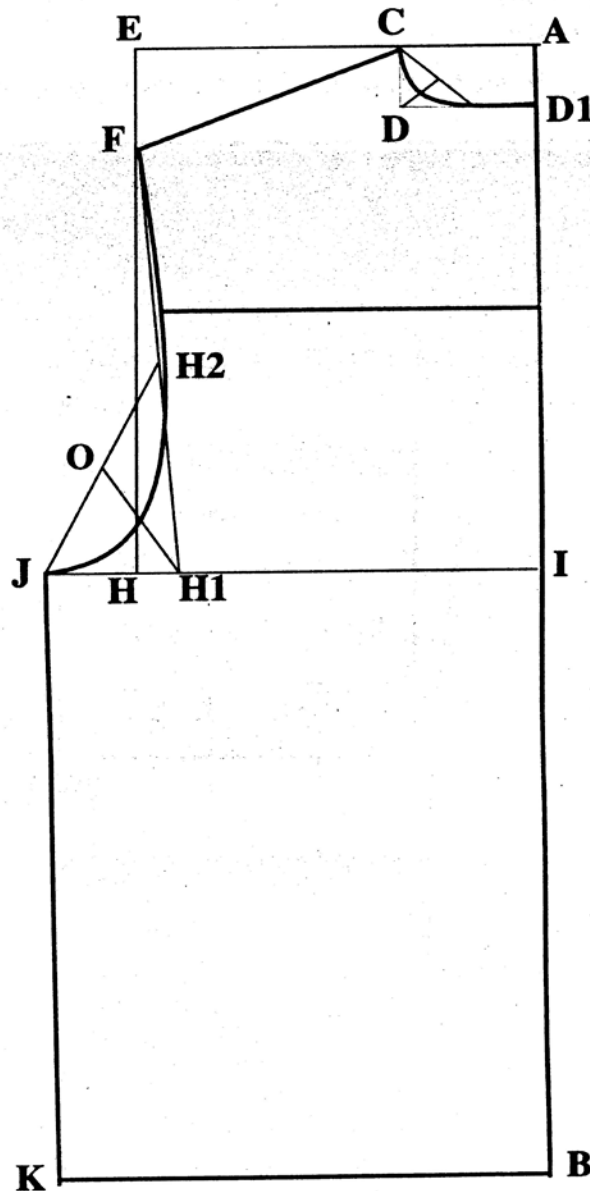
- AB: Dài áo sau = dài áo TT + 2 lần chỗm vai - 5cm bo lai
= sđ + 2cm chỗm vai - 5cm bo lai
- AE: Ngang vai sau = 1/2 vai + 1cm
- EF: Hạ vai = 1/10 vai + 0,5cm (EF⊥AB) = hạ vai thân trước = 5cm
- ❖ **Vẽ vòng cổ:**
- AC: Vào cổ sau = 1/6 vòng cổ + 2,5 cm
- CD: Hạ cổ sau = 4cm

❖ **Vẽ vòng nách:**

- FH: Hạ nách sau = Hạ nách trước + 2 lần chồm vai
 - IJ: ngang ngực sau = ngang ngực trước
 - HH₁: Vào nách tay = 1,5 cm
 - H₂ là điểm giữa của FH₁
 - O là điểm giữa của JH₂
- Đánh cong vòng nách qua J, điểm giữa của OH₁, H₂, F

❖ **Vẽ sườn thân + lai áo:**

- BK: Ngang mông sau = Ngang mông thân trước
- Vẽ đường sườn thân sau như sườn thân trước.



1.2b.4.1.3. Tay áo:

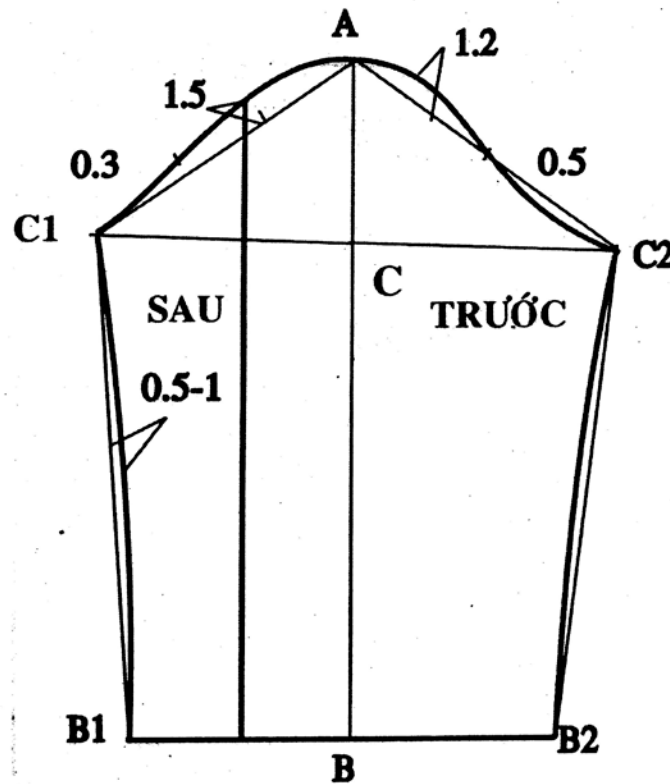
- AB: Dài tay = Số dài tay - 5cm bỏ tay
- AC: Hạ nách tay = 1/10 vòng ngực + 3 → 4cm
- AC1: Xiên tay = 1/2 (Vòng nách thân trước + vòng nách thân sau) - 0.5cm
- BB1: Cửa tay = 1/2 rộng cửa tay + 4 → 6cm

❖ **Vẽ nách sau:**

- Chia BD của tay sau làm 3 phần bằng nhau: BG = GH = HC
- GG₁ = 1,5cm
- HH₁ = 0,3cm
- Đánh cong vòng nách sau qua B, B₁, G₁, H₁, D

❖ **Vẽ nách trước:**

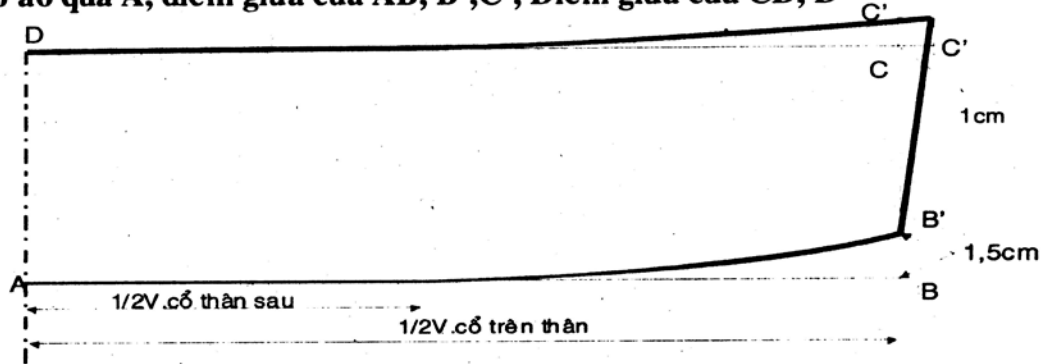
- Chia BD của tay trước làm 4 phần bằng nhau: BK = KI = IJ = JC
- KK₁ = 1,2cm
- JJ₁ = 0,5cm
- Đánh cong vòng nách trước qua B, K₁, I, J₁, D.



1.2b.4.1.4. Cổ áo:

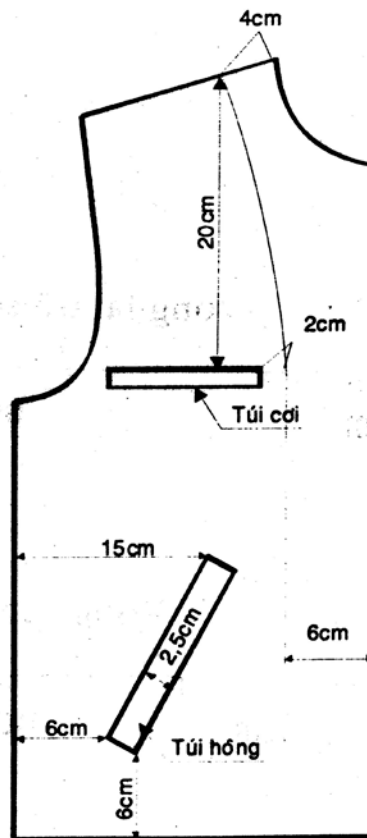
- AB: Dài cổ = $\frac{1}{2}$ vòng cổ đo trên thân
- AD: To bản cổ = 7 - 10cm
- Vẽ hình chữ nhật ABCD
- BB' = 1,5cm
- CC' = 1cm

Vẽ cổ áo qua A, điểm giữa của AB, B', C', Điểm giữa của CD, D



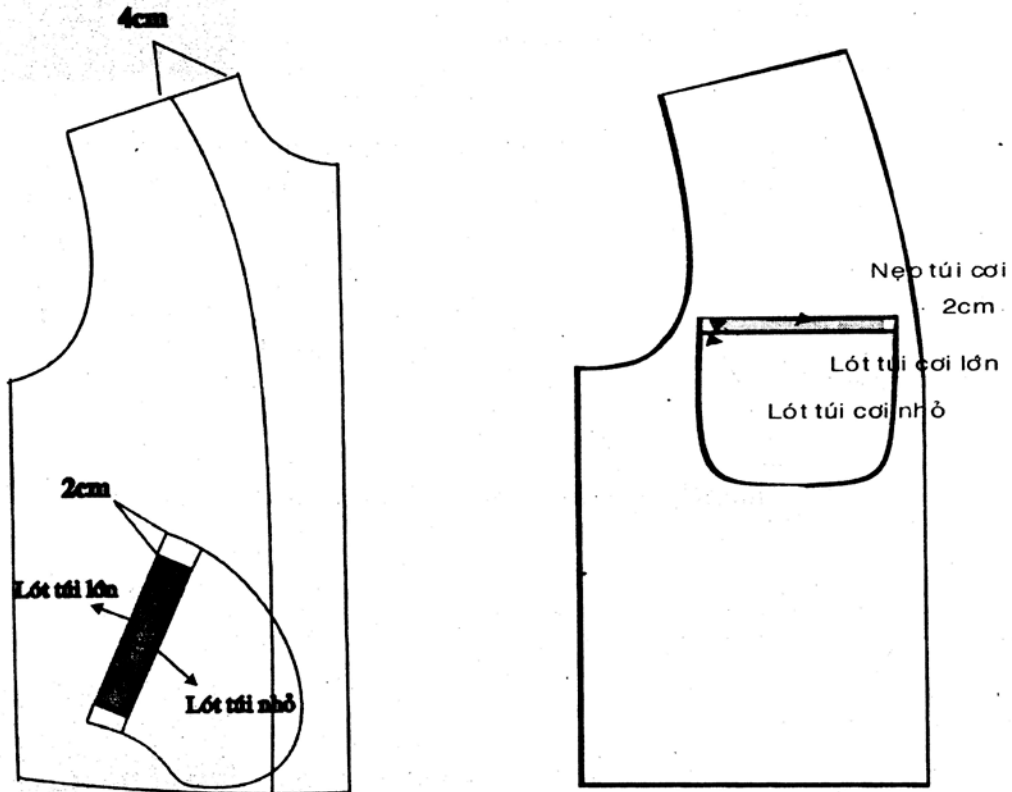
1.2b.4.1.5. Vẽ áo + Túi áo:

- Vẽ áo: Sang dấu lại đường vai con, vòng cổ, đính áo xuống đến đường ngang lai.
- Túi áo:
- + Vị trí túi: (Tham khảo hình vẽ)



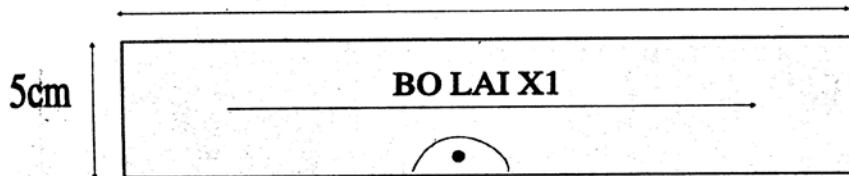
+ Lót túi:

Dựa vào các chi tiết nẹp túi đã thiết kế tại bài áo jacket một lớp để thiết kế phần lót túi. Tham khảo hình vẽ hướng dẫn

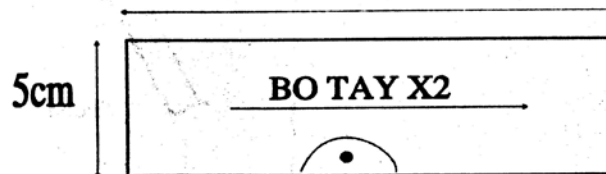


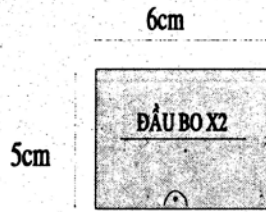
1.2b.4.1.6. Bo lai + bo tay áo + đầu bo

Vòng lai trên thân - 12cm đầu bo



Vòng cửa tay trên tay áo

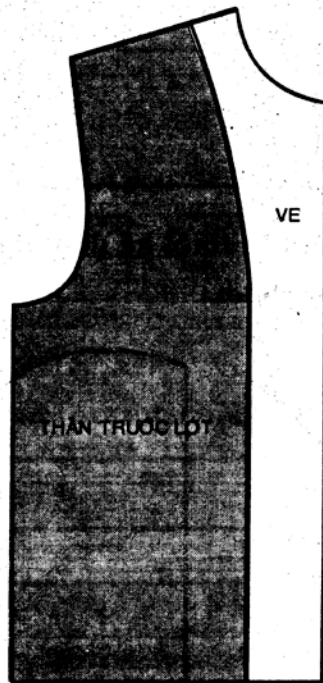




1.2b.4. 2. Thân lót:

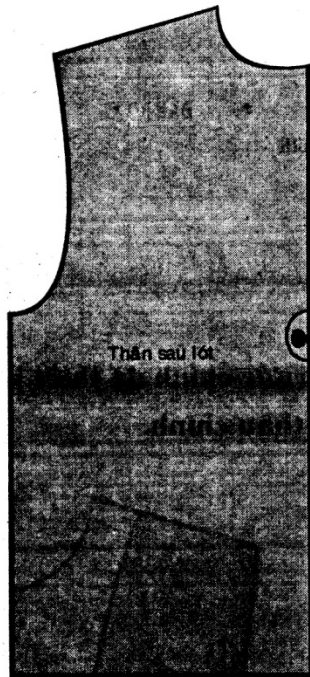
1.2b.4.2.1. Thân trước:

- Dựa vào chi tiết thân trước chính đã thiết kế để thiết kế thân trước lót.
- Thiết kế thân lót bằng thân chính.



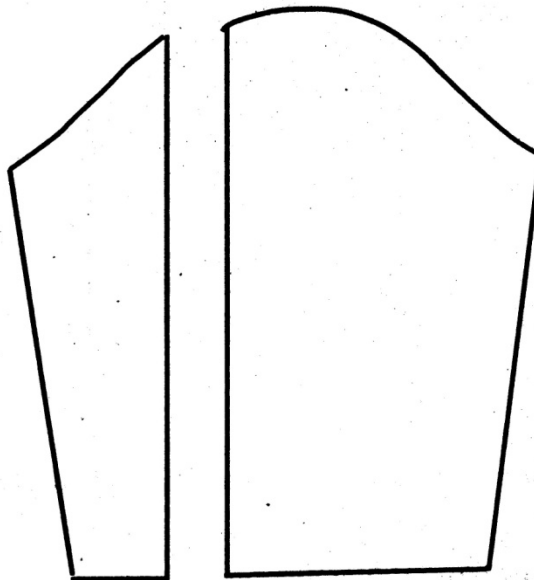
1.2b.4. 2.2. Thân sau:

- Dựa vào chi tiết thân sau chính (không thiết kế đo) đã thiết kế để thiết kế thân sau lót.
- Thiết kế thân lót bằng thân chính.



1.2b.4. 2.3. Tay:

- Dựa vào chi tiết tay chính đã thiết kế để thiết kế tay lót.
- Thiết kế tay lót bằng tay chính.



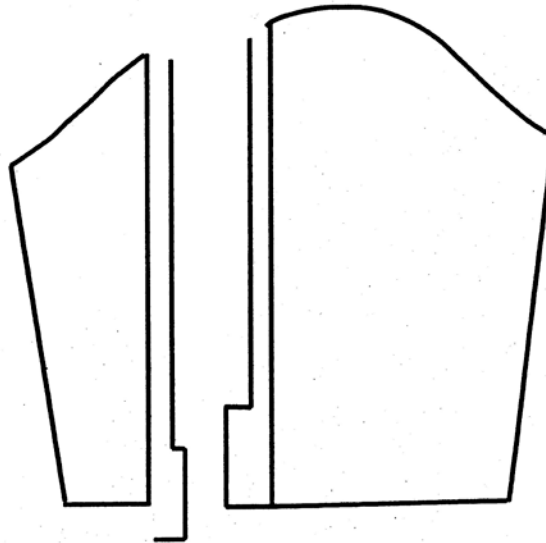
1.2b.5 CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

Lớp chính:

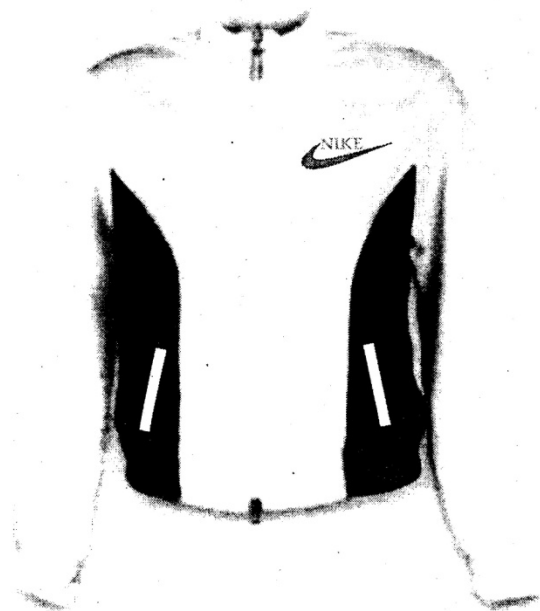
- Tất cả các đường may chữa 1cm
- Lai áo, lai tay chữa 1cm.

Lớp lót:

- Tất cả các đường may chữa 1cm
- Lai áo, lai tay chữa đường may 1 cm.

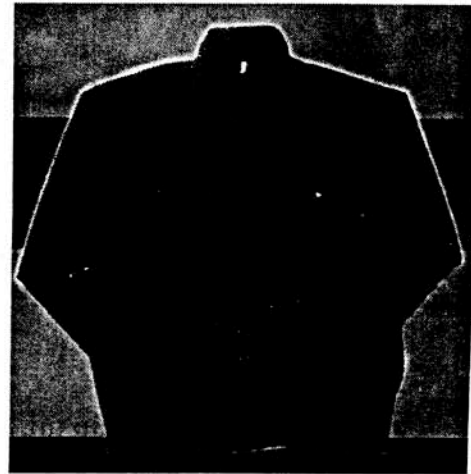


Cách chữa đường may ở tay chính khi tay áo có may trụ tay



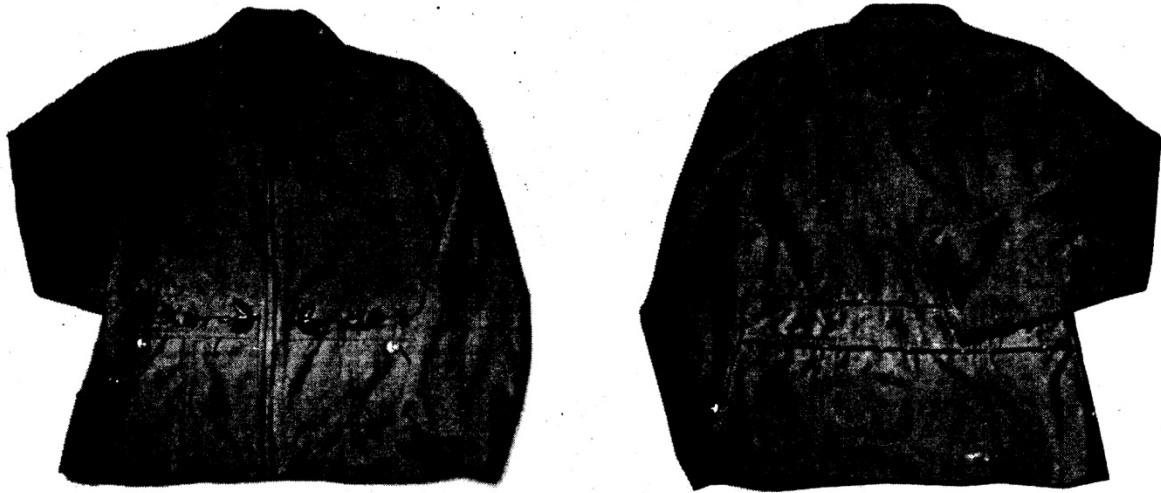


117 168



1.2c: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO JACKET NỮ

1.2c.1 HÌNH DÁNG:



1.2c.2. CẤU TRÚC:

- 2 thân trước, 1 thân sau, 2 tay
- 2 lá cổ
- 2 miếng cơ tui, 2 đấp tui, 2 lót tui lớn, 2 lót tui nhỏ

Chi tiết keo:

- 1 lá cổ, 2 miếng keo cơ tui

❖ CÁCH TÍNH VẢI:

- Khổ vải 0.9m = 2 dài áo + 2 dài tay + 1 chiều cao nón + lai + đường may
- Khổ 1.2m = 2 dài áo + 1 dài tay + 1 chiều cao nón + lai + đường may
- Khổ 1.4m → 1.6m = 1 dài áo + 1 dài tay + lai + đường may

1.2c.3. NI MẪU:

- Dài áo: 60cm - Dài tay: 52 cm
- Vòng ngực: 80 cm - Ngang vai: 36 cm
- Vòng cổ: 36cm - Cửa tay: 24 cm
- Vòng đầu: 52 cm - Cao đầu T: 30 cm
- Chồm vai: 2 cm - Vòng nách: 34 cm

1.2c.4. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

1.2c.4.1. Thân trước: Từ biên vải đo vào 4-5cm làm đỉnh áo + 2cm cài nút. Nếu may dây kéo ngực thì không chừa đỉnh áo, đỉnh nút.

- AB: Dài áo = sđ - 2cm cv

- Sa vạt = 0.5-1cm

* Vẽ vòng cổ:

- AC: Vào cổ = $\frac{1}{6}$ cổ + 1.5

- AD: Hạ cổ = $\frac{1}{6}$ cổ + 2.5

→ Đánh cong vòng cổ như cổ căn bản

* Vẽ vòng nách:

- AE : Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai - 0.5cm + 2cm (2 → 3 cm)

- EF : Hạ vai = 4 cm

- FH: Hạ nách trước = $\frac{1}{2}$ vòng nách - 2cm cv + 2cm (1-3 cm)

- IJ : Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 4cm (3 → 6cm)

- HH1: Vào nách tay = 2 cm

→ Đánh cong vòng nách

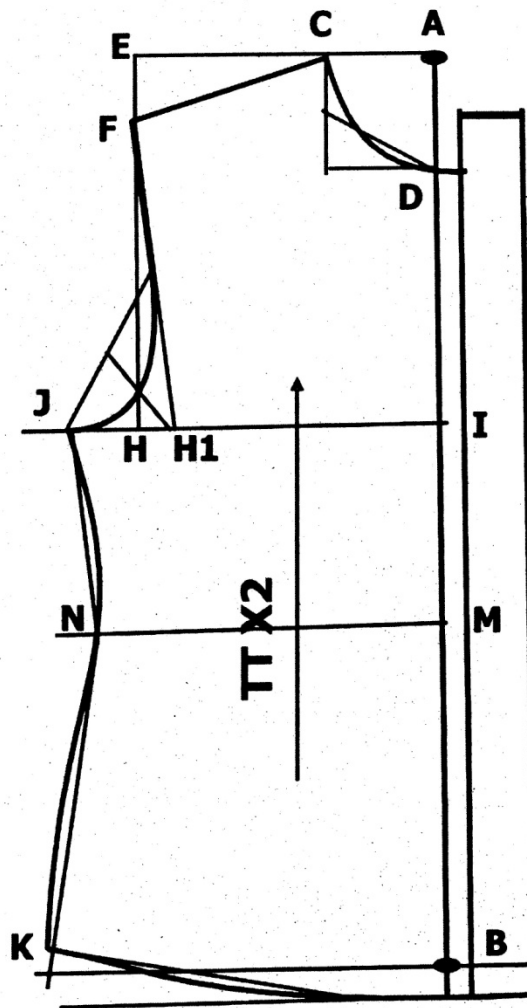
* Vẽ sườn thân + lai áo

- IM : hạ eo = 14 - 15 cm

- MN: Ngang eo = Ngang ngực - 1 → 1.5cm

- BK: Ngang hông = Ngang ngực + 1cm

→ Đánh cong sườn áo và vẽ lai như áo căn bản.



1.2c.4.2. Thân sau:

- AB: Dài áo = $sđ + 2\text{cm}$ cv

* Vẽ vòng cổ:

- AC : Vào cổ = $\frac{1}{6}$ cổ + 2.5cm

- AD: Hạ cổ = 3-3.5cm

→ Đánh cong vòng cổ như cổ căn bản

* Vẽ vòng nách:

-AE : Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai + 0.5 cm + 2cm(2-3cm)

- EF : Hạ vai = 4 cm

- FH: Hạ nách sau = $\frac{1}{2}$ vòng nách + 2cm cv + 2cm(1-3cm)

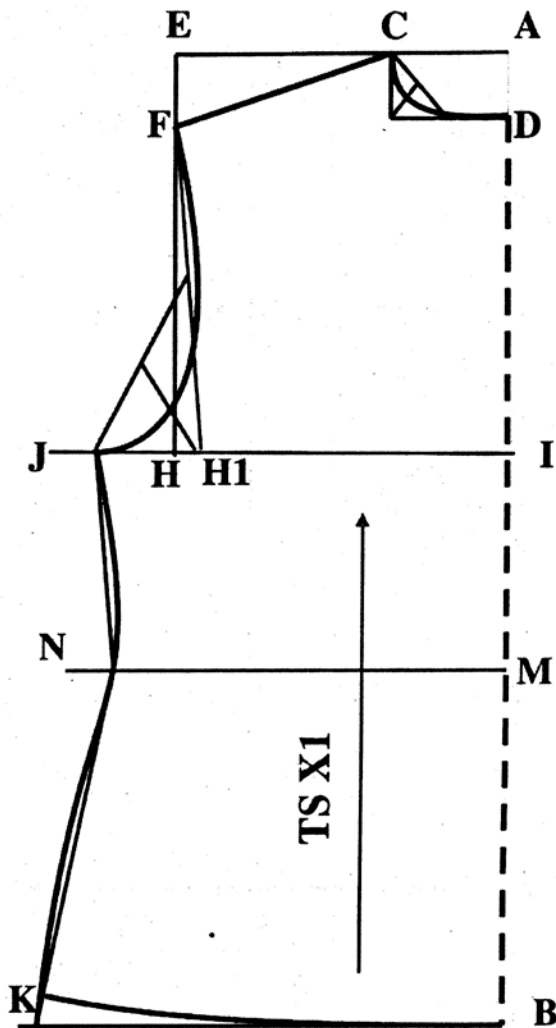
- IJ : Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 4cm(3 → 6cm)

- HH1: Vào nách tay = 1.5 cm

→ Đánh cong vòng nách

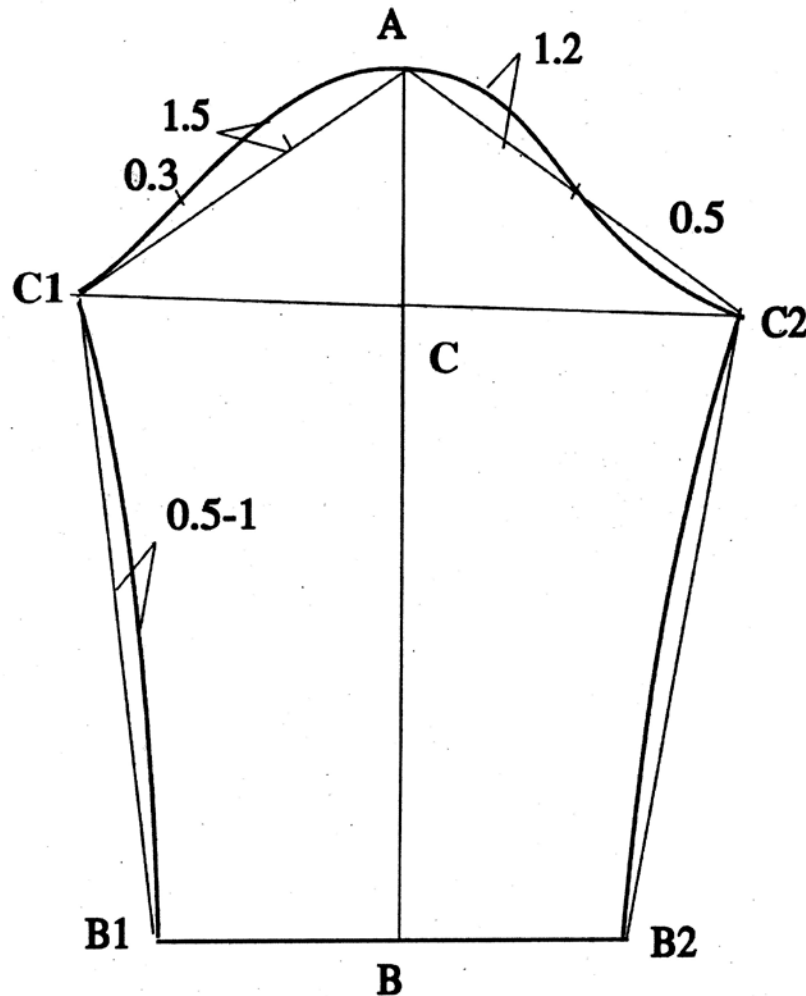
* Vẽ sườn thân + lai áo

- IM : hạ eo = 14-15 cm
- MN: Ngang eo = Ngang ngực - 1 → 1.5cm
- BK: Ngang hông = Ngang ngực + 1cm
- Giảm sườn: 1cm → Đánh cong sườn áo và vẽ lai áo



1.2c.4.3. Tay áo:

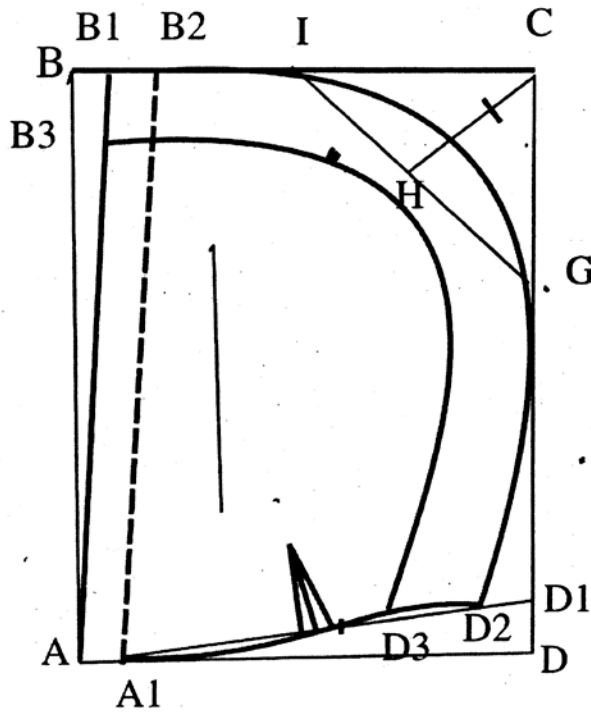
- AB: Dài tay = Sđ
- AC: Hạ nách tay = $1/10 VN + 3 \rightarrow 4$ cm
- AC1: Xiên tay = $1/2$ (Vòng nách thân trước + vòng nách thân sau) - 0.5cm
- BB1 = BB2: Cửa tay = $1/2$ rộng cửa tay + 4 \rightarrow 6



1.2c.4.4. Nón 3 mảnh:

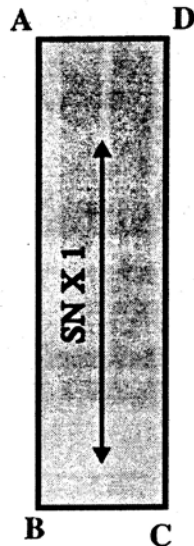
- AB: Cao nón = Cao đầu trước + 5cm (4 \rightarrow 6cm)
- BC = AD = $1/2$ vòng đầu
- BB1: Giảm đầu nón = 1.5cm
- B1B2 = AA1 = 2.5cm (2 \rightarrow 3cm) luồn dây
- BI = CI = CG = BC/2
- H là điểm giữa IG

- DD1 = 3cm
- AD2 = 1/2 vòng cổ đo trên thân + 1.5cm (nếu có nhấn pence)
- Cao pen = 7cm



* sổng nón:

- AB= DC: dài sổng nón = B3D3 + 1 cm
- AD = BC =: To bản sổng nón = B1B3= D2D3 = 8 → 10 cm



1.2c.5. CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

- Tất cả các đường may chữa 1cm
- Lai áo, lai tay chữa 1cm hay 3cm đường may tùy theo cách đúp lót.



1.2d: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO JACKET NỮ TAY RAPLAN

1.2d.1 HÌNH DÁNG:



1.2d.2. CẤU TRÚC:

Lớp chính

- 2 thân trước, 1 thân sau, 2 tay.
- 2 má nón, 2 nẹp ve.
- 2 miếng coi túi, 2 đấp túi.

Lớp lót:

- 2 thân trước, 1 thân sau, 2 tay.
- 2 má nón, 2 lót túi lớn, 2 lót túi nhỏ.

Chi tiết keo:

- 2 miếng keo coi túi, 2 nẹp ve.

❖ CÁCH TÍNH VẢI:

- Khổ vải 0.9m = 2 dài áo + 2 dài tay + 1 chiều cao nón + lai + đường may
- Khổ 1.2m = 2 dài áo + 1 dài tay + 1 chiều cao nón + lai + đường may
- Khổ 1.4m → 1.6m = 1 dài áo + 1 dài tay + lai + đường may

1.2d.3. NI MẪU:

- Dài áo: 60cm - Dài tay: 52 cm
- Vòng ngực: 80 cm - Ngang vai: 36 cm
- Vòng cổ: 36cm - Cửa tay: 24 cm
- Vòng đầu: 52 cm - Cao đầu T: 30 cm
- Chồm vai: 2 cm - Vòng nách: 34 cm

1.2d.4. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

1.2d.4.1. LỚP CHÍNH:

1.2d.4.1.1. Thân trước:

Từ biên vải đo vào 4-5cm làm đỉnh áo + 2cm cài nút. Nếu may dây kéo ngực thì không chừa đỉnh áo đỉnh nút.

- AB: Dài áo = sđ - 2cm cv

+ Sa vạt = 0.5-1cm

* Vẽ vòng cổ:

- AC: Vào cổ = 1/6 cổ + 1.5

- AD: Hạ cổ = 1/6 cổ + 2.5

→ Đánh cong vòng cổ như cổ căn bản

* Vẽ vòng nách:

- AE : Ngang vai = 1/2 vai - 0.5cm + 2cm (2 → 3 cm)

- EF : Hạ vai = 4 cm

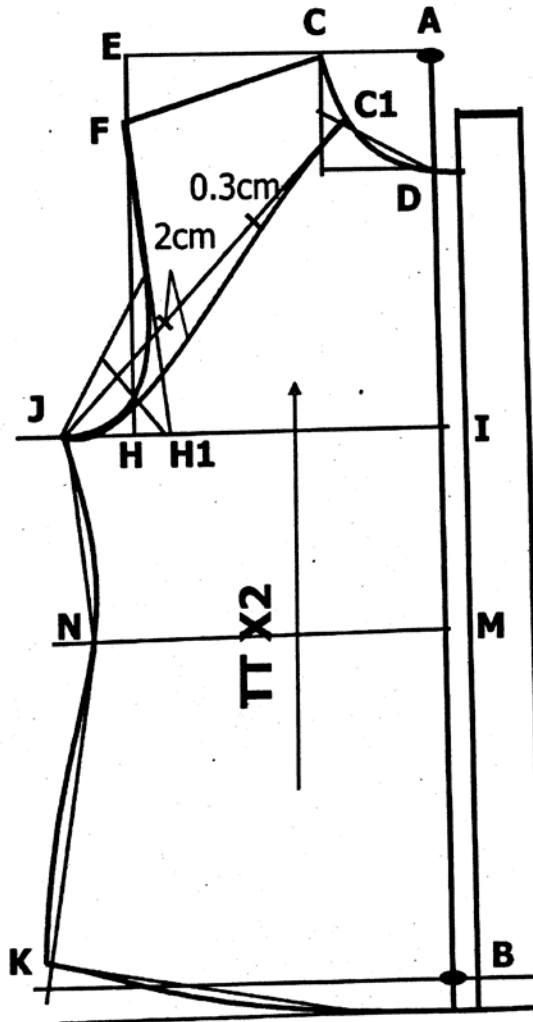
- FH: Hạ nách trước = 1/2 vòng nách - 2cm cv + 2cm (1 → 3cm)

- IJ : Ngang ngực = 1/4 vòng ngực + 4cm (3 → 6cm)

- HH1: Vào nách tay = 2 cm

→ Đánh cong vòng nách

- * Vẽ sườn thân + lai áo
- IM : hạ eo = 14-15 cm
- MN: Ngang eo = Ngang ngực - 1 → 1.5cm
- BK: Ngang hông = Ngang ngực + 1cm
- Đánh cong sườn áo và vẽ lai áo
- ** Đánh cong vòng nách tay raplan theo hình vẽ
- CC1 = 4cm



1.2d.4.1.2. Thân sau:

- AB: Dài áo = sđ + 2cm cv
- * Vẽ vòng cổ:
- AC : Vào cổ = 1/6 cổ + 2.5cm
- AD: Hạ cổ = 3-3.5cm
- Đánh cong vòng cổ như cổ căn bản

* Vẽ vòng nách:

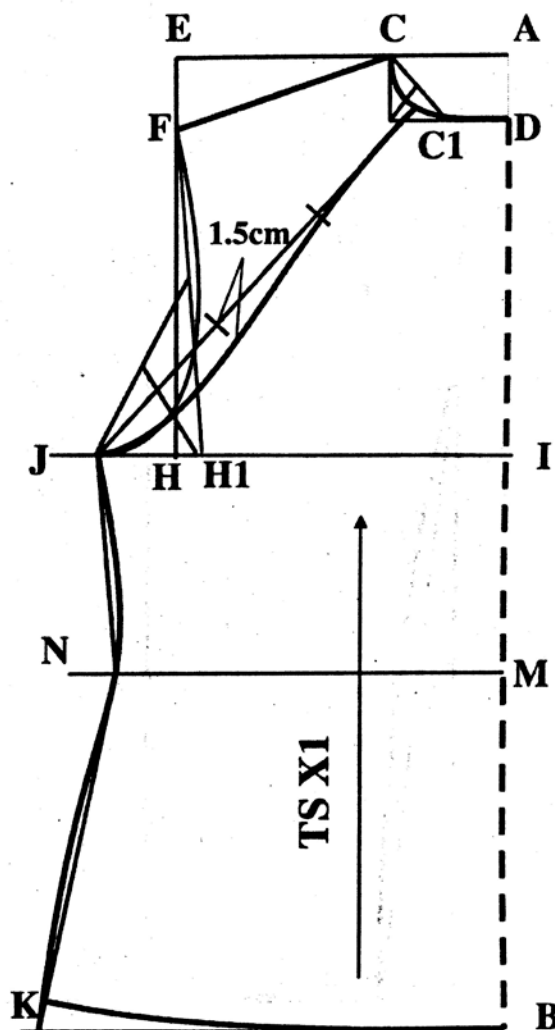
- AE : Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai + 0.5 cm + 2cm (2 → 3cm)
- EF : Hạ vai = 4 cm
- FH: Hạ nách sau = $\frac{1}{2}$ vòng nách + 2cm + 2cm (1 → 3cm)
- IJ : Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 4cm (3 → 6cm)
- HH1: Vào nách tay = 1.5 cm
→ Đánh cong vòng nách

* Vẽ sườn thân + lai áo

- IM : hạ eo = 14-15 cm
- MN: Ngang eo = Ngang ngực - 1 → 1.5 cm
- BK: Ngang hông = Ngang ngực + 1cm
- Giảm sườn: 1cm
→ Nối J, N, K đánh cong sườn áo và vẽ lai áo

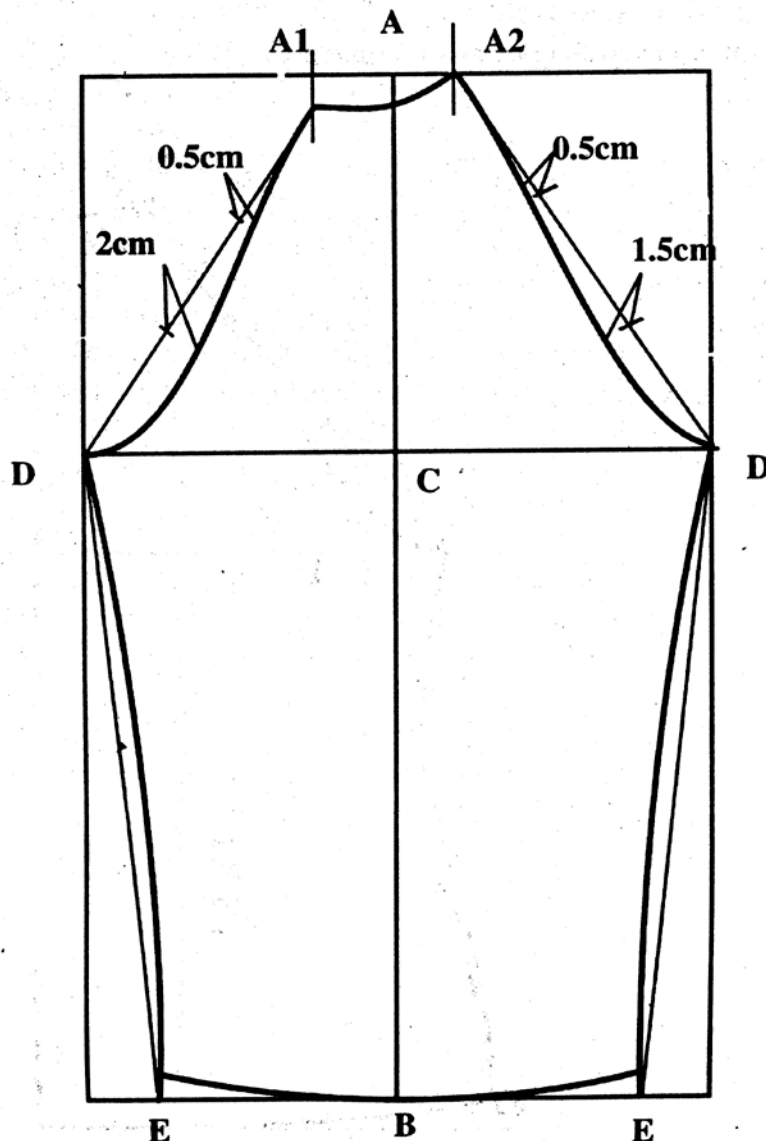
** Đánh vòng nách tay raplan theo hình vẽ

- CC1 = 3cm



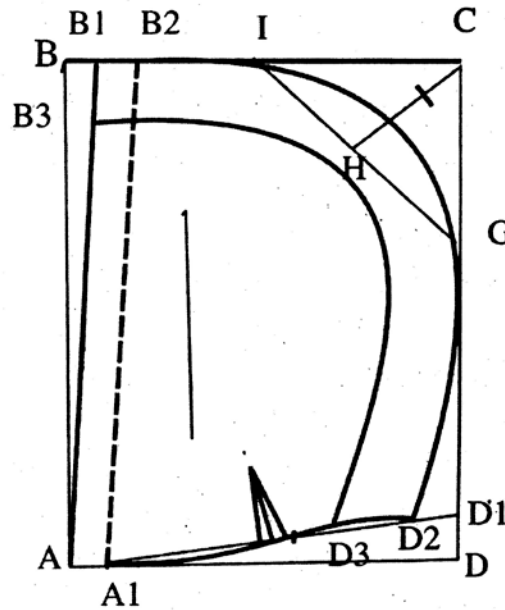
1.2d.4.1.3. Tay áo:

- AB: Dài tay = số đo + vai con
 - AC: Hạ nách tay = $\frac{1}{4}$ Vòng ngực + 1cm
 - CD: Ngang tay = $\frac{1}{2}$ vòng nách + 0 \rightarrow 1cm
 - BE: Cửa tay = số đo = 12cm
 - giảm sườn tay = 0,5- 1cm
 - AA1 = 4 cm
 - AA2 = 3cm
 - Đường xéo nách tay trước = đường xéo tay trước trên thân
 - Đường xéo nách tay sau = đường xéo tay sau trên thân
- ❖ **Vẽ vòng nách tay trước và vẽ vòng nách tay sau theo hình vẽ**



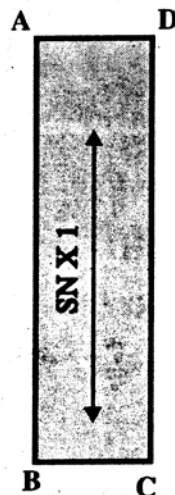
1.2d.4.1.4. Nón 3 mảnh:

- AB: Cao nón = Cao đầu trước + 5cm (4→6cm)
- BC = AD = ½ vòng đầu
- BB1: Giảm đầu nón = 1.5cm
- B1B2 = AA1 = 2.5cm (2→3cm) luồn dây
- BI = CI = CG = BC/2
- H là điểm giữa IG
- DD1 = 3cm
- AD2 = ½ vòng cổ đo trên thân + 1.5cm (nếu có nhấn pence)
- Cao pen = 7cm



* sớng nón:

- AB = DC: dài sớng nón = B3D3 ± 1 cm
- AD = BC =: To bản sớng nón = B1B3 = D2D3 = 8→10 cm



1.2d.4.2.LỚP LÓT:

- Độ chùn lót: là độ dư của thân lót, so với thân chính để thân chính bên ngoài không bị căng giựt lên.

- Độ chùn lót là 0.5 → 1cm có thể nhiều hơn.

1.2d.4.2.1. Thân trước:

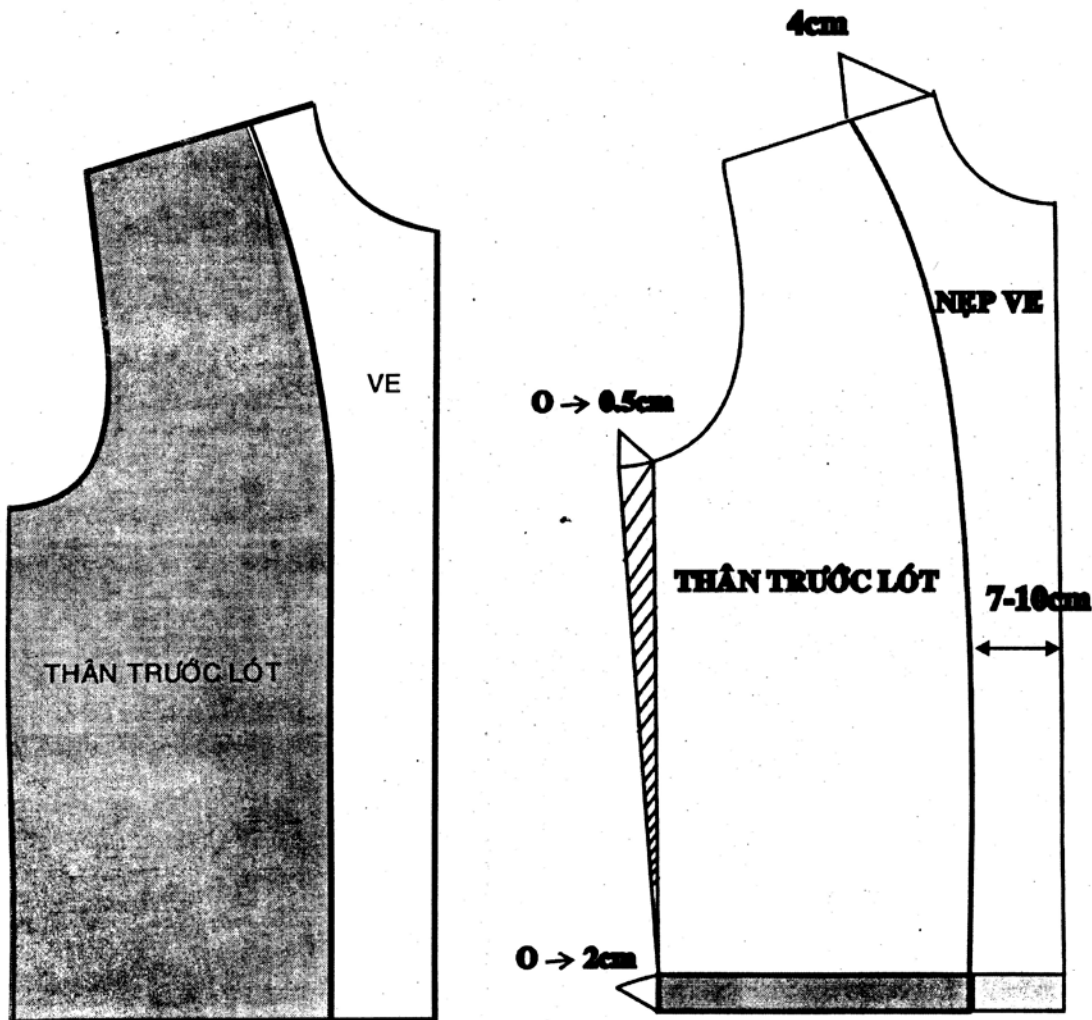
Thiết kế thân trước lót dựa vào thân trước chính để thiết kế và tùy thuộc vào cách may lớp lót vào lớp chính, độ chùn lót, chất liệu vải chính và vải lót, mà thiết kế thân trước lót khác nhau.

- Sao nguyên thân trước chính để làm thân trước lót.

- Tăng thêm chiều dài và bề ngang của thân trước chính để làm thân trước lót.

+ Chiều dài thân trước lót = Chiều dài thành phẩm thân trước chính + 0 → 2cm

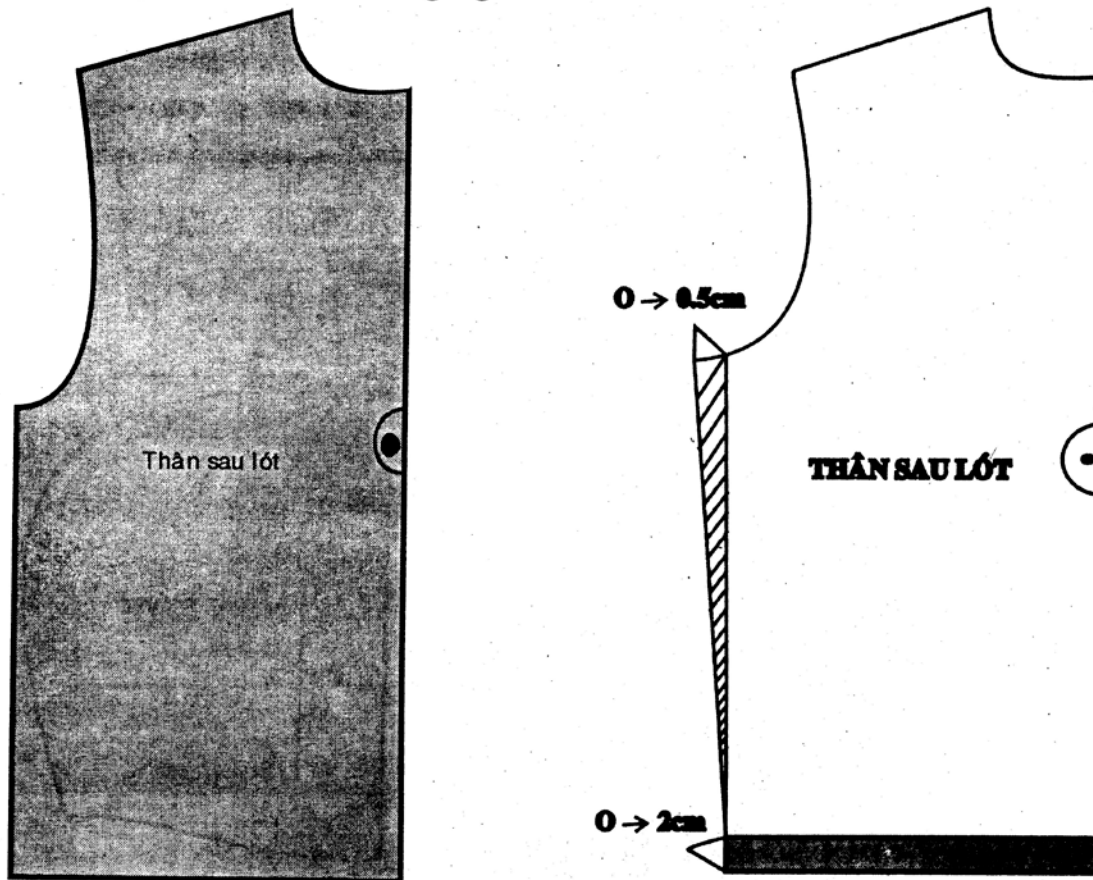
+ Bề ngang thân trước lót = Bề ngang thân trước chính + 0 → 0.5 cm



1.2d.4.2.2. Thân sau:

Thiết kế thân sau lót dựa vào thân sau chính để thiết kế và tùy thuộc vào cách may lớp lót vào lớp chính, độ chùn lót, chất liệu vải chính và vải lót, mà thiết kế thân sau lót khác nhau.

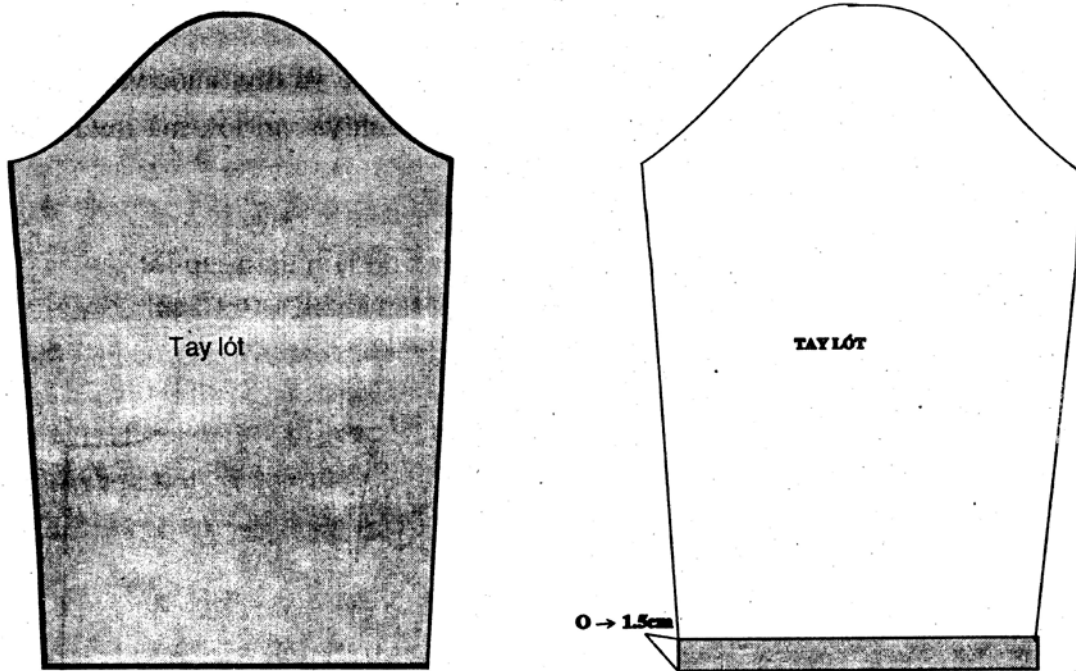
- Sao nguyên thân sau chính để làm thân sau lót.
- Tăng thêm chiều dài và bề ngang của thân sau chính để làm thân sau lót.
- + Chiều dài thân sau lót = Chiều dài thành phẩm thân sau chính + 0 → 2cm
- + Bề ngang thân sau lót = Bề ngang thân sau chính + 0 → 0.5 cm



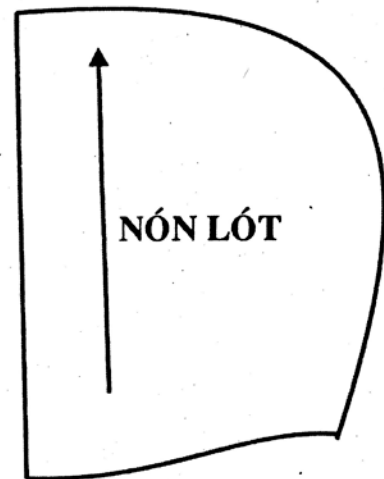
1.2d.4.2.3. Tay áo:

Thiết kế tay lót dựa vào tay chính để thiết kế và tùy thuộc vào cách may lớp lót vào lớp chính, độ chùn lót, chất liệu vải chính và vải lót, mà thiết kế tay lót khác nhau.

- Sao nguyên tay chính để làm tay lót.
- Tăng thêm chiều dài và bề ngang của tay chính để làm tay lót.
- + Chiều dài tay lót = Chiều dài thành phẩm tay chính + 0 → 2cm
- + Bề ngang tay lót = Bề ngang tay chính + 0 → 0.5 cm



1.2d.4.2.4. Nón: Nón lót thiết kế như nón chính



1.2d.5. CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

Lớp chính:

- Tất cả các đường may chừa 1cm
- Lai áo, lai tay, vành nón, chừa 1cm hay 3cm đường may tùy theo cách may lớp lót vào lớp chính.

Lớp lót:

- Tất cả các đường may chừa 1cm
- Lai áo, lai tay, vành nón, không chừa đường may hay chừa 1cm tùy theo cách may lớp lót vào lớp chính.



CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO VEST NỮ

BÀI 2.1: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO VEST NỮ 1 LỚP

2.1a PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO VEST NỮ 1 LỚP VỚI DECOUP NÁCH

2.1a.1 HÌNH DÁNG:



2.1a.2. CẤU TRÚC:

- 2 thân trước, 2 decoupe trước, 2 thân sau, 2 decoupe sau, 2 măng tay lớn, 02 măng tay nhỏ.
- 2 lá ve, 2 lá cổ, 2 túi (tùy theo thiết kế)

2.1a.3. NI MẪU:

- Dài áo (DA) : 62cm
- Ngang vai (NgV) : 37cm
- Dài tay (DT) : 53cm
- Rộng cửa tay (CT) : 12cm
- Vòng cổ (VC) : 33cm
- Vòng ngực (VNg) : 80cm
- Vòng eo : 64cm
- Vòng hông (V.M) : 88cm
- Hạ eo (HE) : 36cm
- Vòng nách : 36cm
- Hạ hông (HM) : 18 → 20 cm
- Chéo ngực (CN) : 17cm
- Dạng ngực(DN) : 18cm

2.1a.4. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:**2.1.4.1. Thân trước:**

- AB: Dài áo = số đo + 2cm (pen ngang)
- AA₁: Sa vạt = 1- 2cm
- BE: Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai + 0,5cm
- EF: Hạ xuôi vai = $\frac{1}{10}$ Vai + 0,5cm (FE//AB)
- ❖ **Vẽ vòng cổ + ve:**
 - BC: Vào cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 2cm
 - CD = BD₁: Hạ cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 4,5cm
 - CC₁ = 2,5cm. Nối DD₁ kéo dài vuông góc với AB.
 - Từ điểm M ngang eo lên 1→2cm lấy điểm C₃ làm điểm bẻ ve.
 - * **Lưu ý:** điểm bẻ ve phải nằm trên cạnh bẻ đỉnh.
 - Hay lấy hạ ve từ hạ cổ áo vest xuống 8 đến 14cm (tùy theo thiết kế)
 - Nối điểm C₁ với hạ ve C₃ và kéo dài thành đường bẻ ve.
 - Vẽ đường thẳng qua C song song với C₁C₃; CC₄ = 4,5cm
 - Kéo dài DD₁ tạo cạnh D₂D₃ với D₂D₃ ⊥ C₁C₃ (**Chú ý:** D₃ là điểm trên cạnh DD₁ kéo dài) với D₂D₃ = 8→8,5cm.
 - Nối D₃ với C₃ và đánh cong (tham khảo hình vẽ)
- ❖ **Vẽ lá cổ:**
 - CC₅ = dài cổ sau = $\frac{1}{2}$ vòng cổ đo trên thân sau

- $C_5C_6 = 1,5 \text{ cm}$
- $CC_5 = CC_6$
- $C_6C_7 = \text{to bản cổ} = 7 \text{ cm}$ ($C_6C_7 \perp CC_6$)
- Lấy $D_3D_4 = D_4D_5$ với góc $D_3D_4D_5 = 60^\circ$
(hoặc vẽ tùy ý tùy vào kiểu dáng thiết kế)
- Đánh cong D_5C_7 sao cho góc tại C_7 phải vuông góc

❖ **Vẽ vòng nách:**

- FH: Hạ nách trước = $\frac{1}{2}$ vòng nách
- IJ: Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 2,5cm ($IJ \perp AB$)
- HH_1 : Vào nách tay = 3cm
- H_2 là điểm giữa của EH_1
- Q là điểm giữa của JH_2
- Đánh cong vòng nách qua J, điểm giữa của QH_1

❖ **Vẽ sườn thân + lai áo:**

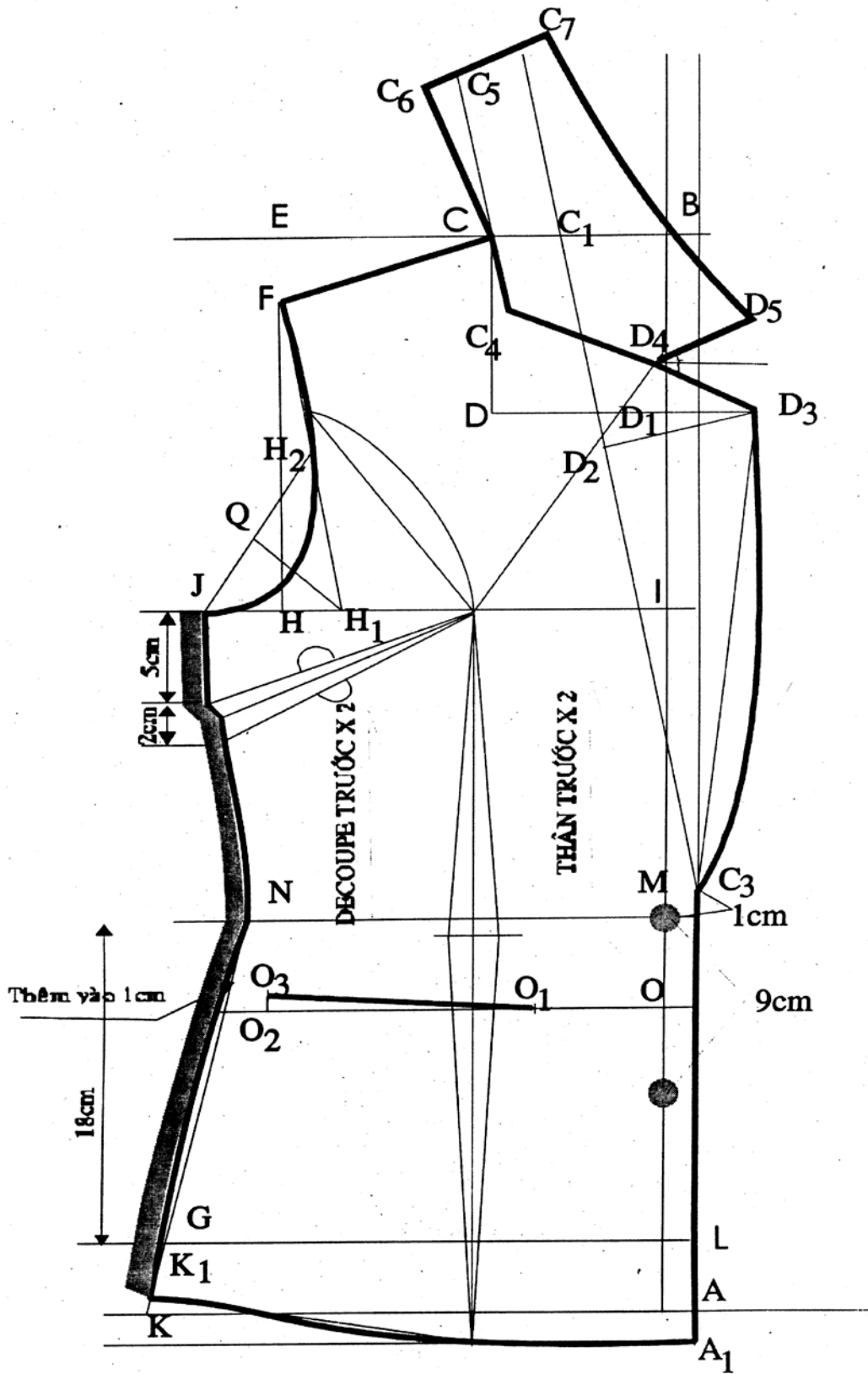
- BM: hạ eo = số đo + 2cm (pen ngang)
- ML: hạ hông = 18 → 20 cm
- MN: ngang eo = $\frac{1}{4}$ eo + 2.5cm pen + 1.5 → 2cm
- LG: Ngang hông = $\frac{1}{4}$ vòng hông + 2 → 2,5cm.
- Nối thẳng GN gặp đường ngang lai tại điểm K
- KK_1 : Giảm sườn = 1cm
- Chia GN làm 3 phần bằng nhau
- Đánh cong lồi NK_1 0,3cm
- Chia AK làm 3 phần bằng nhau, từ K1 nối đến $\frac{1}{3}$ thứ nhất gần A_1 (vẽ trên đường sa vạt) và đánh cong 0,5cm.

❖ **Vẽ pen ngang, pen dọc:**

- Pen ngang: từ J lấy xuống 5cm, đầu pen trùng với điểm đầu ngực
- Cách vẽ (tham khảo hình vẽ hướng dẫn)
- Pen dọc: tương tự cách vẽ áo kiểu nữ

* **Xác định vị trí túi:**

- $OM = 6 \rightarrow 8 \text{ cm}$, $OO1 = 6 \rightarrow 8 \text{ cm}$
- $O1O2$: rộng miệng túi = 11 → 13cm
- $O2O3 = 1.5 \text{ cm}$



2.1a.4.2. Thân sau:

- AB: Dài áo = số đo
- BE: Ngang vai sau = $\frac{1}{2}$ vai + 0,5cm

❖ **Vẽ vòng cổ:**

- BC: Vào cổ sau = $\frac{1}{6}$ VC + 1,5cm
- CD: Lên cổ sau = 2cm (CD song song AB)
- Nối D với điểm giữa D' của BC
- Nối B D' đánh cong qua trung điểm CD₁, D
- EF = 2cm (Hạ vai = $\frac{1}{10}$ Vai + 0,5cm ; EF⊥AB)

❖ **Sống thân sau:**

- II₁ = 1cm
- MM₁ = 1,5cm
- LL₁ = 0,5 → 1,5cm
- Kéo dài gấp ngang lai tại A₁
- A₁A₂ = hạ lai = 0,3 cm

❖ **Vẽ vòng nách:**

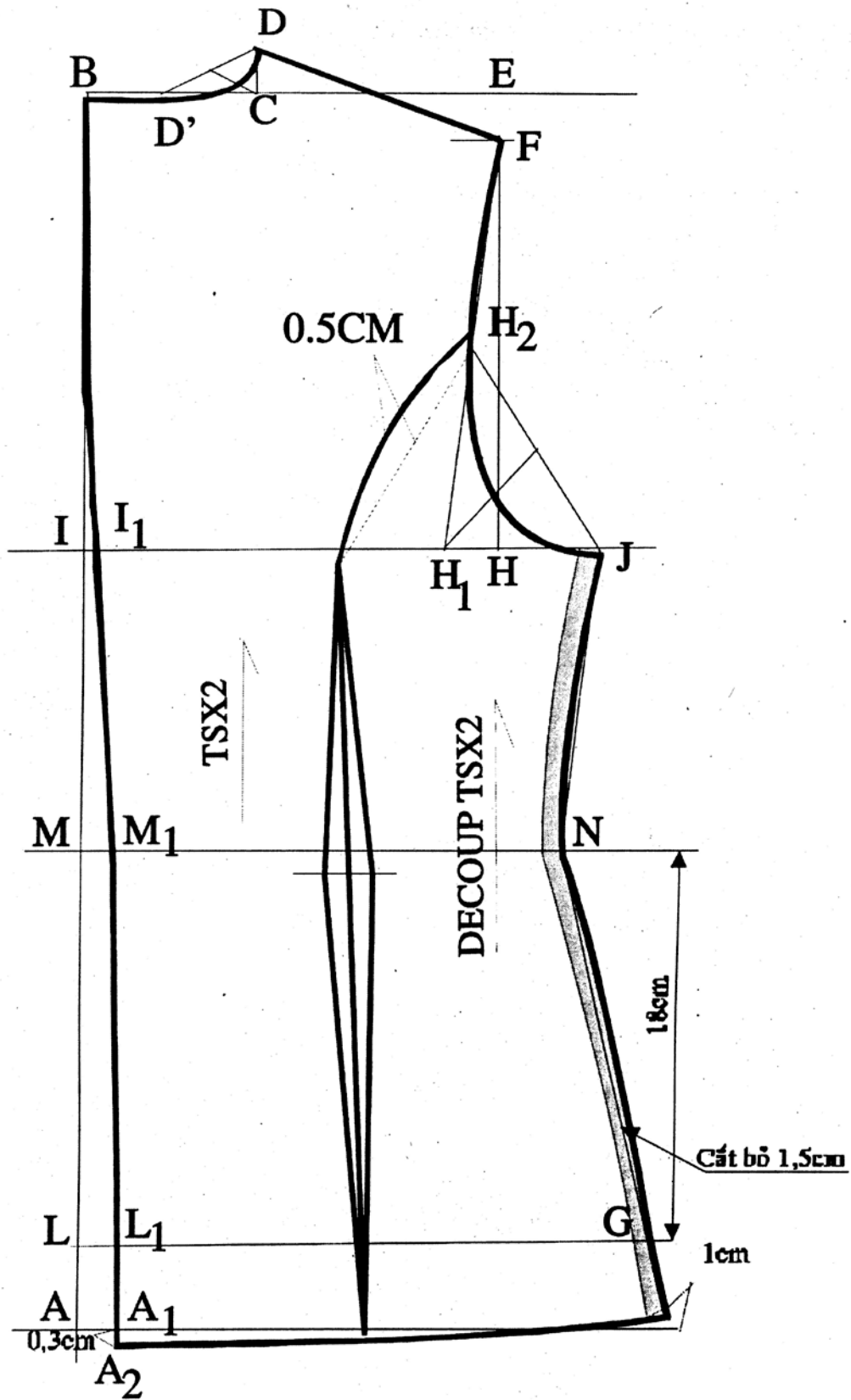
- FH₁: Hạ nách sau = $\frac{1}{2}$ vòng nách + 2cm
- I₁J: Ngang ngực = Ngang ngực thân trước (IJ⊥AB)
= $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 2,5cm
- HH₁: Vào nách tay = 2cm
- H₂ là điểm giữa của FH₁
- O là điểm giữa của JH₂
- Đánh cong vòng nách từ F qua J và qua điểm giữa của OH₂

❖ **Vẽ sườn thân + lai áo:**

- BM: hạ eo = số đo
- ML: hạ hông = 18 → 20 cm
- M₁N: ngang eo sau = Ngang eo trước
- L₁G: Ngang hông sau = Ngang hông thân trước
- Nối thẳng NG gấp đường ngang lai tại điểm K
- KK₁: Giảm sườn = 1cm
- Đánh cong GN 0,3cm
- Chia A₁K làm 3 phần bằng nhau, từ K₁ nối đến $\frac{1}{3}$ thứ nhất gần A₂ (vẽ qua đường hạ lai) và đánh cong 0,3cm.

- **Vẽ pen dọc:** pen dọc song song với sống lưng và nằm giữa ngang eo

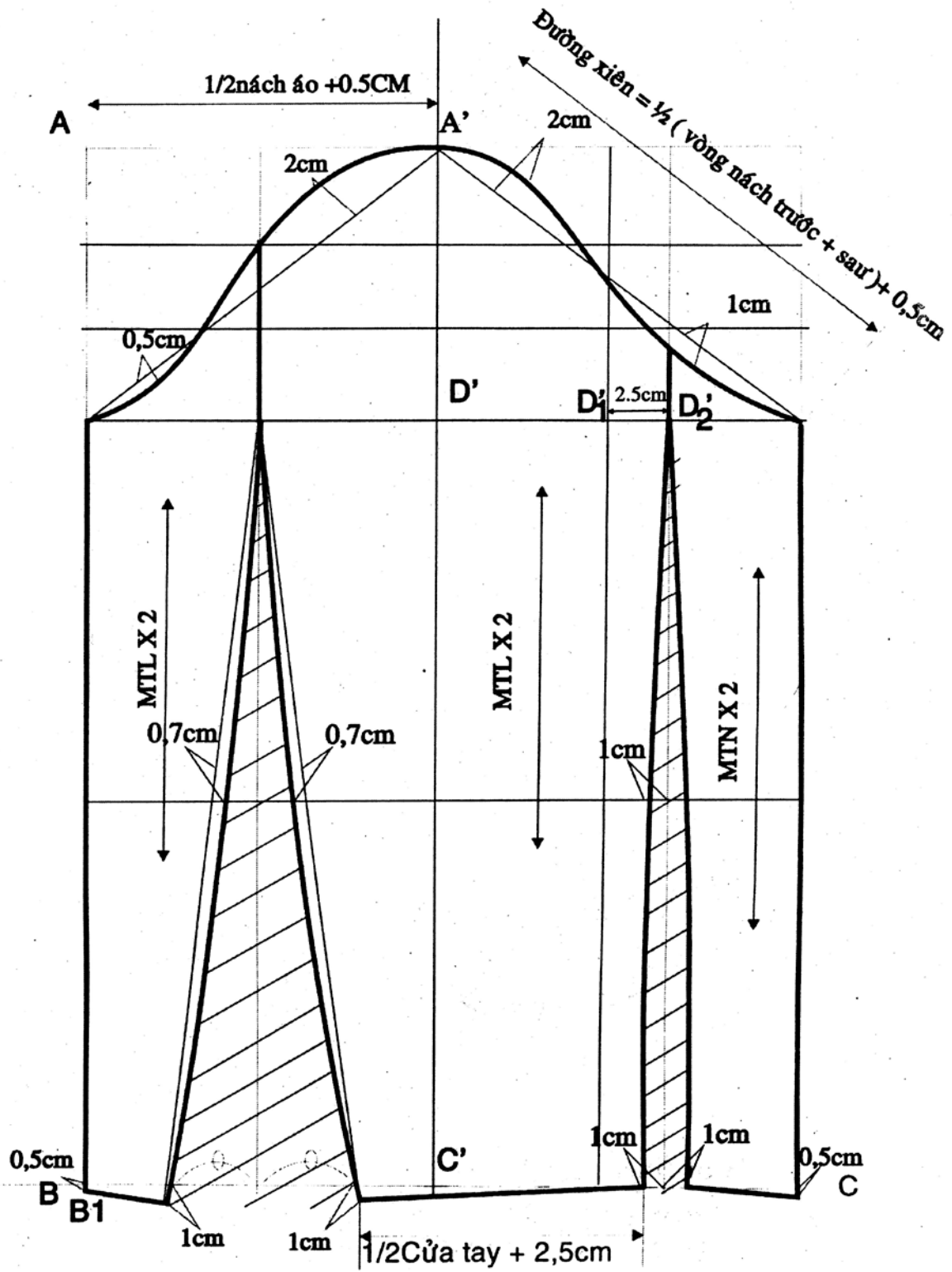
❖ **Cách vẽ decoupe trước và sau tham khảo hình vẽ hướng dẫn**



- **Đặc biệt lưu ý khi thiết kế xong phải cắt đều 1cm sườn thân sau và tăng cho sườn thân trước 1cm**

2.1a.4.3. Tay áo:

- AB: Dài tay = Số dài tay + 1cm
- A'D': Hạ nách tay = $\frac{1}{10}$ ngực + 6 → 8cm sao cho:
Đường xiên nách tay = $\frac{1}{2}$ (vòng nách trước + nách sau) + 0,5cm
- Hoặc lấy $\frac{1}{2}$ ngang nách = $\frac{1}{2}$ Vòng nách + 1cm vẽ đường thẳng qua D' vuông góc với AB
- Chia A'D' thành 3 đường bằng nhau qua những điểm vừa chia vẽ các đường thẳng vuông góc với AB
- Chia BC làm 4 phần bằng nhau cắt tại cạnh hạ nách tay tại D₁'
- Tại vị trí D₁' của tay trước ra 2.5 cm ta có D₂'
- Các phần còn lại tham khảo hình vẽ hướng dẫn

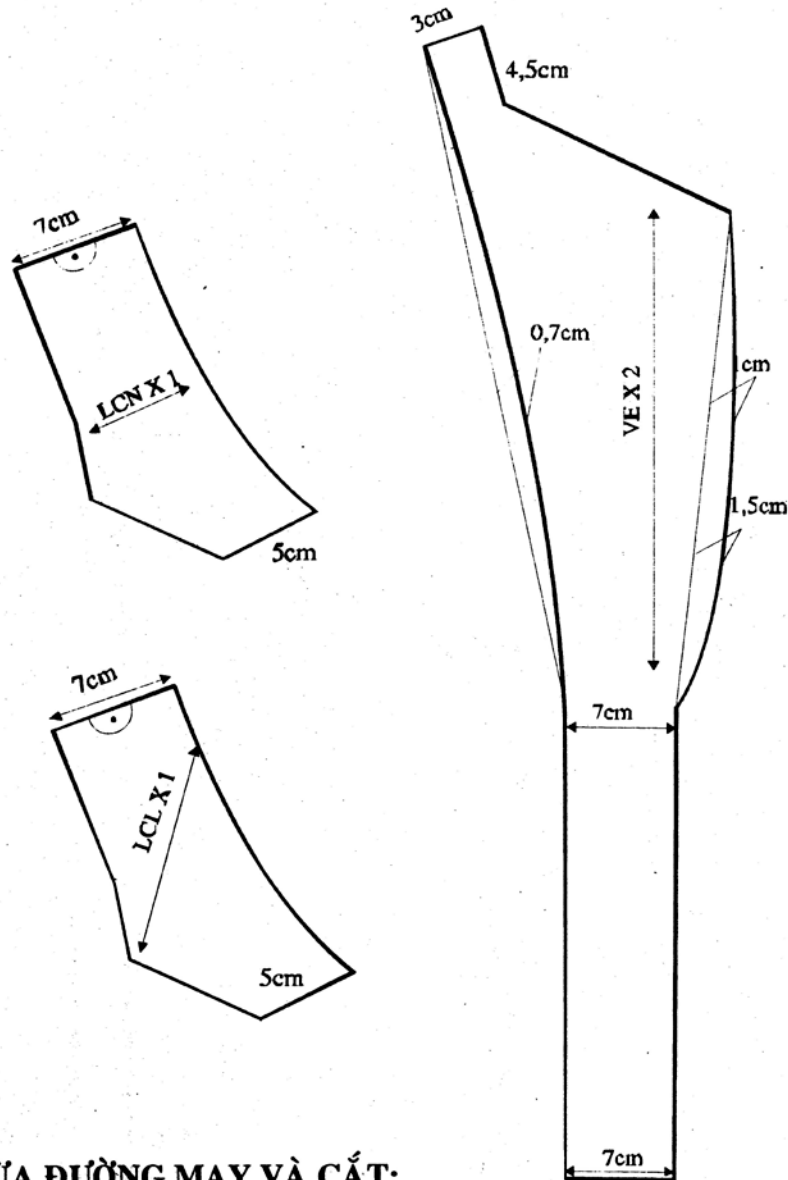


2.1a.4.4. Nẹp ve:

Sang dấu lại đường vai con, vòng cổ, đỉnh áo xuống đến đường ngang lai.

2.1a.4.5. Cổ:

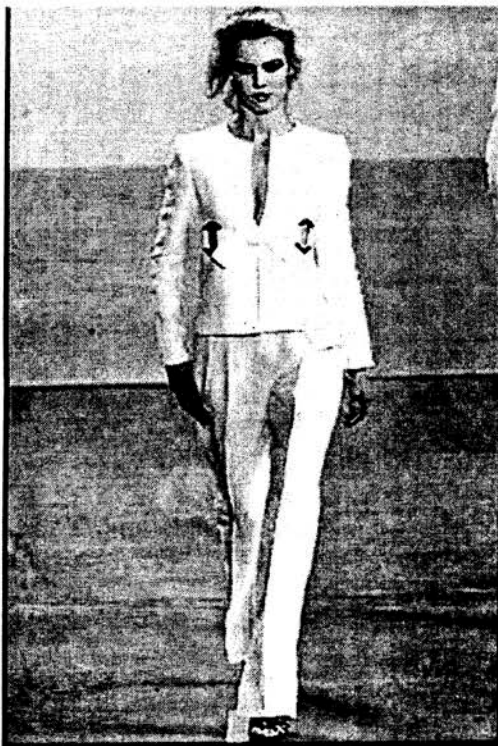
- Sang dấu lá cổ đã vẽ trên thân trước lưu ý canh sợi đúng theo hình vẽ hướng dẫn.



2.1a.5. CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

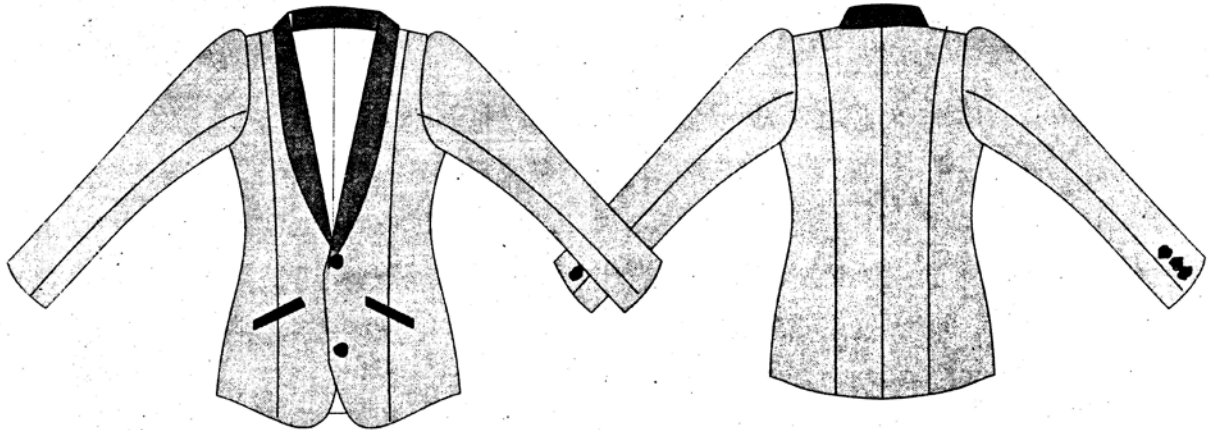
- Sườn áo, vai con chừa 1,5cm
- Nách tay, đường ráp decoupe, sườn tay chừa 1cm đường may.
- Cổ chừa 0,7cm đường may.
- Sóng thân sau phần trên chừa 1,5cm, phần dưới chừa 3cm đường may
- Lai áo, lai tay chừa 4cm đường bẻ lai.

CÁC KIỂU ÁO VEST NỮ THAM KHẢO



2.1b: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO VEST NỮ 1 LỚP VỚI DECOUP VAI

2.1b.1 HÌNH DÁNG



2.1b.2. CẤU TRÚC:

- 2 thân trước, 2 decoupe trước, 2 thân sau, 2 decoupe sau, 2 măng tay lớn, 02 măng tay nhỏ.
- 2 lá ve, 2 lá cổ, 2 túi (tùy theo thiết kế)

2.1b.3. NI MẪU:

- Dài áo (DA) : 62cm
- Ngang vai (NgV) : 37cm
- Dài tay (DT) : 53cm
- Rộng cửa tay (CT) : 12cm
- Vòng cổ (VC) : 33cm
- Vòng ngực (VNg) : 80cm
- Vòng eo : 64cm
- Vòng hông (V.M) : 88cm
- Hạ eo (HE) : 36cm
- Vòng nách : 36cm
- Hạ hông (HM) : 18 → 20 cm
- Chéo ngực (CN) : 17cm
- Dạng ngực(DN) : 18cm

2.1b.4. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

2.1b.4.1. Thân trước:

- AB: Dài áo = số đo + 2cm (pen ngang)
- AA₁: Sa vạt = 1- 2cm
- BE: Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai + 0,5cm
- EF: Hạ xuôi vai = $\frac{1}{10}$ Vai + 0,5cm (FE//AB)

❖ Vẽ vòng cổ + ve:

- BC: Vào cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 2cm
- CD = BD₁: Hạ cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 4,5cm
- CC₁ = 2,5cm. Nối DD₁ kéo dài vuông góc với AB.
- Từ điểm M ngang eo lên 1→2cm lấy điểm C₃ làm điểm bẻ ve.
- * Lưu ý: điểm bẻ ve phải nằm trên cạnh bẻ đỉnh.
- Hay lấy hạ ve từ hạ cổ áo vest xuống 8 đến 14cm (tùy theo thiết kế)
- Nối điểm C₁ với hạ ve C₃ và kéo dài thành đường bẻ ve
- Vẽ đường thẳng qua C song song với C₁C₃; CC₄ = 4,5cm
- Kéo dài DD₁ tạo cạnh D₂D₃ với D₂D₃ ⊥ C₁C₃ (Chú ý: D₃ là điểm trên cạnh DD₁ kéo dài) với D₂D₃ = 8→8,5cm.

❖ Vẽ lá cổ:

- CC₅ = dài cổ sau = $\frac{1}{2}$ vòng cổ đo trên thân sau
- C₅C₆ = 1,5 cm
- CC₅ = CC₆
- C₆C₇ = to bản cổ = 7 cm (C₆C₇ ⊥ CC₆)
- Từ C₇ đánh cong đến C₃ để tạo dáng bâu sam theo hình vẽ

❖ Vẽ vòng nách:

- FH: Hạ nách trước = $\frac{1}{2}$ vòng nách
- IJ: Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 2,5cm (IJLAB)
- HH₁: Vào nách tay = 3cm
- H₂ là điểm giữa của EH₁
- Q là điểm giữa của JH₂
- Đánh cong vòng nách qua J, điểm giữa của QH₁

❖ **Vẽ sườn thân + lai áo:**

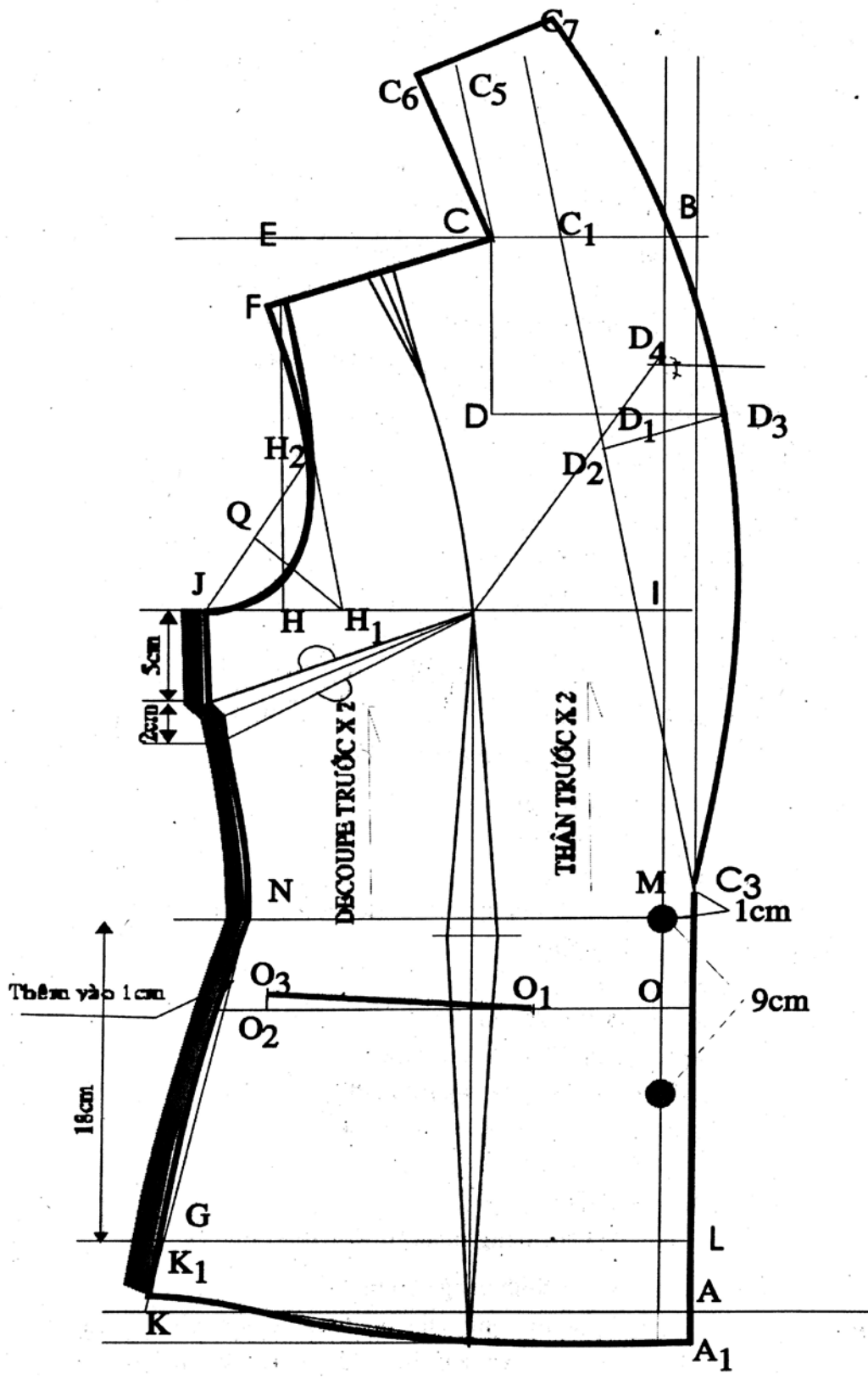
- BM: hạ eo = số đo + 2cm (pen ngang)
- ML: hạ hông = 18 → 20 cm
- MN: ngang eo = $\frac{1}{4}$ eo + 2.5cm pen + 1.5 → 2cm
- LG: Ngang hông = $\frac{1}{4}$ vòng hông + 2 → 2,5cm.
- Nối thẳng GN gặp đường ngang lai tại điểm K
- KK₁: Giảm sườn = 1cm
- Chia GN làm 3 phần bằng nhau
- Đánh cong lồi NK₁ 0,3cm
- Chia AK làm 3 phần bằng nhau, từ K1 nối đến $\frac{1}{3}$ thứ nhất gần A₁ (vẽ trên đường sa vạt) và đánh cong 0,5cm.

❖ **Vẽ pen ngang, pen dọc:**

- Pen ngang: từ J lấy xuống 5cm, đầu pen trùng với điểm đầu ngực
- Cách vẽ (tham khảo hình vẽ hướng dẫn)
- Pen dọc: tương tự cách vẽ áo kiểu nữ

* **Xác định vị trí túi:**

- OM = 6 → 8cm, OO₁ = 6 → 8cm
- O1O2: rộng miệng túi = 11 → 13cm
- O2O3 = 1.5cm



2.1b.4.2. Thân sau:

- AB: Dài áo = số đo
- BE: Ngang vai sau = $\frac{1}{2}$ vai + 0,5cm

❖ **Vẽ vòng cổ:**

- BC: Vào cổ sau = $\frac{1}{6}$ VC + 1,5cm
- CD: Lên cổ sau = 2cm (CD song song AB)
- Nối D với điểm giữa D' của BC
- Nối B D' đánh cong qua trung điểm CD₁, D
- EF = 2cm (Hạ vai = $\frac{1}{10}$ Vai + 0,5cm ; EF⊥LAB)

❖ **Sống thân sau:**

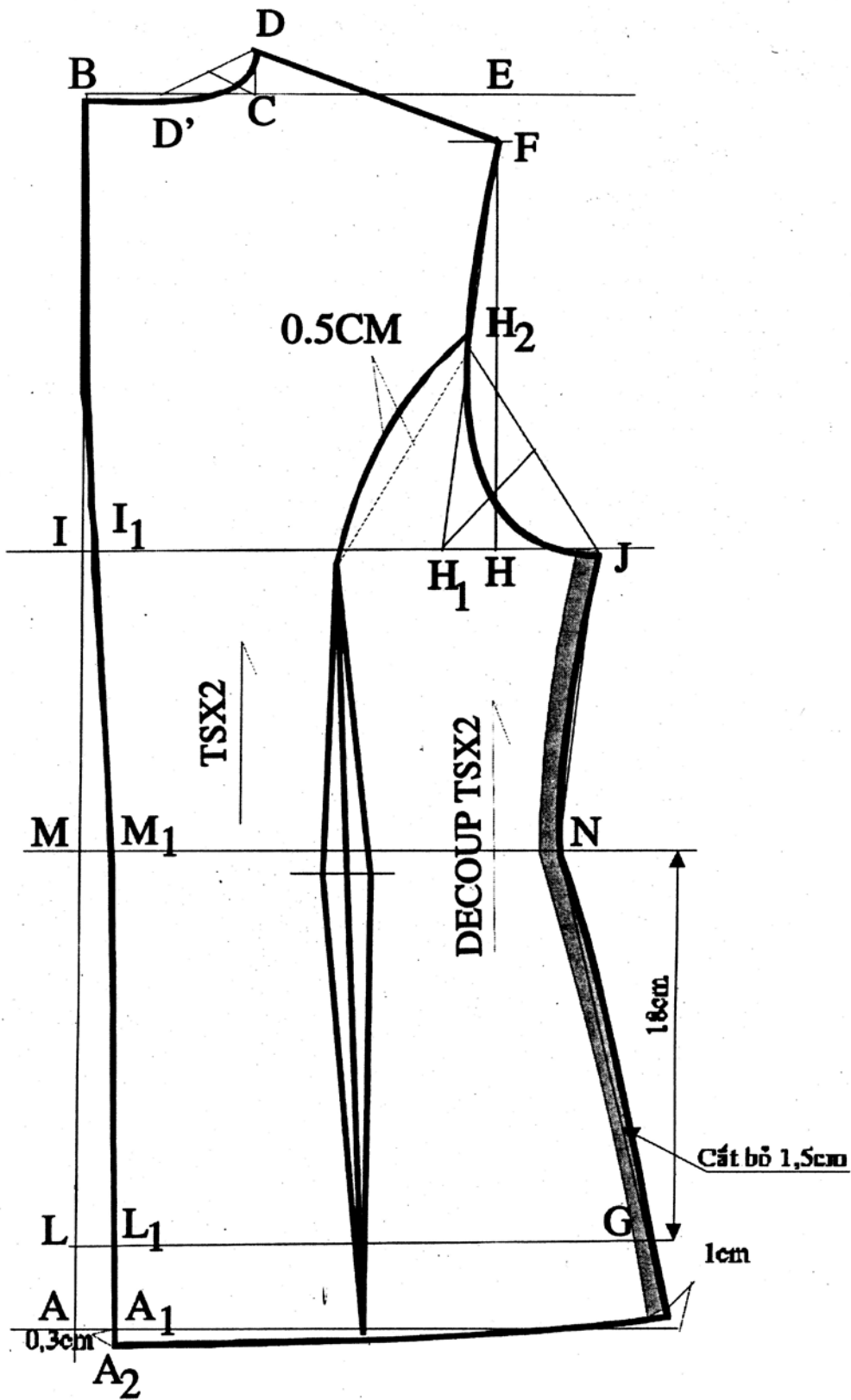
- II₁ = 1cm
- MM₁ = 1,5cm
- LL₁ = 0,5 → 1,5cm
- Kéo dài gấp ngang lai tại A₁
- A₁A₂ = hạ lai = 0,3 cm

❖ **Vẽ vòng nách:**

- FH₁: Hạ nách sau = $\frac{1}{2}$ vòng nách + 2cm
- I₁J: Ngang ngực = Ngang ngực thân trước (IJ⊥LAB)
= $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 2,5cm
- HH₁: Vào nách tay = 2cm
- H₂ là điểm giữa của FH₁
- O là điểm giữa của JH₂
- Đánh cong vòng nách từ F qua J và qua điểm giữa của OH₂

❖ **Vẽ sườn thân + lai áo:**

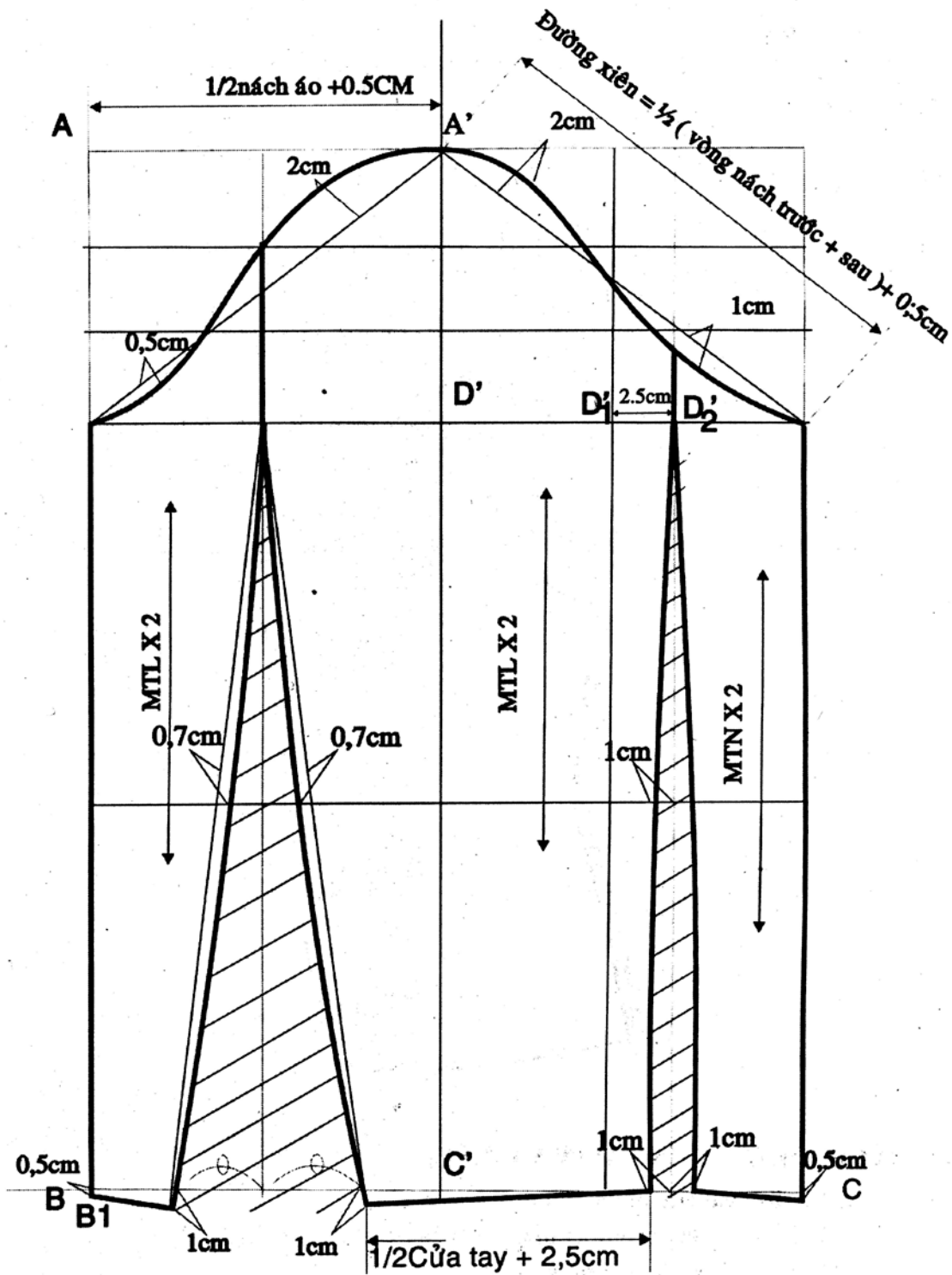
- BM: hạ eo = số đo
- ML: hạ mông = 18 → 20 cm
- M₁N: ngang eo sau = Ngang eo trước
- L₁G: Ngang mông sau = Ngang mông thân trước
- Nối thẳng NG gấp đường ngang lai tại điểm K
- KK₁: Giảm sườn = 1cm
- Đánh cong GN 0,3cm
- Chia A₁K làm 3 phần bằng nhau, từ K₁ nối đến $\frac{1}{3}$ thứ nhất gần A₂ (vẽ qua đường hạ lai) và đánh cong 0,3cm.
- **Vẽ pen dọc:** pen dọc song song với sống lưng và nằm giữa ngang eo
- ❖ **Cách vẽ decoupe trước và sau tham khảo hình vẽ hướng dẫn**



- **Đặc biệt lưu ý khi thiết kế xong phải cắt đều 1cm sườn thân sau và tăng cho sườn thân trước 1cm**

2.1b.4.3. Tay áo:

- AB: Dài tay = Sđo dài tay + 1cm
- A'D': Hạ nách tay = $\frac{1}{10}$ ngực + 6 → 8cm sao cho:
Đường xiên nách tay = $\frac{1}{2}$ (vòng nách trước + nách sau) + 0,5cm
- Hoặc lấy $\frac{1}{2}$ ngang nách = $\frac{1}{2}$ Vòng nách + 1cm vẽ đường thẳng qua D' vuông góc với AB
- Chia A'D' thành 3 đường bằng nhau qua những điểm vừa chia vẽ các đường thẳng vuông góc với AB
- Chia BC làm 4 phần bằng nhau cắt tại cạnh hạ nách tay tại D₁'
- Tại vị trí D₁' của tay trước ra 2.5 cm ta có D₂'
- Các phần còn lại tham khảo hình vẽ hướng dẫn

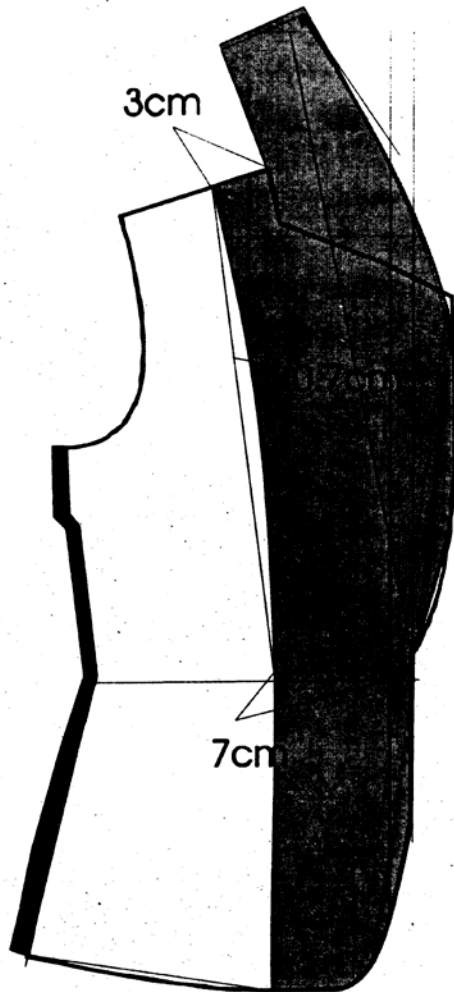


2.1b.4.4. Nẹp ve:

Sang dấu lại đường vai con, vòng cổ, đỉnh áo xuống đến đường ngang lai.

2.1b.4.5. Cổ:

- Sang dấu lá cổ đã vẽ trên thân trước lưu ý canh sợi đúng theo hình vẽ hướng dẫn.



2.1b.5. CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

- Sườn áo, vai con chừa 1,5cm
- Nách tay, đường ráp decoupe, sườn tay chừa 1cm đường may.
- Cổ chừa 0,7cm đường may.
- Sống thân sau phần trên chừa 1,5cm, phần dưới chừa 3cm đường may
- Lai áo, lai tay chừa 4cm đường bẻ lai

BÀI 2.2: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO VEST NỮ 2 LỚP

2.2.1 HÌNH DÁNG:



2.2.2. CẤU TRÚC:

2.2.2.1. Áo chính:

- 2 thân trước, 2 decoupe trước, 2 thân sau, 2 decoupe sau, 2 măng tay lớn, 02 măng tay nhỏ.
- 2 lá ve, 2 lá cổ, 2 nẹp túi (tùy theo thiết kế)

2.2.2.2. Áo lót:

- 2 thân trước, 2 decoupe trước, 2 thân sau, 2 decoupe sau, 2 măng tay lớn, 02 măng tay nhỏ.
- 2 lót túi

2.2.3. NI MẪU:

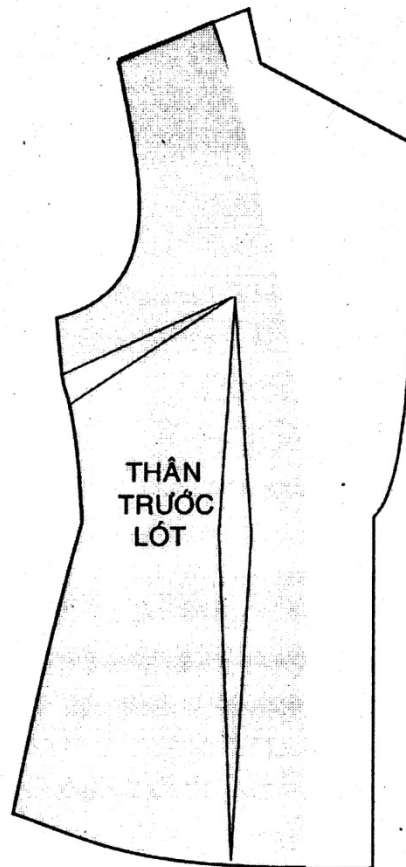
- Dài áo (DA) : 62cm
- Ngang vai (NgV) : 37cm

- Dài tay (DT) : 53cm
- Rộng cửa tay (CT) : 12cm
- Vòng cổ (VC) : 33cm
- Vòng ngực (VNg) : 80cm
- Vòng eo : 64cm
- Vòng hông (V.M) : 88cm
- Hạ eo (HE) : 36cm
- Vòng nách : 36cm
- Hạ hông (HM) : 18 → 20 cm
- Chéo ngực (CN) : 17cm
- Dạng ngực (DN) : 18cm

2.2.4. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

2.2.4.1. Thân trước:

Dựa vào các chi tiết thân trước chính đã thiết kế tại bài áo vest một lớp để thiết kế phần lót. Tham khảo hình vẽ hướng dẫn



Chú ý: Thân trước lót: pence ngang không may chỉ xếp lại, pence dọc may nổi bình thường

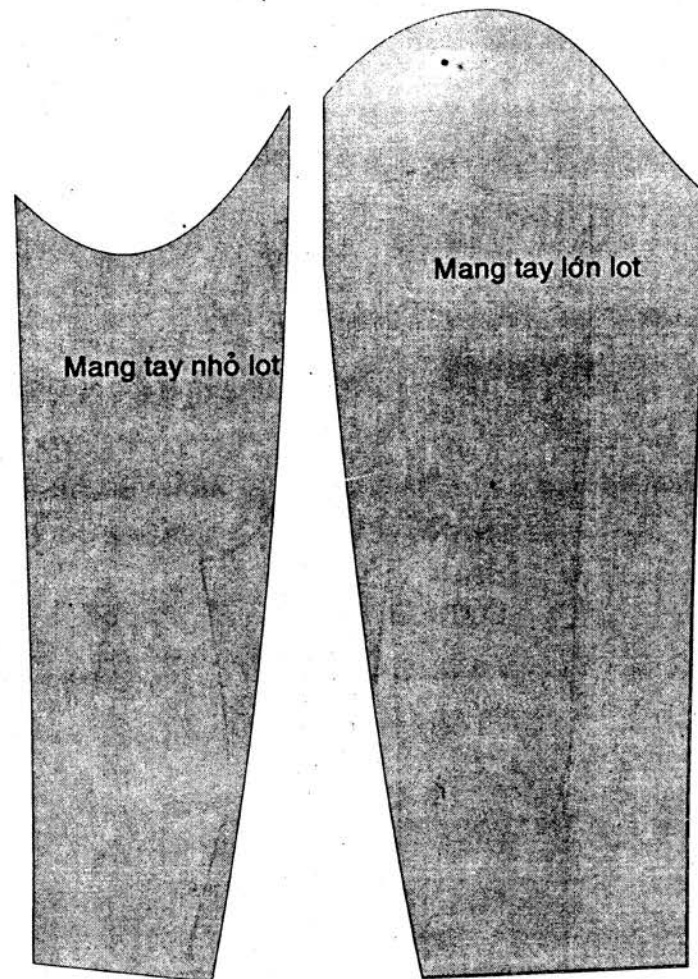
2.2.4.2. Thân sau:



- ❖ **BTP lót khác với BTP chính ở phần lai: đường may lai ở BTP lót chỉ chừa 2cm**

2.2.4.3. Tay áo:

Tham khảo hình vẽ hướng dẫn



❖ TP lót giống chính, chỉ khác dài tay lót dài hơn dài tay chính 1cm

2.2.5. CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

- Sườn áo, vai con chừa 1,5cm
- Nách tay, đường ráp decoupe, sườn tay chừa 1cm đường may.
- Cổ chừa 0,7cm đường may.
- Sống thân sau phần trên chừa 1,5cm, phần dưới chừa 3cm đường may
- Lai áo, lai tay chừa 2cm đường bẻ lai.

CHƯƠNG 3: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG

BÀI 3.1: THIẾT KẾ ÁO BÀ BA TAY RAGLAN

3.1.1 HÌNH DÁNG:



3.1.2. CẤU TRÚC:

- 2 thân trước, 1 thân sau, 2 tay.
- 2 nếp cổ tà, 2 túi (tùy theo thiết kế)

3.1.3. NI MẪU:

- Dài áo (DA) : 64cm đo từ chân cổ sau đến giữa mông
- Hạ eo sau (HEs) : 37cm đo từ chân cổ sau đến eo
- Chéo ngực (CN) : 18cm
- Dạng ngực (DN) : 18cm
- Dài tay (DT) : 69cm đo từ giữa cổ sau chỗ xương ót đến mắt cá tay

- Rộng cửa tay (CT) : 14cm
- Vòng cổ (VC) : 32cm
- Vòng ngực (VNg) : 82cm
- Vòng eo : 64cm
- Vòng hông (V.M) : 88cm
- Vòng nách : 33cm
- Bắp tay : 24cm

❖ **Tính vải**

- Khố vải 0^m90: 1,5 đến 1,7m
- Khố vải 1^m20: 1,2 đến 1,3m
- Khố vải 1^m50: 1,1 đến 1,2m

3.1.4. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

3.1.4.1. Thân sau:

- AB: Dài áo = số đo
- AA₁: Giảm lai = 2,5 → 3cm

❖ **Vẽ vòng cổ:**

- BE: Vào cổ = 1/8 vòng cổ
- BF: Hạ cổ = 0,5cm

❖ **Vẽ vòng nách:**

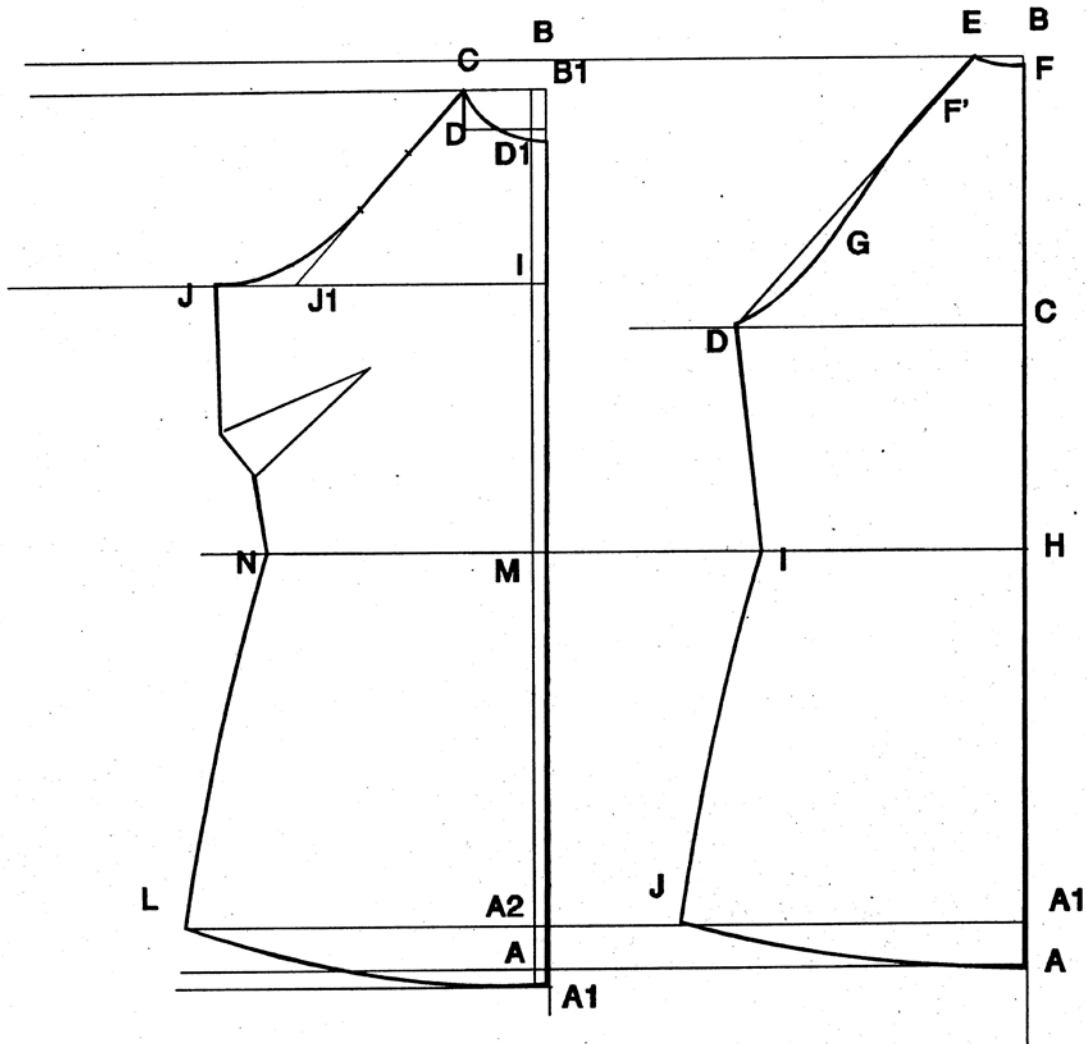
- BC: Hạ nách = $\frac{1}{2}$ vòng nách + 2 cm
- CD: Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ ngực + 0,5 → 1cm (CD⊥AB)
- Nối DE và chia làm 04 phần bằng nhau
- Tại điểm phần tư thứ nhất gần E bắt đầu vẽ vòng nách. Ở điểm phần tư thứ hai lấy xuống 0,5cm ta có điểm F', ở trung điểm của phần tư cuối cùng lấy xuống 1,5- 1,7cm ta có điểm G
- Đánh cong vòng nách qua điểm phần tư thứ nhất, F', G, D

❖ **Vẽ sườn thân + lai áo:**

- BH: hạ eo = số đo
- HI: ngang eo = $\frac{1}{4}$ eo + 2 → 3cm (tùy ý)
- A₁J: Ngang hông = $\frac{1}{4}$ vòng hông + 3cm.
- Nối thẳng DI
- Đánh cong IJ 0,3cm
- Nối JA đánh cong 0,5cm

3.1.4.2. Thân trước:

- Từ B của thân sau kéo sang lấy AB: Dài áo = số đo (dài áo sau) + 2 → 3cm (pence)
- Từ B đo xuống $\frac{1}{8}$ cổ + 1 ta có B₁ là vị trí dài áo thân trước
- Bắt đầu vẽ vòng cổ từ B₁
- AA₁: Sa vạt = 1 → 1,5cm
- AA₂: Giảm sườn = 2,5 → 3cm
- Chừa phần gài nút 0,5cm
- ❖ Vẽ vòng cổ:
- B₁C: Vào cổ = $\frac{1}{8}$ vòng cổ + 1cm
- CD: Hạ cổ = $\frac{1}{8}$ vòng cổ
- Đánh cong vòng cổ Từ C qua D₁ và đánh cong tùy ý (tham khảo hình vẽ)
- ❖ Vẽ vòng nách:
- B₁I: Hạ nách trước = hạ nách thân sau - $\frac{1}{8}$ vòng cổ + 1cm
- IJ: Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ ngang ngực sau + 2cm (IJLAB)
- JJ₁: Vào nách = 4,5 cm
- Nối CJ₁ chia làm 03 đoạn bằng nhau
- Đánh cong vòng nách qua điểm $\frac{1}{3}$ thứ nhất gần J₁, C
- ❖ Vẽ sườn thân + lai áo:
- BM: hạ eo = số đo hạ eo + 2cm pen
- MN: ngang eo = ngang eo sau
- AA₂ = giảm lai = 2,5 → 3cm
- A₂L: Ngang hông = ngang hông sau.
- Nối thẳng LA₁ và đánh cong 0,5cm.
- Vẽ pen ngang:
- Từ J lấy vuông góc xuống chiều dài tùy ý, đầu pen trùng với điểm đầu ngực
- Cách vẽ (tham khảo hình vẽ hướng dẫn)



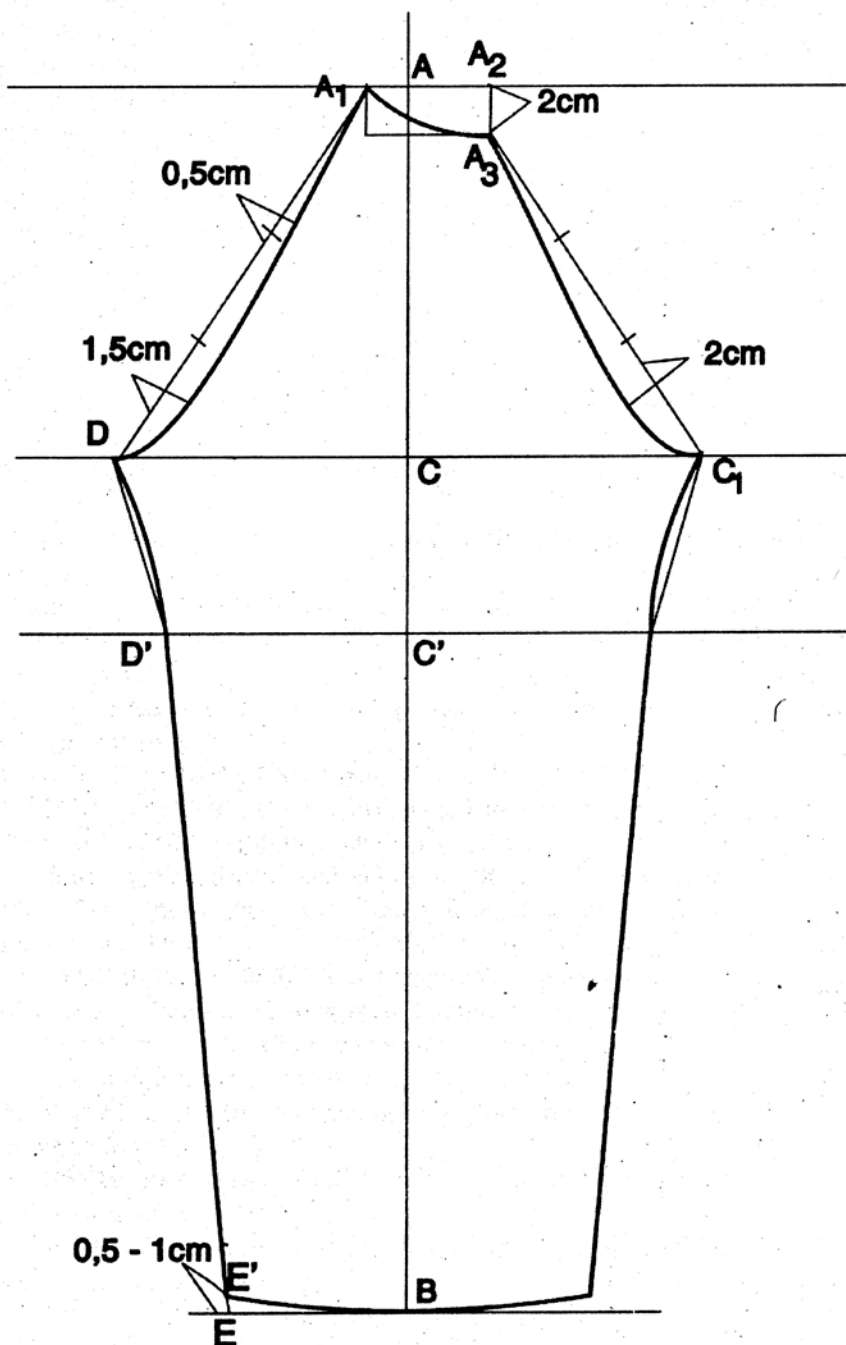
3.1.4.3. Tay:

- AB = Dài tay = số đo - vào cổ thân sau
- AC = Hạ nách tay = $\frac{1}{4}$ ngực + 0.5 \rightarrow 1 cm
- CC' = Hạ bắp tay = 10cm
- CD = Ngang tay = $\frac{1}{2}$ vòng nách + 0 \rightarrow 1 cm
- C'D' = Ngang bắp tay = $\frac{1}{2}$ bắp tay + 1.5 \rightarrow 2 cm
- BE = Cửa tay = số đo = 13 cm
- EE' = giảm lai tay = 0,5 \rightarrow 1 cm

❖ Vẽ vòng cổ tay:

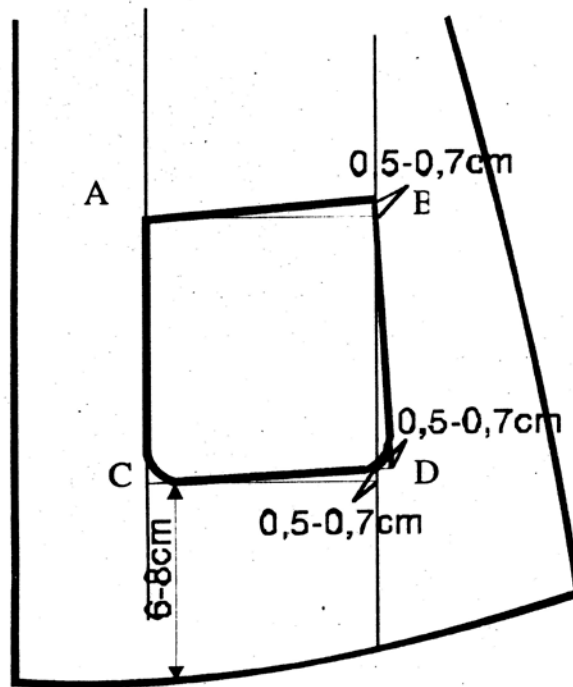
- AA₁ = Vào cổ sau = $\frac{1}{16}$ vòng cổ (lấy tối đa 2cm)
- AA₂ = vào cổ trước = $\frac{1}{8}$ vòng cổ

- Đánh cong vòng cổ từ A_1 đến A_3
- ❖ Vẽ vòng nách tay sau:
- Nối A_1D chia 3 phần bằng nhau đánh cong (xem hình vẽ)
- ❖ Vẽ vòng nách tay trước:
- Nối A_3C_1 chia 3 phần bằng nhau đánh cong (xem hình vẽ)



3.1.4.4. Túi và vị trí túi:

- AB = Miệng túi = 1/10 mông + 2cm
- AC = Dài túi = miệng túi + 1 → 1,5cm
- CD = Đáy túi = miệng túi + 0,5 → 0,7cm

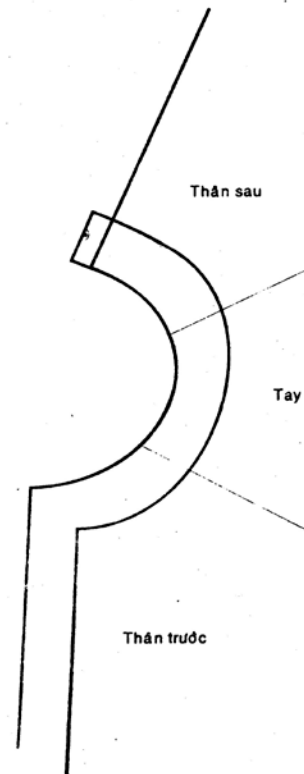


3.1.4.5. Nẹp cổ & yếm tâm:

- Nẹp cổ liền nẹp đỉnh to bản thành phẩm 3cm
- Chú ý: cắt nẹp cổ sau khi tra nách tay với thân
- Yếm tâm:
 - + Chiều dài: cách cổ 1cm và cách lai 17cm (thành phẩm)
 - + To bản thành phẩm: 2 cm

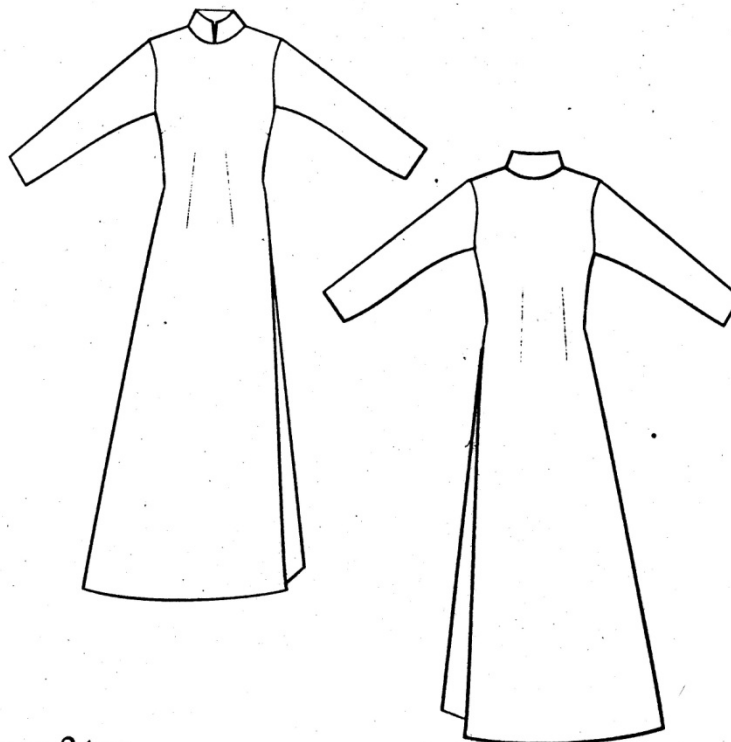
3.1.5. CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

- Sườn áo chữa 2,5cm đường may
- Nách tay, thân trước, sườn tay chữa 1,5cm đường may.
- Cổ chữa 0,7cm đường may.
- Tà chữa 1cm đường may
- Lai áo 3 cm đường may, lai tay 3cm đường may.



BÀI 3.2 PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO DÀI TAY THƯỜNG

3.2.1 HÌNH DÁNG:



3.2.2. CẤU TRÚC:

- 1 thân trước, 1 thân sau, 2 tay.
- 2 lá cổ, 1 nẹp vai, 1 nẹp nách, 1 nẹp sườn, 1 nẹp hò (tùy theo thiết kế)

3.2.3. NI MẪU:

- Dài áo (DA): 125cm đo từ gốc cổ vai đến bàn chân hoặc ngắn hơn tùy ý
- Hạ eo trước: 39 cm đo từ gốc cổ vai đến eo trước
- Hạ eo sau: 36cm đo từ gốc cổ vai đến eo sau
- Ngang vai (NgV) : 36cm đo từ đầu vai phải sang đầu vai trái
- Dài tay (DT) : 52cm đo từ đầu vai đến mắt cá tay
- Rộng cửa tay (CT) : 10cm
- Vòng cổ (VC) : 32cm
- Vòng ngực (VNg) : 82cm
- Vòng eo : 64cm
- Vòng hông (V.M) : 88cm
- Vòng nách : 32cm
- Hạ hông (HM) : 18 → 20 cm
- Chéo ngực (CN) : 18cm
- Dạng ngực(DN) : 18cm

❖ Tính vải

- **Khổ vải 0^m90:** 2 (dài áo + lai + đm) = 2,6 đến 2,7m, cả bộ 4,8- 5m
- **Khổ vải 1^m20:** 1 dài áo + 1 dài tay + lai + đm = 1,8 đến 2m, cả bộ 3,5 – 3,8m
- **Khổ vải 1^m50:** 2 dài tay + lai + đm = 1,3 đến 1,4m, cả bộ 2,4 đến 2,6m

3.2.4. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

3.2.4.1. Thân sau:

- AB: Dài áo = số đo – nhấn ngực (= hạ eo trước – hạ eo sau) + lai

❖ Vẽ vòng cổ:

- BC: Vào cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 0,5cm
- CD = BD₂. Hạ cổ = 1,5cm
- Đánh cong qua C trung điểm DD₂, D₂

❖ Vẽ vòng nách:

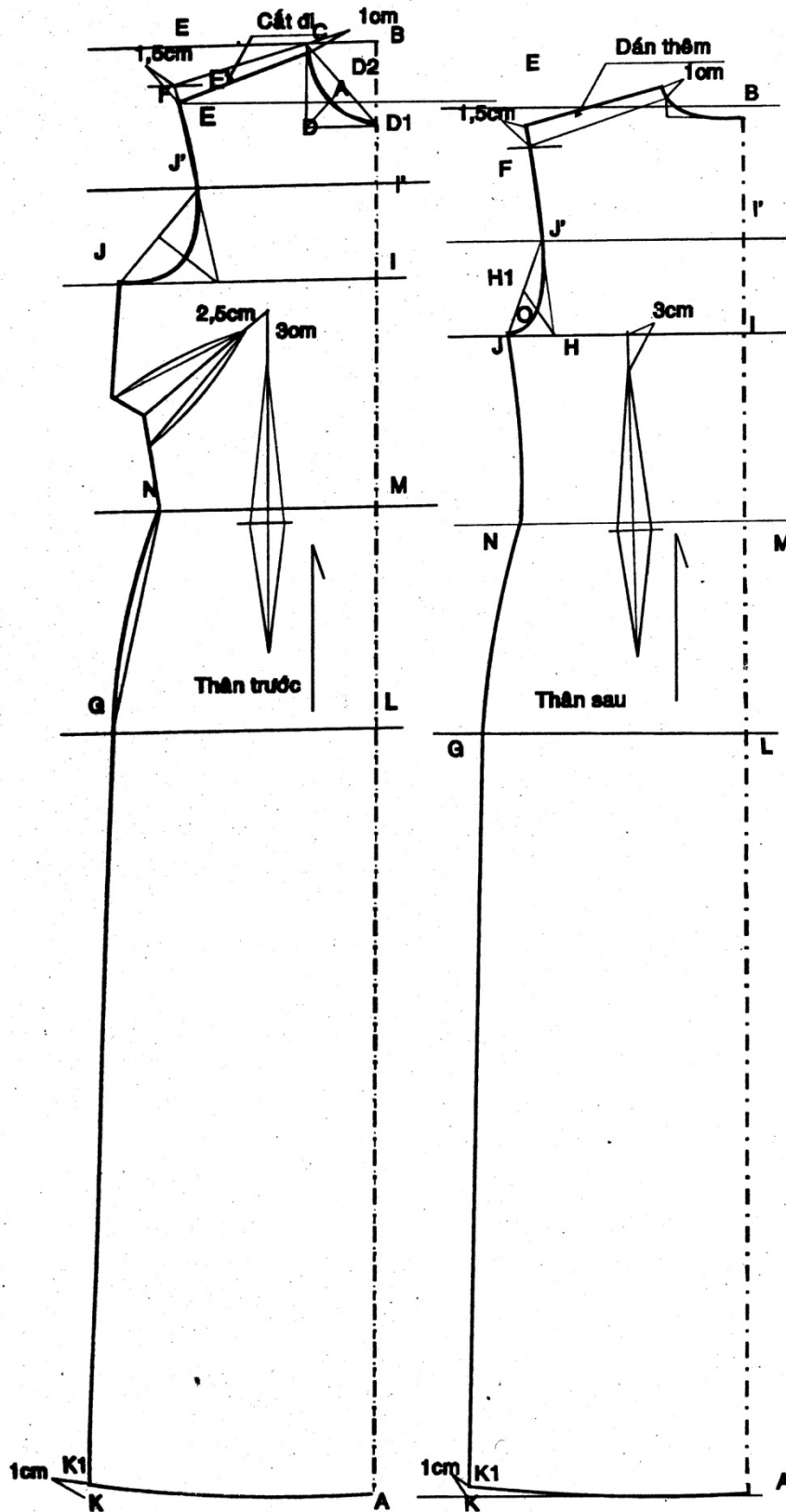
- BE: Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai
- EF: Hạ vai = $\frac{1}{10}$ Vai (EF⊥AB)
- FH: Hạ nách trước = $\frac{1}{2}$ vòng nách
- IJ: Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực - 0,5cm (IJ⊥AB)
- Chia đôi hạ nách ta có điểm J' sao cho I'J' = $\frac{1}{2}$ vai – 1cm (I'J' ⊥AB)
- Nối FJ' cắt IJ tại H
- H₁ là điểm giữa của JJ'
- O là điểm giữa của HH₁
- Đánh cong vòng nách qua J, điểm giữa của OH₁, F

❖ Vẽ sườn thân + lai áo:

- BM: hạ eo sau = số đo
- ML: hạ mông sau = $\frac{1}{2}$ hạ eo
- MN: ngang eo = $\frac{1}{4}$ eo + 3cm pen + 0,5cm cử động (tùy thích)
- LG: Ngang mông = $\frac{1}{4}$ vòng mông + 0,5- 1cm.
- AK: Ngang tà = ngang mông + 2-3cm
- KK₁: Giảm sườn = 1cm
- Đánh cong JN 0,3cm
- Đánh cong NG 0,5cm
- Chia GN làm 3 phần bằng nhau
- Chia AK làm 3 phần bằng nhau, nối K₁ đến $\frac{1}{3}$ thứ nhất gần A (vẽ trên đường sa vặt) và đánh cong 0,5cm.

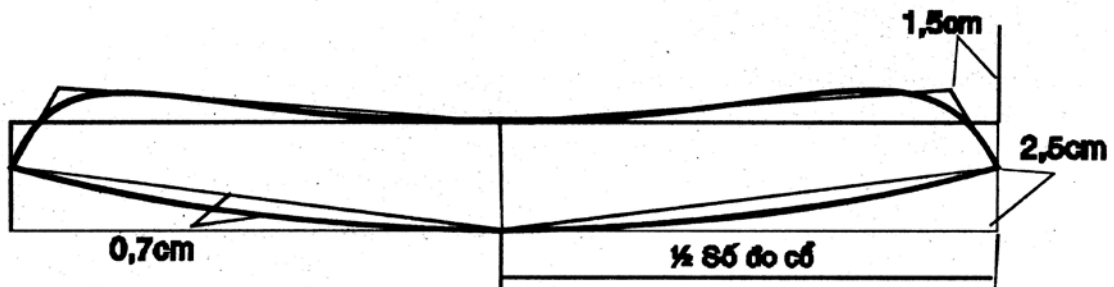
3.2.4.2. Thân trước:

- AB: Dài áo = số đo + 3cm lai
- ❖ Vẽ vòng cổ:
 - BC: Vào cổ trước = $\frac{1}{6}$ VC + 0,5cm
 - CD: Hạ cổ trước = $\frac{1}{6}$ VC + 1,5cm (CD//AB)
 - DD₁ // CB và cắt AB tại D₁.
 - DD₁ ⊥ AB. Chia CD₁ làm 2 phần bằng nhau.
 - Vẽ vòng cổ qua C, điểm của $\frac{1}{2}$ CD₁, D₁.
- ❖ Vẽ vòng nách:
 - BE: Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai - 0,5cm
 - EF: Hạ vai = $\frac{1}{10}$ Vai (EF⊥AB)
 - FH: Hạ nách sau = $\frac{1}{2}$ vòng nách
 - IJ: Ngang ngực = Ngang ngực thân sau + 2cm (IJ⊥AB)
= $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 1,5cm
 - Chia đôi hạ nách ta có điểm J' sao cho I'J' = $\frac{1}{2}$ vai - 2,5cm (I'J' ⊥AB)
 - Nối FJ' cắt IJ tại H
 - H₁ là điểm giữa của JJ'
 - O là điểm giữa của HH₁
 - Đánh cong vòng nách qua J, điểm giữa của OH₁, F
- ❖ Vẽ sườn thân + lai áo:
 - BM: hạ eo = số đo
 - ML: hạ mông = hạ mông sau
 - MN: ngang eo sau = Ngang eo trước
 - LG: Ngang mông sau = Ngang mông thân trước
 - AK: Ngang tà = ngang tà trước
 - KK₁: Giảm sườn = 1cm
 - Đánh cong JN 0,3cm
 - Đánh cong NG 0,5cm
 - Chia GN làm 3 phần bằng nhau
 - Chia AK làm 3 phần bằng nhau, nối K₁ đến $\frac{1}{3}$ thứ nhất gần A (vẽ trên đường sa vật) và đánh cong 0,5cm.
- ❖ **Cách vẽ pen ngang + dọc tham khảo hình vẽ, điểm vẽ pen ngang đi động, sau khi chiết pen sườn thân trước phải bằng sườn thân sau.**

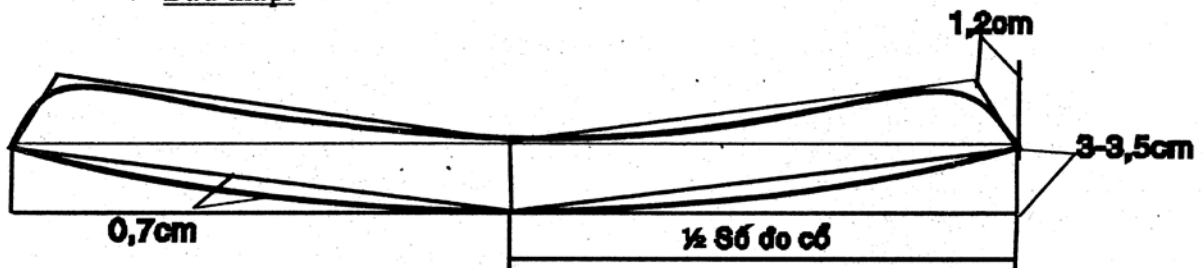


3.2.4.4. Bâu áo:

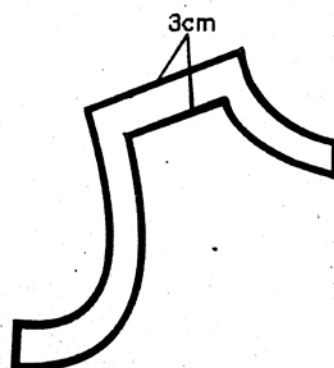
- Bâu cao: Áo mặc dài, thân áo có pen: 4-7cm
- Bâu thấp: áo mặc ngắn hoặc vừa: 2,5-3,5cm
- ❖ Bâu cao:



❖ Bâu thấp:



3.2.4.5. Nẹp hò + vạt con:

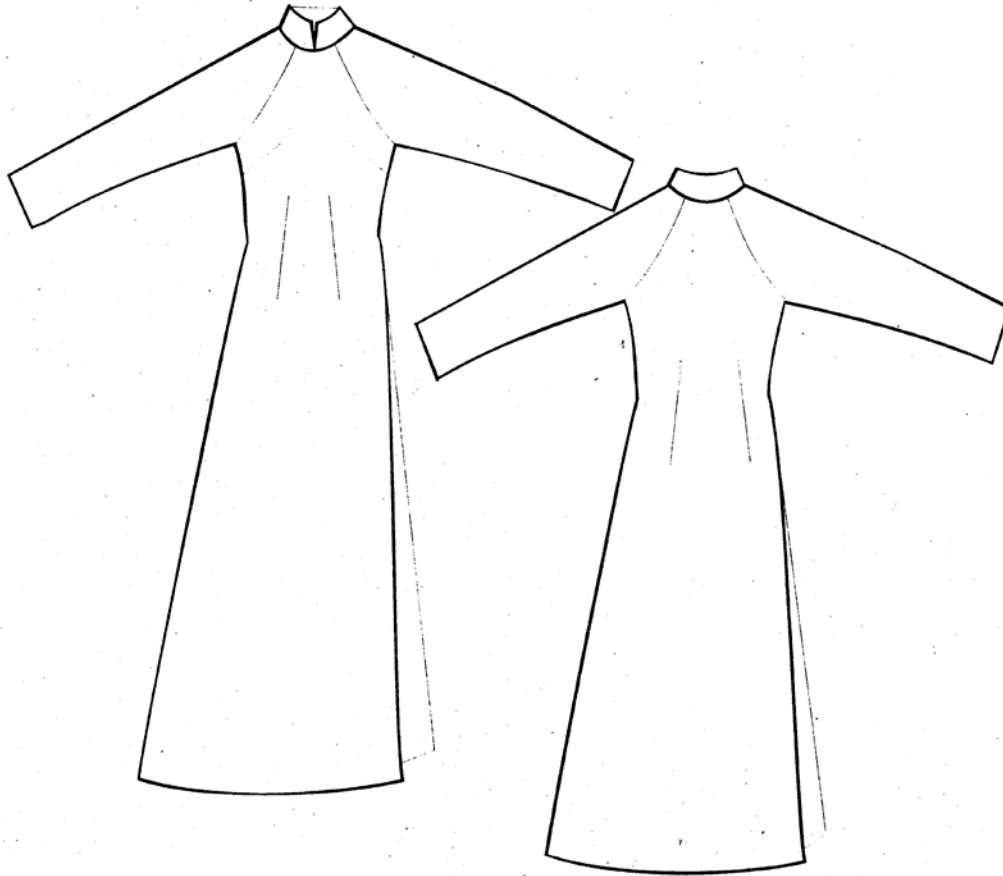


3.2.5. CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

- Nách tay, vai, chừa 1cm đường may.
- Sườn áo chừa 2,5cm đường may
- Cổ chừa 0,7cm đường may.
- Lai áo cắt sát không chừa đường may.

BÀI 3.3: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO DÀI TAY RAGLAN

3.3.1 HÌNH DÁNG:



3.3.2. CẤU TRÚC:

- 1 thân trước, 1 thân sau, 2 tay.
- 2 lá cổ, nẹp hò, vạt con (tùy theo thiết kế)

3.3.3. NI MẪU:

- Dài áo (DA) : 125cm đo từ gốc cổ vai đến bàn chân hoặc ngắn hơn tùy ý
- Hạ eo trước : 39cm đo từ gốc cổ vai đến eo trước
- Hạ eo sau : 36cm đo từ gốc cổ vai đến eo sau
- Ngang vai (NgV) : 36cm đo từ đầu vai phải sang đầu vai trái

- Dài tay (DT) : 68cm đo - Rộng cửa tay (CT) : 10cm
- Vòng cổ (VC) : 32cm - Bắp tay : 24cm
- Vòng ngực (VNg) : 82cm
- Vòng eo : 64cm
- Vòng hông (V.M) : 88cm
- Vòng nách : 32cm
- Hạ hông (HM) : 18 → 20 cm
- Chéo ngực (CN) : 18cm
- Dạng ngực (DN) : 18cm

❖ **Tính vải**

- **Khổ vải 0^m70:** 2 dài áo + 1 dài tay = 3,2 đến 3,5m, nguyên bộ 5,5m
- **Khổ vải 0^m90:** 2 dài áo + lai = 2,6 đến 2,7m, cả bộ 4,8-5m
- **Khổ vải 1^m20:** 1 dài áo + 1 dài tay = 2m, cả bộ 3,5 – 3,8m
- **Khổ vải 1^m50:** 2 dài tay = 1,3 đến 1,4m, cả bộ 2,4 đến 2,6m

3.3.4. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

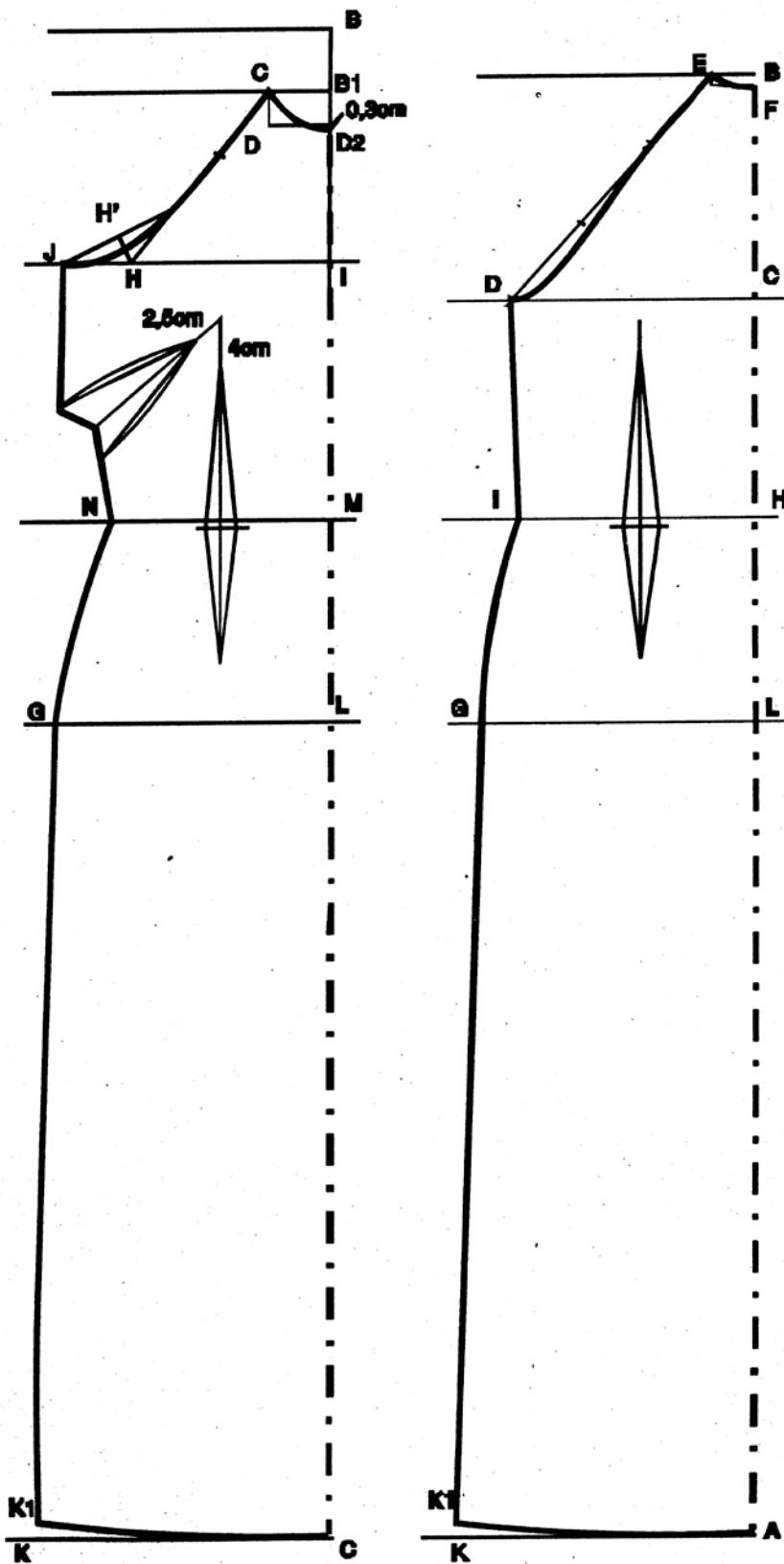
3.3.4.1. Thân sau:

- AB: Dài áo sau = số đo
- ❖ **Vẽ vòng cổ:**
 - BE: Vào cổ = 1/10 vòng cổ
 - BF: Hạ cổ = 0,5cm
 - Vẽ vòng cổ đánh cong qua E,F (tham khảo hình vẽ)
- ❖ **Vẽ vòng nách:**
 - BC: Hạ nách = $\frac{1}{2}$ vòng nách + 2cm
 - CD: Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ ngực
 - Nối DE và chia làm 3 phần bằng nhau
 - Đánh cong lõm tại điểm phần ba thứ nhất gần E vào 0.5cm, ở điểm phần ba thứ hai vào 1,5cm và đánh cong lõm đến điểm D
- Ta được vòng nách thân sau như hình vẽ
- ❖ **Vẽ sườn thân + lai áo:**
 - BH: hạ eo = số đo
 - HI: ngang eo = $\frac{1}{4}$ eo + 0,5cm cử động + 2.5 cm pence
 - HL: Hạ hông = 18 → 20 cm
 - LG: ngang hông = $\frac{1}{4}$ vòng hông + 0,5cm.
 - AK: Ngang tà = ngang hông + 1,5 cm.

- Nối thẳng DIGK
- Đánh cong lồi IG $0.3 \rightarrow 0,5\text{cm}$
- KK1: giảm tà = 1cm

3.3.4.2. Thân trước:

- AB: Dài áo = số đo + 3cm pen ngang
- BB1 = 5cm
- ❖ Vẽ vòng cổ:
 - B₁C: Vào cổ = $\frac{1}{8}$ vòng cổ + 0.5 cm
 - CD = B1D2. Hạ cổ = $\frac{1}{2}$ vào cổ + $0 \rightarrow 0.3\text{ cm}$
 - Đánh cong vòng cổ Từ C qua D2 (tham khảo hình vẽ)
- ❖ Vẽ vòng nách:
 - BI: Hạ nách trước = $\frac{1}{2}$ vòng nách + 2cm
 - IJ: Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + $1,5\text{cm}$
 - JH: Vào nách tay = 6 cm
 - Nối C, H chia CH làm 03 phần bằng nhau
 - Đánh cong vòng nách thân trước như hình vẽ
- ❖ Vẽ sườn thân + lai áo:
 - BM: hạ eo = số đo + 3 cm pence ngang
 - ML: hạ hông = hạ hông sau
 - MN: ngang eo = $\frac{1}{4}$ eo + $2,5\text{cm}$ pen + $0,5\text{cm}$
 - LG: Ngang hông = ngang hông sau.
 - AK: Ngang tà = ngang tà sau
 - Nối thẳng JNGK và đánh cong lõm $0.3 \rightarrow 0.5\text{ cm}$ đoạn NG
 - KK₁: Giảm tà = 1cm
- ❖ Vẽ pen ngang và pence dọc
 - Tất cả đầu pence phải cách điểm đầu ngực
 - Cách vẽ (tham khảo hình vẽ hướng dẫn)



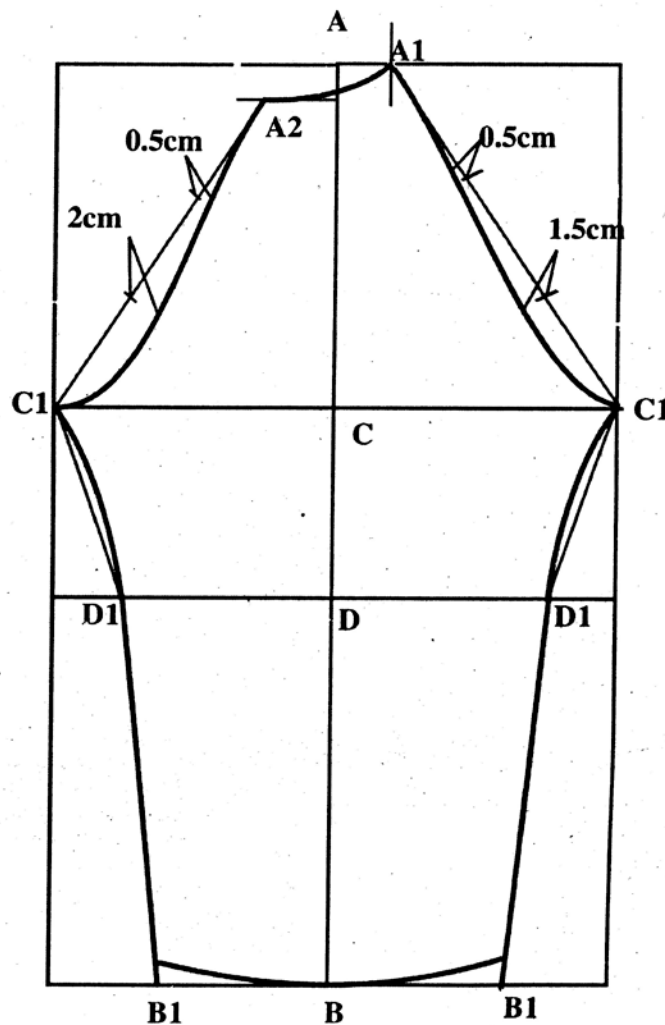
3.3.4.3. Tay:

- AB = Dài tay = số đo - vào cổ sau
- AC = Hạ nách tay = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 0 \rightarrow 0,5cm
- CD = Hạ bắp tay = 10cm
- CC1 = Ngang tay = $\frac{1}{2}$ vòng nách
- DD1 = Ngang bắp tay = $\frac{1}{2}$ bắp tay + 1cm
- BB1 = Cửa tay = số đo = 11cm
- giảm sườn tay = 0,5- 1cm

❖ Vẽ vòng cổ tay áo:

- AA1 = Vào cổ = $\frac{1}{2}$ vào cổ sau
- A1A2 = ($\frac{1}{2}$ vòng cổ ni mẫu + 1cm) - vòng cổ trên thân

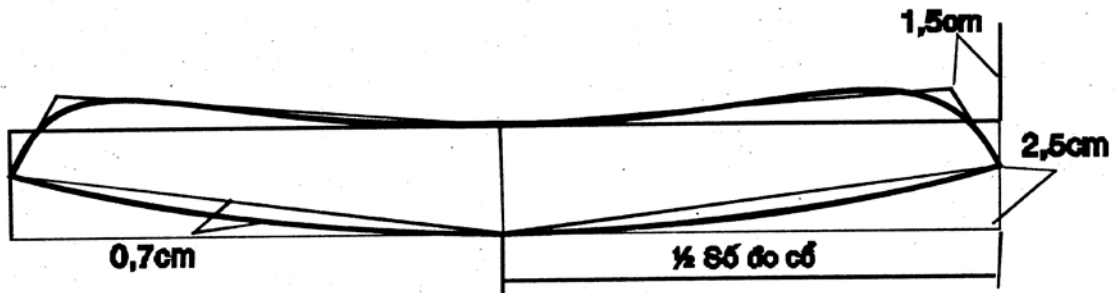
❖ Vẽ vòng nách tay trước và tay sau theo hình vẽ



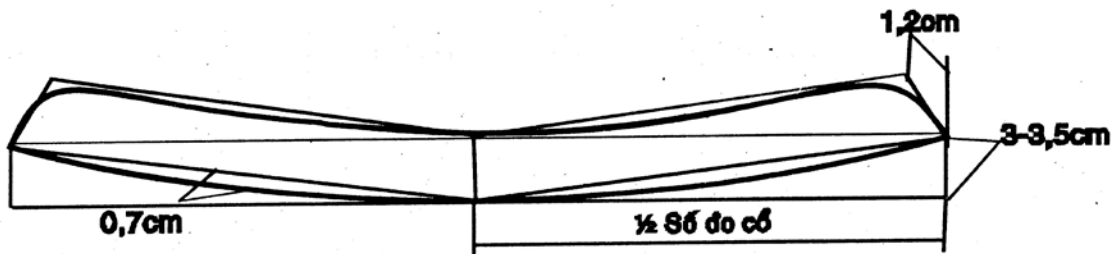
3.3.4.4. Bâu áo:

- Bâu cao: Áo mặc dài
- Bâu thấp: áo mặc ngắn hoặc vừa

❖ Bâu cao:

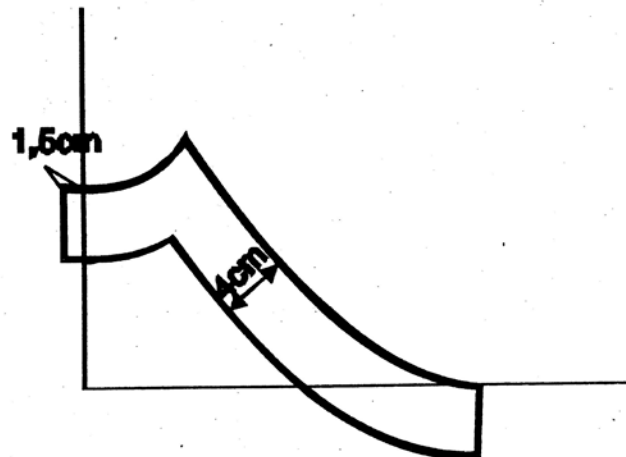


❖ Bâu thấp:



3.3.4.5. Nẹp hò

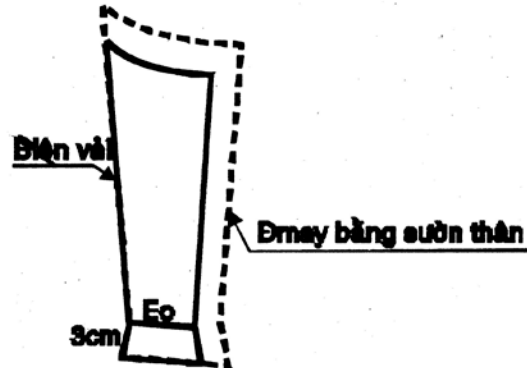
Đặt thân trước lên vải vẽ nẹp lấy dấu $\frac{1}{2}$ cổ trước, nách trước



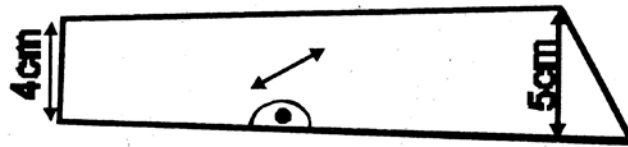
3.3.4.6. Vạt con:

Đặt thân trước lên vải vẽ vạt con lấy dấu phần $\frac{1}{2}$ cổ trước, nách trước, sườn áo

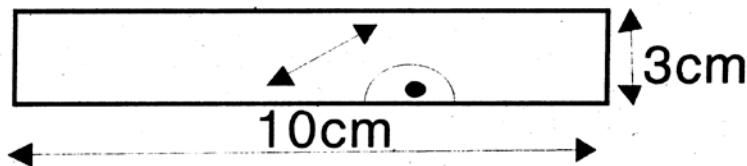
❖ Miếng 1:



❖ Miếng 2: Cắt không chừa đường may



❖ Miếng 3: Cắt không chừa đường may

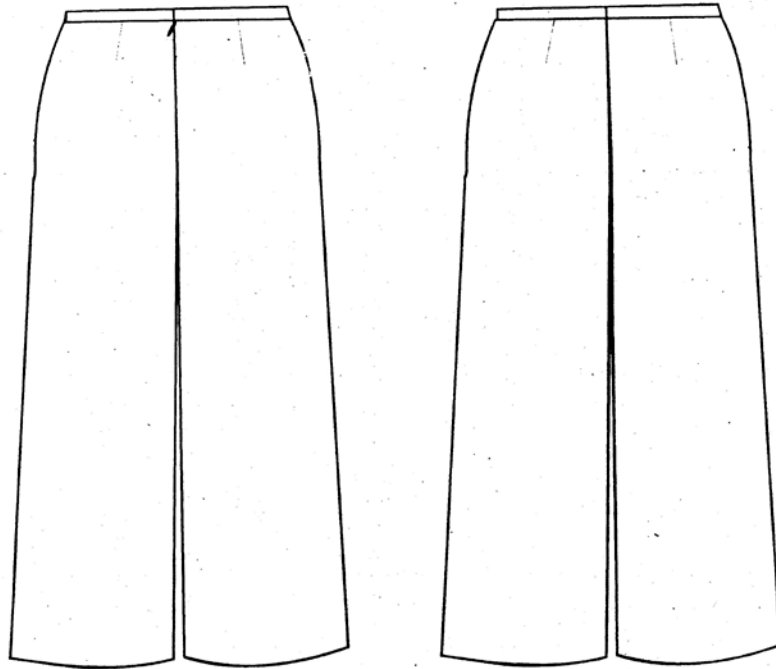


3.3.5. CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

- Sườn áo chừa 2cm đường may
- Nách tay áo, nách thân áo, sườn tay chừa 1,5cm đường may.
- Cổ chừa 0,7cm đường may.
- Tà chừa 2cm đường may
- Lai áo chừa 3cm đường may
- Lai tay chừa 2 cm đường may

BÀI 3.4: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ QUẦN ÁO DÀI

3.4.1 HÌNH DÁNG:



3.4.2. CẤU TRÚC:

- 2 thân quần trước sau.
- viền lưng

3.4.3. NI MẪU:

- Dài quần (DQ) : 100cm đo từ eo đến bàn chân kể cả gấu
- Vòng eo : 64cm đo cao hơn rún 3cm
- Vòng hông (V.M) : 88cm
- Rộng ống tùy ý

❖ Tính vải

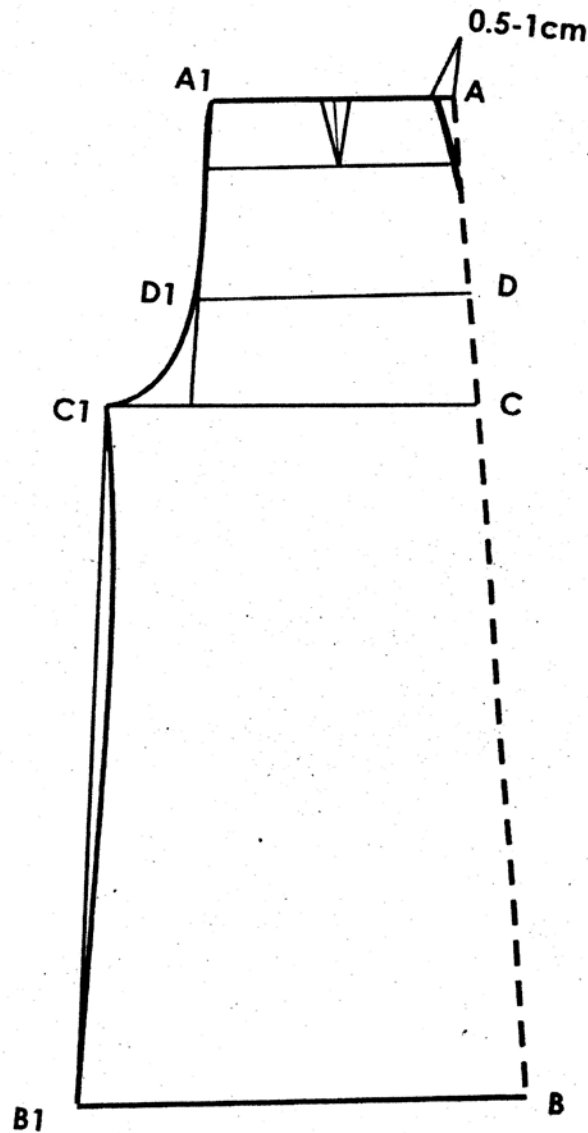
- **Khổ vải 0^m90** : 2 dài quần + lai = 2,6 đến 2,7m, cả bộ 4,8-5m
- **Khổ vải 1^m20** (2 dài quần + lai) – 30cm = 2m, cả bộ 3,5 – 3,8m
- **Khổ vải 1^m50**: 1 dài quần + lai = 1,3 đến 1,4m, cả bộ 2,4 đến 2,6m

3.4.4. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

3.4.4.1. Thân quần:

- AB: Dài quần = số đo

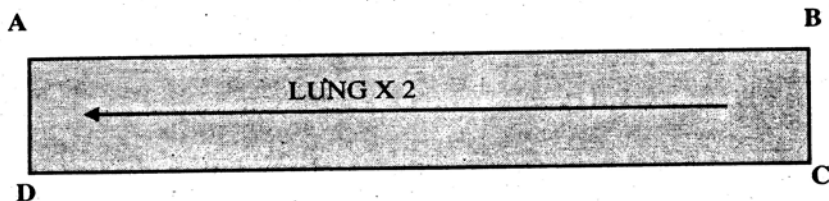
- AA1: Ngang eo = $\frac{1}{4}$ eo + 3cm pen
- BB1: Ngang ống = Sđ
- AC: Hạ đáy = $\frac{1}{4}$ hông + 5 → 7 cm
- CC1: Ngang đáy = $\frac{1}{4}$ hông + 1/10 hông
- AD: Hạ hông = $\frac{2}{3}$ hạ đáy
- DD1: Ngang hông = $\frac{1}{4}$ hông + 1cm
- Nối A1, D1 kéo dài cắt đường ngang đáy
- Vẽ vòng cong đáy theo hình vẽ.
- Đánh cong lõm sườn quần vào 1cm



3.4.4.2. Lưng quần:

$AB = \frac{1}{2} eo + 8 \text{ cm}$

$BC = 4.5 \text{ cm}$



3.4.5. CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

- Sườn quần 1,5cm đường may
- Lưng cắt sát
- Lai chừa 0.8cm đường may.

PHỤ LỤC
GIỚI THIỆU PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ
CÁC LOẠI VÁY - ĐẪM CAO CẤP

BÀI 1: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ VÁY 2 LỚP

1. HÌNH DÁNG:



2. CẤU TRÚC:

- Thân chính

- 1 thân trước
- 2 thân sau
- 2 nếp lưng thân sau (tùy theo thiết kế), 1 nếp lưng thân trước

- Thân lót

- 1 thân trước
- 2 thân sau

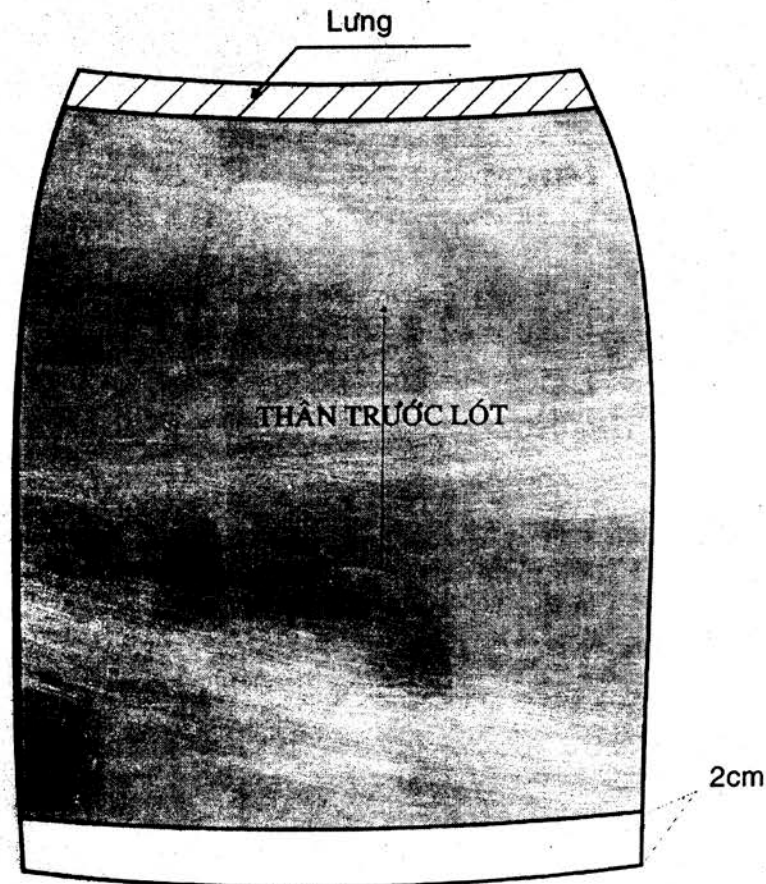
3. NI MẪU:

- Dài váy : 60cm
- Vòng mông : 88cm
- Vòng eo : 64cm

4. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

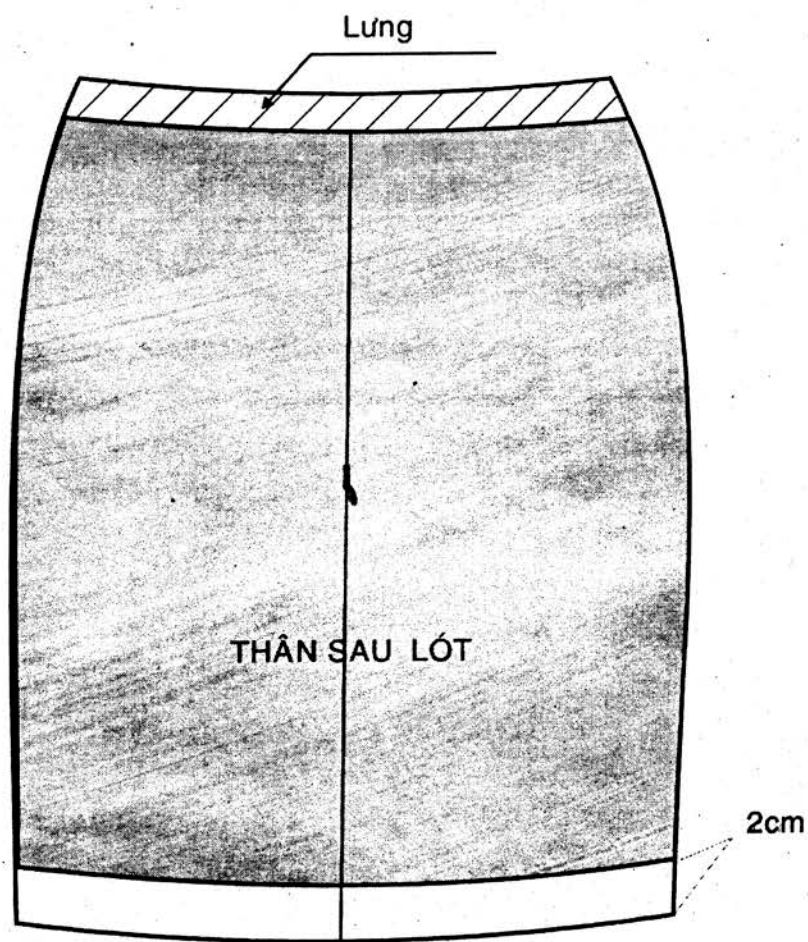
4.1. THÂN TRƯỚC:

Dựa vào các chi tiết thân trước chính đã thiết kế tại bài váy 01 lớp để thiết kế phần lót. Tham khảo hình vẽ hướng dẫn
Lót khác với chính ở phần lai thành phẩm lót ngắn hơn chính 5cm



4.2. THÂN SAU:

Dựa vào các chi tiết thân trước chính đã thiết kế tại bài váy 01 lớp để thiết kế phần lót. Tham khảo hình vẽ hướng dẫn
Lót khác với chính ở phần lai thành phẩm lót ngắn hơn chính 5 cm



BÀI 2: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ĐẦM 2 LỚP

1. HÌNH DÁNG:



2. CẤU TRÚC:

- Thân chính

- 1 thân trước
- 2 thân sau
- 1 nếp cổ trước, 02 nếp cổ sau, 02 nếp nách trước, 02 nếp nách sau (tùy theo thiết kế)

- Thân lót

- 1 thân trước
- 2 thân sau

3. NI MẪU:

- Dài váy : 100cm
- Vòng hông : 88cm
- Vòng eo : 64cm
- Hạ eo : 37cm
- Vòng ngực : 80cm
- Vòng nách : 34cm

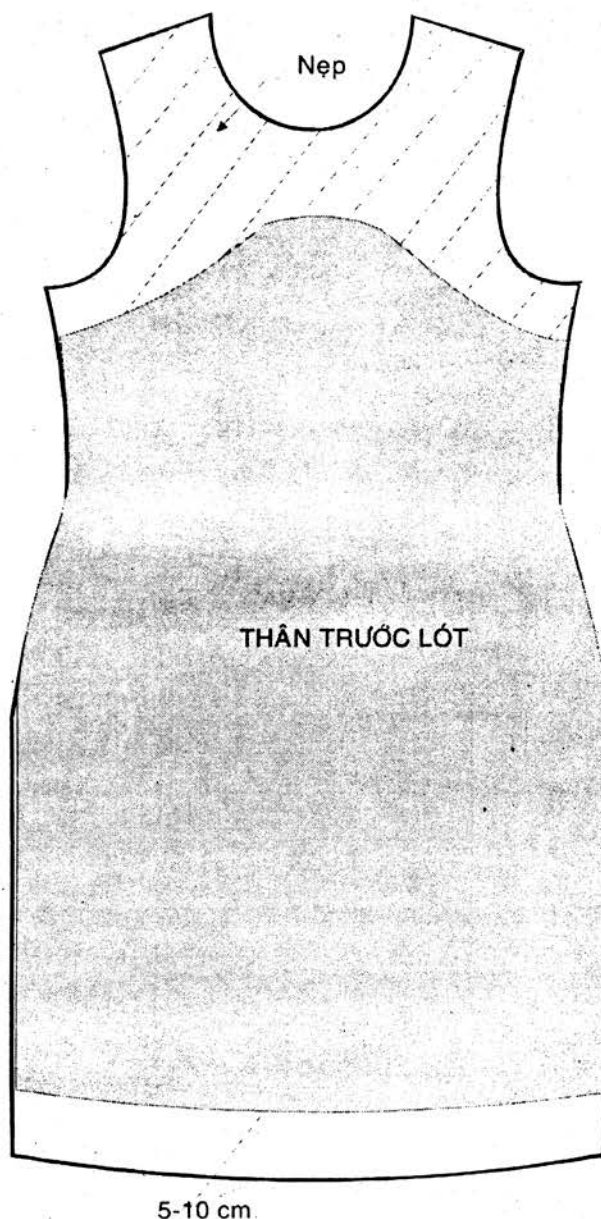
- Vòng cổ : 33cm
- Ngang vai : 34cm
- Dang ngực = chéo ngực: 17cm

4. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

4.1. THÂN TRƯỚC:

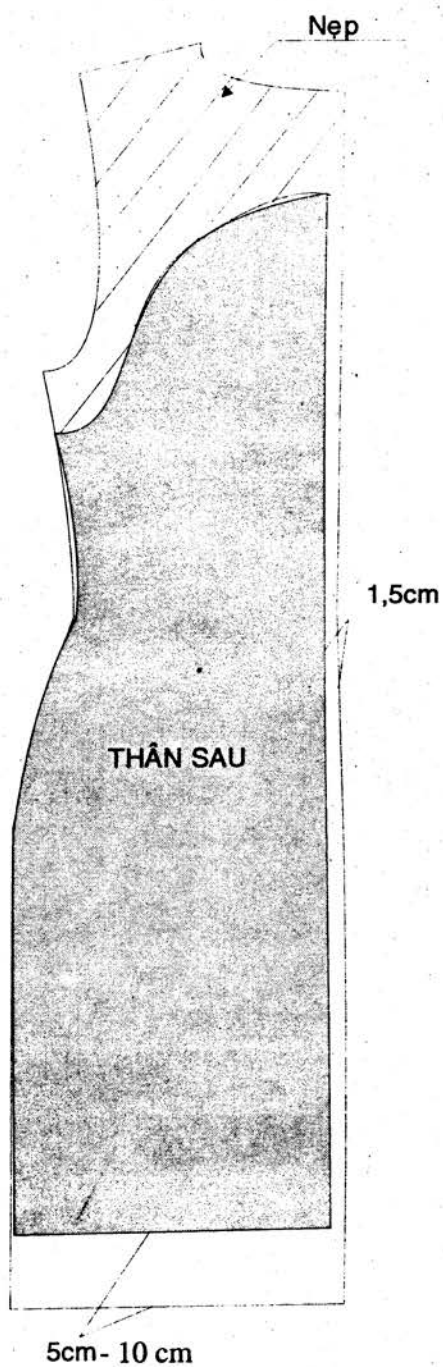
Dựa vào các chi tiết thân trước chính đã thiết kế tại bài váy 01 lớp để thiết kế phần lót. Tham khảo hình vẽ hướng dẫn

Lót khác với chính ở phần lai thành phẩm lót ngắn hơn chính 5 → 10cm



4.2. THÂN SAU:

Dựa vào các chi tiết thân trước chính đã thiết kế tại bài váy 01 lớp để thiết kế phần lót. Tham khảo hình vẽ hướng dẫn
Lót khác với chính ở phần lai thành phẩm lót ngắn hơn chính 5 cm



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TRIỆU THỊ CHƠI – Kỹ thuật cắt may toàn tập – NXB Mỹ thuật – 2001.
2. TRẦN THỊ HƯỜNG – Kỹ thuật thiết kế trang phục – NXB Đại Học Quốc Gia TP Hồ Chí Minh – 2003.
3. PHẠM HÒA – Giáo Trình thiết kế mẫu – trường Melbourne Institute of Textile – Australia – 1997.
4. Giáo trình Kỹ thuật thiết kế trang phục – Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật TP Hồ Chí Minh.
5. ALLYNE – FLAT PATTENRN DESIGN.
6. ESMOD – Pattern making manual – Womens Garments.
7. HELEN JOSEPH ARMSTRONG – Pattern making for Fashion Publisher – 1995.
8. ZESHU TAKAMURA – The use of Markers in Fashion Illustrations.
9. Pauline GAN SIEW Eng – The Complete guide to Fashion Design – Publissher Yen Yi Dress making School – 1995.

TV ĐHCN TP.HCM



100261107

TV ĐHCN

646.32

GIA-P

2008

100261107

Giá: 28.000đ